

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình, lựa chọn cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thành phố năm 2023 và các năm tiếp theo; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về việc thực hiện Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1013/TTr-SCT ngày 13/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc 143 quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công thương được lựa chọn xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có

liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Thành phố và tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố,
- VPUBTP: CVP, PcVp: CN.Trang; các phòng: KSTTHC, KTHH, TH, HC-TC, TTTTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC_(NgaThuy).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG ĐƯỢC
TÁI CẤU TRÚC QUỸ TIỀN CÔNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC
TUYÊN TOÀN TRÌNH, NỘI PHẦN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MỘT TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TÍCH HỢP
TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
A	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
I	Lĩnh vực Kinh doanh Khí	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-01
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-02
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT-03
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT-04
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT-05
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT-06
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT-07
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.	QT-08
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT-09
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT-10
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT-11
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT-12
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
13	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-13

14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-14
15	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT-15
16	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-16
17	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-17
18	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	QT-18
19	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-19
20	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-20
21	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT-21
22	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-22
23	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-23
24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT-24
25	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-25
26	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-26
27	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-27
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-28
29	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-29
30	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm	QT-30
31	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm	QT-31
32	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm	QT-32
III	Lĩnh vực Dịch vụ thương mại	
33	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	QT-33
34	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	QT-34

IV	Lĩnh vực An toàn thực phẩm	
35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	QT-35
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	QT-36
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT-37
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	QT-38
V	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế	
39	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT-39
40	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT-40
41	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT-41
42	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	QT-42
43	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Giấy phép	QT-43
44	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	QT-44
45	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	QT-45
46	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	QT-46
47	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	QT-47
48	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT-48
49	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT-49
50	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	QT-50

51	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-51
52	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT-52
53	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT-53
54	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	QT-54
55	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	QT-55
56	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT-56
57	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT-57
58	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT-58
59	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT-59
VI	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	
60	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-60
61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-61
62	Thông báo hoạt động khuyến mại	QT-62
63	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	QT-63
VII	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh	
64	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	QT-64
65	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT-65
66	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT-66
67	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT-67

VIII	Lĩnh vực Điện	
68	Huấn luyện và cấp mới Thẻ an toàn điện	QT-68
69	Cấp lại Thẻ an toàn điện	QT-69
70	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	QT-70
71	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	QT-71
72	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	QT-72
73	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	QT-73
74	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	QT-74
75	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	QT-75
76	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	QT-76
77	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	QT-77
78	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	QT-78
IX	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
79	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	QT-79
X	Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ	
80	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	QT-80
XI	Lĩnh vực khoa học, công nghệ	
81	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	QT-81
XII	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	
82	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-82
83	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-83

84	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-84
85	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-85
86	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	QT-86
87	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT-87
88	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT-88
XIII	Lĩnh vực Hóa chất	
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-01HC
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-02HC
91	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-03HC
92	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-04HC
93	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-05HC
94	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-06HC
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-07HC
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-08HC
97	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	QT-09HC
B	Dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
I	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	
01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực)	QT-89
02	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực)	QT-90

03	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo)	QT-91
04	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo)	QT-92
05	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu)	QT-93
06	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu)	QT-94
II	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng	
07	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (công trình điện lực)	QT-95
08	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo)	QT-96
09	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình dầu khí	QT-97
C	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	
I	Lĩnh vực Kinh doanh khí	
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QTQH-01
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QTQH-02
03	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	QTQH-03
04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QTQH-04
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QTQH-05
06	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QTQH-06
07	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QTQH-07
08	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QTQH-08

09	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	QTQH-09
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QTQH-10
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QTQH-11
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QTQH-12
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
13	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QTQH-13
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QTQH-14
15	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	QTQH-15
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QTQH-16
17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QTQH-17
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QTQH-18
19	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	QTQH-19
II	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	
20	Thông báo hoạt động khuyến mại	QTQH-20
21	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	QTQH-21
22	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	QTQH-22
23	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	QTQH-23
II	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh	
24	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	QTQH-24
III	Lĩnh vực công thương địa phương	
25	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	QTQH-25
C	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng kinh tế cấp huyện	
	Lĩnh vực kinh doanh khí	

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QTKT-01
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QTKT-02
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QTKT-03
D	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền của Phòng Kinh tế cấp huyện và UBND cấp xã	
	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QTXP-01
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QTXP-02
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	QTXP-03
4	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QTXP-04
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QTXP-05
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QTXP-06
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QTXP-07
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QTXP-08
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QTXP-09

PHỤ LỤC 1.1: BIỂU MẪU TIẾP NHẬN ĐIỆN TỬ

I. Thông tin người nộp hồ sơ:

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở:
3. Họ và tên người nộp hồ sơ:
4. Số căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp:
5. Số điện thoại:
6. Email:
7. Thông tin Ủy quyền/Giấy giới thiệu thực hiện TTHC
8. Thông tin ủy quyền ký hồ sơ (trường hợp không phải người đại diện trước pháp luật ký hồ sơ)

II. Thành phần hồ sơ

- Lĩnh vực:
- Thủ tục hành chính:
- Thành phần hồ sơ của từng Thủ tục hành chính khác nhau tại Phụ lục 2.1 của Quyết định này.
- Tài liệu hành chính: định dạng .PDF, phiên bản 1.4 trở lên; tài liệu do cơ quan, tổ chức ban hành bảo đảm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; tài liệu của cá nhân, doanh nghiệp phải được ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

III. Thanh toán trực tuyến và lựa chọn Dịch vụ bưu chính công ích

- Thông tin phí thẩm định theo từng thủ tục cụ thể.
- Tích chọn lựa chọn Dịch vụ bưu chính công ích.

IV. Các thông tin liên quan:

- (Tổ chức), cá nhân cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật.
- Biểu mẫu tương tác ghi nhận thời gian hoàn tất việc cung cấp thông tin.
- Bản điện tử sẽ tự động gửi về tài khoản, thư điện tử của người yêu cầu.

Phụ lục 2

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC, DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐƯỢC LỰA CHỌN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

A. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

1. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-01)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG thuộc phạm vi Sở Công thương</p> <p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.	
2. Xử lý hồ sơ (tra kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chỉ có chai LPG hoặc thuê chai LPG, ngoài các giấy tờ quy định tại khoản	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

	<p>2 Điều này phải bổ sung các giấy tờ sau:</p> <p>a) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực.</p> <p>b) Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG</p>				
6	<p>Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống, bổ sung tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh có đường ống vận chuyển khí hoặc hợp đồng thuê đường ống vận chuyển khí. - Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định đường ống còn hiệu lực. - Bản sao tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. 	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LPG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG**

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LPG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(2) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Quản lý Thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**** Ý kiến của thương nhân***

.....
.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

Số:...../TB-SCT

THÔNG BÁO
Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

- Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

- Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG kinh doanh LPG chai bổ sung:

+ Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực.

+ Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG.

- Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống, bổ sung tài liệu:

+ Tài liệu chứng minh có đường ống vận chuyển khí hoặc hợp đồng thuê đường ống vận chuyển khí.

+ Giấy chứng nhận kiểm định đường ống còn hiệu lực.

+ Tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

Chữ ký số của Tổ chức
(nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS , ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

2. Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-02).

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	13,5 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp			<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					7. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (tra kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN****THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LPG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LPG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(2) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

Số:...../TB-SCT

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp lại Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

Số: /QLTM

TỜ TRÌNH

V.v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

3. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (QT-03)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					7. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. (Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LPG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**KINH DOANH MUA BÁN LPG****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LPG.

Điều 2.....⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LPG số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- UBND Q,H,TX...;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(2) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG QLTM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Quản lý Thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....

.....
.....
4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:
.....
.....
.....
.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**
.....
.....
.....
.....

5. Kết luận:
.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

Số:...../TB-SCT

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp, các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Các Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

04. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (QT-04)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã /hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 07 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LPG vào chai

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ (và điều kiện thực tế trong trường hợp hồ sơ hợp lệ), kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT-04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB- SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai

Kính gửi:

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo sẽ tiến hành kiểm tra điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... như sau:

- 1. Thời gian:**
- 2. Địa điểm:**
- 4. Thành phần:**
- 3. Nội dung kiểm tra:**

Đề nghị đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông báo số/TB-SCT ngày về việc kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Đoàn thẩm định của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra điều kiện tại Trạm nạp LPG vào chai:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp/doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....
.....

2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định theo quy định:

.....

.....
3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:
.....
.....

4. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:
.....
.....

5. Các quy trình: Nạp LPG vào chai, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:
.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:
.....
.....

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 1.
- 2.
- ...

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

ĐẠI DIỆN ...ĐƯỢC KIỂM TRA

(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT-04

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào
chai đối với Công ty:.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Kết quả kiểm tra điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành kiểm tra thực tế tại..... kết quả như sau:

-
-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM06-QT-04

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với trạm nạp LPG vào chai của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:
- +
- Về điều kiện thực tế:
- +

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- +
- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:
- +

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG*(Ký, ghi rõ họ tên)*

BM07-QT-04

MẪU*(Theo mẫu số 08 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
 Số: /GCNĐĐK-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của...

(1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

05. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (QT-05)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>	<p>Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>5. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LPG vào chai

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào
chai đối với Công ty:.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanhđề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số
..... của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị
cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trạm nạp LPG vào chai của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LPG vào chai của doanh
nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo
cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không
cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ
kinh doanh

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

(Theo mẫu số 08 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

06. Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (QT-06)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vào chai theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BM02-QT-06

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp LPG vào chai**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trạm nạp LPG vào chai đối với Công ty:.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanhđề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LPG vào chai của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

(Theo mẫu số 08 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO CHAI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

7. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (QT- 07)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã / hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 07 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LPG vào xe bồn

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ (và điều kiện thực tế trong trường hợp hồ sơ hợp lệ), kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT-07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB- SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

Kính gửi:

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo sẽ tiến hành kiểm tra điều kiện đối với trạm nạp LPG vào xe bồn của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung kiểm tra:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông báo số/TB-SCT ngày về việc kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào bồn.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Đoàn thẩm định của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra điều kiện tại Trạm nạp LPG vào xe bồn:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp:.....

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....
.....

2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định theo quy định:

.....

.....
3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:
.....
.....

4. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:
.....
.....

5. Các quy trình: Nạp LPG vào chai, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:
.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:
.....
.....

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 1.
- 2.
- ...

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

ĐẠI DIỆN ...ĐƯỢC KIỂM TRA

(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT-07

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN
TOÀN-MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn đối với Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Kết quả kiểm tra điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành kiểm tra thực tế tại..... kết quả như sau:

-
-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM06-QT-07

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20 _____

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số
của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận
đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm
nạp LPG vào bồn của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với trạm nạp LPG vào xe bồn
của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường
báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:
- +
- Về điều kiện thực tế:
- +

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:

+

- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:

+

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM07-QT-07

MẪU*(Theo mẫu số 08 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

08. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (QT- 08)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm***GIẤY ĐỀ NGHỊ****CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

BM02-QT-08

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO**Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LPG vào xe bồn**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn đối với Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM04-QT-08

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số
của Công ty:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG
vào xe bồn.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trạm nạp LPG vào xe bồn của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LPG vào xe bồn của Công
ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp
lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT-08

MẪU*(Theo mẫu số 08 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****Số: /GCNĐĐK-SCT***Hà Nội, ngày tháng năm 202***GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào xe bồn.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

09. Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (QT- 09)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vào xe bồn theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 07 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp LPG vào xe bồn**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trạm nạp LPG vào xe bồn đối với Công ty:.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số
..... của Công ty..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận
đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả
kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại
....., kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm
định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào
xe bồn của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM04-QT-09

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LPG vào xe bồn của Công ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT-09

MẪU*(Theo mẫu số 08 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO XE BỒN****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào xe bồn.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.*
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.*
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.*

10. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (QT- 10)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 tại phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã / hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

BM01-QT-10

MẪU*(Theo mẫu số 07 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)***TÊN DOANH NGHIỆP..**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

BM02-QT-10

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ (và điều kiện thực tế trong trường hợp hồ sơ hợp lệ), kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB- SCT

BM03-QT-10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo sẽ tiến hành kiểm tra điều kiện đối với trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung kiểm tra:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty:.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

BM04-QT-10

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG
vào phương tiện vận tải

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông báo số/TB-SCT ngày về việc kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Đoàn thẩm định của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra điều kiện tại Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp:.....

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....
.....

2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định theo quy định:

.....
.....

3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:

.....
.....

4. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:

.....
.....

5. Các quy trình: Nạp LPG vào chai, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:

.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:

.....
.....

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1.

2.

...

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

ĐẠI DIỆN ...ĐƯỢC KIỂM TRA

(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT-10

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải đối với Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Kết quả kiểm tra điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành kiểm tra thực tế tại..... kết quả như sau:

-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM06-QT-10

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 202*_____

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với trạm nạp LPG vào chai của Công ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+

- Về điều kiện thực tế:

+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị**1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:**

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:

+

- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:

+

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG*(Ký, ghi rõ họ tên)*

BM07-QT-10

MẪU

(Theo mẫu số 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

11. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (QT- 11)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LPG
vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào cphương tiện vận tải. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

BM03-QT-11

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải đối với Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM04-QT-11

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của Công ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

-
-Lưu:

BM05-QT-11

MẪU

(Theo mẫu số 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội ;

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội./.

Nơi nhận:

-(1);
- Bộ Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

12. Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (QT-12)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>5. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>		<p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

(Theo mẫu số 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm
nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng
.. . năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày
... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan
và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BM02-QT-12

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

BM03-QT-12

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải đối với Công ty:.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải của Công ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

- Hồ sơ mã số

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận: Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

13. Quy trình: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-13)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>6. Thông tư số 57/2018/TT-BCT</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 21 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

	(nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;				
--	---	--	--	--	--

Phụ lục 21*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố Hà Nội.

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

...(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 22*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày.....tháng năm

**GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(3)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:.....Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

- Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Lãnh đạo sở ký tên và đóng dấu

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, **Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương**, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngàythángnăm

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....

II. Đại diện doanh nghiệp.....

Có ĐKKD số:..... Do: Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

cấp lần đầu:.....

-chức vụ.....

III. Nội dung thẩm định

1. Loại hình kinh doanh:

- Bán buôn Bán buôn và Bán lẻ

2. Điều kiện và vật chất:

Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, âm kế.....

.....
- Giá kê: Có đầy đủ giá kê Chưa có giá kê để hàng

3. Điều kiện khác:

-
-
-

4. Mặt hàng kinh doanh:

- Kinh doanh theo danh mục kê khai trong hồ sơ

-

.....
.....
Tại thời điểm kiểm tra doanh nghiệp không kinh doanh các mô hình nhạy cảm như: Karaoke, Vũ trường, Bar.

IV. Các nội dung khác (nếu có):

-

V. Kết luận:

-

.....
Yêu cầu doanh nghiệp:

-

VI. Ý kiến của doanh nghiệp:

-

.....
Biên bản được đọc lại và hai bên đã nhất trí thông qua. Biên bản được lập 01 bản gốc đơn vị kiểm tra giữ, photo cho doanh nghiệp giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

.....
.....
.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi được Sở Công Thương cấp lại giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

.....;
.....;
- Lưu PQLTM, VT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R-TL)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực, ngày cấp.....,thời hạn hết hiệu lực:.....)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 21 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

- Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (đối với trường hợp xin cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép)

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;

+ Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối..

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn.

3. Về điều kiện thực tế:

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

14. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-14)

Bước		Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ		Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	8 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi</p>	
			<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước		Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p><i>cu, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>6. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm</p>	

Bước		Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>8. Trình tự thủ tục cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá của Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính</p>	

Bước		Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 	01 ngày	Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 44 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

Phụ lục 44*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*Hà Nội., ngày..... tháng..... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân :
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
 6. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
 7. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(1)....
- ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
 9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 45*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày.....tháng năm

GIẤY PHÉP**BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ****(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương Hà Nội cấp cho..... (3);

Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ) số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương Hà Nội cấp cho..... (3) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...như sau

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá số(2) không thay đổi

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

/.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Lãnh đạo sở ký tên và đóng dấu

Chú thích:

- (2): Ghi rõ số Giấy phép đã được cấp
- (3): Tên thương nhân
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngàythángnăm

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....

II. Đại diện doanh nghiệp.....

Có ĐKKD số:..... Do: Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

cấp lần đầu:.....

-chức vụ.....

III. Nội dung thẩm định

3. Loại hình kinh doanh:

- Bán buôn Bán buôn và Bán lẻ

4. Điều kiện và vật chất:

Diện tích:.....m2; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

.....

- Giá kê: Có đầy đủ giá kê Chưa có giá kê để hàng

3. Điều kiện khác:

-
-
-

4. Mặt hàng kinh doanh:

- Kinh doanh theo danh mục kê khai trong hồ sơ

-

.....
.....

Tại thời điểm kiểm tra doanh nghiệp không kinh doanh các mô hình nhạy cảm như: Karaoke, Vũ trường, Bar.

IV. Các nội dung khác (nếu có):

-
.....

V. Kết luận:

-
.....

Yêu cầu doanh nghiệp:

.....
.....

VI. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....
.....

Biên bản được đọc lại và hai bên đã nhất trí thông qua. Biên bản được lập 01 bản gốc đơn vị kiểm tra giữ, photo cho doanh nghiệp giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

.....
.....
.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi được Sở Công Thương cấp lại giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu PQLTM, VT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R-TL)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung lần.....
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 44 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)
- Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.
- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

3. Về điều kiện thực tế:

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

15. Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (QT-15)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	8 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>6. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>8. Trình tự thủ tục cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá của Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Bản chính theo mẫu Phụ lục 50 Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực</i>				
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Phụ Lục 21 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
5	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Phụ lục 54*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*Hà Nội., ngày..... tháng..... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm.....,đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
- Tên:;
- Địa chỉ:;
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 51

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT , ngày.....tháng năm

GIẤY PHÉP**BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(Cấp lại lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

1. Cho phép.....(3)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (7)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

Lãnh đạo sở ký tên và đóng dấu

Chú thích:

(3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có)

(6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(7): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG QLTM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R-TL)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại lần.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

- Bản gốc hoặc bản Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế: (Thực hiện khi doanh nghiệp cấp lại, thay đổi địa điểm kinh doanh,, kho hàng)

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng: Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG**NGƯỜI THỤ LÝ**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi được Sở Công Thương cấp lại giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu PQLTM, VT.

LÃNH ĐẠO SỞ*(Ký tên và đóng dấu)*

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

16. Quy trình: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-16)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>	<ul style="list-style-type: none"> 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;</p> <p>8. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bắt buộc</p>		<p>Scan bản chính lên hệ thống</p>
	<p>Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.</p>	<p>Bản chính</p>	<p>Bắt buộc</p>		<p>Scan bản chính lên hệ thống</p>

Mẫu số 7

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
 2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
 3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
 4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp KD xăng dầu.
 5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.
- * Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
 2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
 3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

*** Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 8

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ
về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-
- Lưu: VT, QLTM.

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày tháng năm 20....

Tại

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu và danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị

định số 83/20014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:..... có ĐKKD số:
do:..... cấp ngày:..... đăng ký thay đổi lần.....,
ngày....., trong đó có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1, Điều 16, Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu:

- Kho, bể chứa xăng dầu:

+ Tên kho, bể chứa xăng dầu:

+ Địa chỉ:

+ Trữ lượng: m³;

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

.....

- Phương tiện vận tải xăng dầu:

+ Tên phương tiện:

+ Quy cách, chủng loại phương tiện:

+ Trữ lượng:

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

.....

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định; điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Hệ thống phân phối:

3.1. Cửa hàng bán lẻ của Công ty thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực, thời hạn).

- Tài liệu chứng minh cửa hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu.

.....
.....

3.2. Cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.

- Tài liệu chứng minh cửa hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu của các đại lý.

.....

.....

3.3. Thương nhân đầu mối:

Tên thương nhân, địa chỉ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hợp đồng cung cấp xăng dầu.

Tài liệu chứng minh doanh nghiệp là thương nhân đầu mối xăng dầu.

.....

.....

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh của Công ty, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy về bảo vệ môi trường.

Căn cứ Khoản 5, Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc không đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

.....

.....

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

.....

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo (hoặc không đảm bảo)** các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày

01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v: Lấy ý kiến liên quan đến
việc cấp Giấy xác nhận đủ điều
kiện làm tổng đại lý kinh
doanh xăng dầu của⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
.....
với lý do

LÃNH ĐẠO SỞ

- Nơi nhận:**
-.....;
-.....;
- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

17. Quy trình: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-17)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	29 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;</p> <p>8. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>9. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 7

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
 2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
 3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
 4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp KD xăng dầu.
 5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.
- * Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
 2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
 3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

*** Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 8

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-
- Lưu: VT, QLTM.

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
.....
với lý do
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

18. Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (QT-18):

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	29 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;</p> <p>8. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>9. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả bộ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

Mẫu số 7

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Thành phố Hà Nội.

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp KD xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

*** Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 8

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày tháng năm 201....

Tại

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu và danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:.....
 có ĐKKD số:Do:.....cấp
 ngày:..... Đăng ký thay đổi lần....., ngày.....,
 trong đó có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1, Điều 16, Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu:

- Kho, bể chứa xăng dầu:

+ Tên kho, bể chứa xăng dầu:

+ Địa chỉ:

+ Trữ lượng: m³;

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

.....

- Phương tiện vận tải xăng dầu:

+ Tên phương tiện:

+ Quy cách, chủng loại phương tiện:

+ Trữ lượng:

+ Tài liệu chứng minh thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng: ...

.....

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định; điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Hệ thống phân phối:

3.1. Cửa hàng bán lẻ của Công ty thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực, thời hạn).

- Tài liệu chứng minh cửa hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu.

.....

3.2. Cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.

- Tài liệu chứng minh cửa hàng thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và sở hữu của các đại lý.

.....

3.3. Thương nhân đầu mối:

Tên thương nhân, địa chỉ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hợp đồng cung cấp xăng dầu.

Tài liệu chứng minh doanh nghiệp là thương nhân đầu mối xăng dầu.

.....

Căn cứ Khoản 13, Điều 1, Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh của Công ty, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy về bảo vệ môi trường.

Căn cứ Khoản 5, Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc không đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

.....

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo (hoặc không đảm bảo)** các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
với lý do

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v: Lấy ý kiến liên quan đến
việc cấp bổ sung, sửa đổi Giấy
xác nhận đủ điều kiện làm tổng
đại lý kinh doanh xăng dầu của
.....⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

19. Quy trình Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-19)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;</p> <p>8. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện</i></p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p><i>tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.	Bản sao Bản chính	Bắt buộc		Scan từ bản sao, bản chính lên hệ thống
5	Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

/

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU
KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Trên các tỉnh, thành phố

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

*** Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

BẢN KÊ
CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Kho chứa hàng		
2	Xe vận tải chuyên dụng		
3	Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu		
		
		
		

Hà Nội, ngày ... tháng... năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

DANH SÁCH
CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU THUỘC DOANH NGHIỆP

STT	Tên cửa hàng	Địa chỉ	Giấy chứng nhận CH đủ ĐK bán lẻ xăng dầu	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
.....				

....., ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp lại lần thứ: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày tháng năm 20....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:.....

có ĐKKD số: Do:..... cấp

ngày:..... Đăng ký thay đổi lần....., ngày.....

trong đó, có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Hệ thống cửa hàng sở hữu/đồng sở hữu:

2.1. Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu:

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
- Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).

2.2. Cửa hàng bán lẻ thuộc đồng sở hữu (nếu có):

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
- Tài liệu chứng minh đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu
- Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).

Căn cứ khoản 15 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: các nội dung về cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu/đồng sở hữu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh tại các cửa hàng, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, PCCC, môi trường.

Căn cứ Khoản 3 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

Tên thương nhân cung cấp xăng dầu:

Địa chỉ trụ sở chính:

Hợp đồng cung cấp xăng dầu:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:

6. Ý kiến của doanh nghiệp:

7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo** (**hoặc chưa đảm bảo**) các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương

BM09-QT-19

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v: Lấy ý kiến liên quan đến việc cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
với lý do
.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

20. Quy trình Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-20)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	29 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;</p> <p>8. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>9. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU
 KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Trên các tỉnh, thành phố

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

** Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:*

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

** **Chú thích:***

Áp dụng cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
.....
với lý do
.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp mới
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

21. Quy trình cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (QT-21)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	29 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 5. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 6. Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;</p> <p>8. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>9. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động: Trên các tỉnh, thành phố

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

* *Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:*

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.

5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

* *Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:*

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

*** Chú thích:**

Áp dụng cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, không áp dụng cho thương nhân kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Mẫu số 9

(Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ: ngày ... tháng ... năm ...
Cấp lại lần thứ: ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm....

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...; [thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số .../QĐ-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương]⁽²⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

⁽²⁾: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

BẢN KÊ
CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Kho chứa hàng		
2	Xe vận tải chuyên dụng		
3	Số cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu		
		
		
		

Hà Nội, ngày ... tháng... năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

BM07-QT-21

DANH SÁCH
CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU THUỘC DOANH NGHIỆP

STT	Tên cửa hàng	Địa chỉ	Giấy chứng nhận CH đủ ĐK bán lẻ xăng dầu	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
.....				

....., ngày tháng..... năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

- Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của

Hôm nay, ngày tháng năm 201....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội – Phòng Quản lý thương mại:

- Ông/bà:.....

- Ông/bà:.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông(bà):.....

- Ông(bà):.....

Cùng tiến hành làm việc và thẩm định các điều kiện thực tế về hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định Nghị định số 83/20014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Tên doanh nghiệp:.....

có ĐKKD số: Do:..... cấp

ngày:..... Đăng ký thay đổi lần....., ngày.....

trong đó, có mặt hàng xăng dầu.

Căn cứ Khoản 1 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: điều kiện về chủ thể kinh doanh đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

2. Hệ thống cửa hàng sở hữu/đồng sở hữu:**2.1. Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu:**

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
- Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).

2.2. Cửa hàng bán lẻ thuộc đồng sở hữu (nếu có):

- Tên các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, địa chỉ cửa hàng.
- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (hoặc Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xăng dầu được cấp theo Nghị định 83/NĐ-CP còn hiệu lực). Thời hạn.
- Tài liệu chứng minh đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu
- Văn bản phối hợp của Sở Công Thương các tỉnh thành phố khác (nếu cửa hàng xăng dầu không thuộc địa bàn Hà Nội).

Căn cứ khoản 15 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: các nội dung về cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu/đồng sở hữu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu:

- Có tổng số cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh tại các cửa hàng, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, PCCC, môi trường.

Căn cứ Khoản 3 Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

4. Thương nhân cung cấp xăng dầu:

Tên thương nhân cung cấp xăng dầu:

Địa chỉ trụ sở chính:

Hợp đồng cung cấp xăng dầu:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu: đảm bảo (hoặc chưa đảm bảo) theo quy định.

5. Các nội dung liên quan khác:**6. Ý kiến của doanh nghiệp:****7. Kết luận của Đoàn kiểm tra:**

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty, Đoàn kiểm tra kết luận Công ty **đảm bảo** (**hoặc chưa đảm bảo**) các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

V/v: Lấy ý kiến liên quan đến
việc cấp Giấy xác nhận đủ điều
kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
của⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của⁽¹⁾; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Công Thương nhận thấy cần phải xin ý kiến của Quý Cơ quan về các vấn đề liên quan đến⁽³⁾ để có căn cứ xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Sở Công Thương gửi các hồ sơ, tài liệu liên quan, kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Quý Cơ quan.

Văn bản cho ý kiến đề nghị gửi Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương xem xét, trả lời đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho⁽¹⁾.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽¹⁾;
- Giám đốc Sở;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận
đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ kinh doanh xăng dầu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:.....

.....
.....
.....
với lý do
.....
.....

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

22. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-22)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Thông tư số 38/2014/TT-BCT</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>6. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Bản sao chứng thực các Giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê cửa hàng xăng dầu với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
6	Bản sao văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

BM04-QT-22

Mẫu số 03*(Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ)*

Tên doanh nghiệp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:
, ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU***(Dùng cho trường hợp cấp mới hoặc cấp giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong trường hợp giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành)*

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....
 Tên giao dịch đối ngoại:.....sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do
 cấp ngày.....
 Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:..... Fax:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
 - Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định này và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
 - Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này;
 - Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp;
 - Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”
- “d) Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khi hết hiệu lực thi hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu..

BẢNG KÊ
CÁC TRANG THIẾT BỊ CỦA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Cột bơm		
2	Bể chứa xăng dầu		
3	Hạng nạp kín		
4	Van thở		
5	Thiết bị ngăn lửa (van một chiều lắp tại hạng nạp ngăn lửa từ bên ngoài vào trong bể)		
6	Thiết bị trượt tích điện khi nhập hàng		
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng		
8	Bộ tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm		
9	Phương tiện PCCC - Bình cứu hỏa > 25 Kg - Bình cứu hỏa > 4Kg - Bể (phuy cát) - Xăng - Bể (phuy nước) - Chăn sợi(amiăng)		
10	Hệ thống điện: - Đường dây điện - Cầu giao tổng - Bóng đèn: + Tại cột bơm + Tại khu vực bể chứa... + Tại cửa hàng bán dầu mỡ nhờn		

Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Kính gửi:.....

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký], Sở Công Thương Hà Nội nhận thấy chưa đủ căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với các lý do sau:

1. Điều kiện về sở hữu/thuê cửa hàng xăng dầu:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

3. Điều kiện kinh doanh trên tàu, xà lan trên sông:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

4. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

6. Điều kiện về môi trường:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

7. Các điều kiện khác:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

Do đó, để được xem xét, cấp giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương đề nghị [tên thương nhân đăng ký] thực hiện một số nội dung sau:.....

Sau khi [tên thương nhân đăng ký] hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nêu trên, đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ về Sở Công Thương để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:

.....
.....
.....

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

Cùng tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như sau:

I. Điều kiện về hồ sơ:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

..... có Giấy đăng ký doanh nghiệp số do
..... cấp ngày đăng ký thay đổi lần
ngày trong đó có mặt hàng kinh doanh xăng dầu.

2. Điều kiện về sở hữu/thuê (góp vốn, liên kết kinh doanh) cửa hàng xăng dầu:

2.1. Trường hợp sở hữu cửa hàng xăng dầu:

- Có Văn bản (quyết định, công văn) của cơ quan có thẩm quyền (UBND tỉnh, Sở Công Thương) về việc chấp thuận cho phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu (cụ thể: Văn bản số ngày của về việc
.....).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất/Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, sở hữu cửa hàng xăng dầu của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

- Trường hợp chuyển nhượng thì kèm theo giấy tờ về việc chuyển nhượng cửa hàng xăng dầu.

2.2. Trường hợp thuê/góp vốn/hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng dầu:

- Giấy tờ chứng minh đơn vị sở hữu cửa hàng xăng dầu.

- Hợp đồng thuê/góp vốn/hợp đồng liên doanh liên kết với đơn vị sở hữu thời hạn từ (05) năm trở lên.

3. Điều kiện về nhân viên:

Hồ sơ khai báo gồm có nhân viên, có..... chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

4. Điều kiện về nguồn hàng:

Hợp đồng đại lý/ Hợp đồng nhượng quyền thương mại số ngày giữa và

II. Các điều kiện liên quan khác: (thẩm định thực tế tại cửa hàng xăng dầu)

1. Điều kiện về môi trường:

Có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tháng năm.....do

2. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Có biên bản kiểm tra định kỳ PCCC ngàydo.....

3. Điều kiện về trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu:

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng			Đảm bảo	Không đảm bảo	Lý do không đảm bảo
		Theo quy định	Theo bảng kê	Kết quả kiểm tra thực tế			
1	Cột bơm						
2	Bể chứa xăng dầu						
3	Họng nạp kín						
4	Van thở						
5	Thiết bị ngăn lửa						
6	Trượt tích điện						
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng						
8	Bộ Tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm						
9	Phương tiện PCCC tại chỗ						
-	Bình cứu hỏa 35kg						
-	Bình cứu hỏa 4kg						
-	Bình cứu hỏa 8kg						
-	Bể (phuy) cát						
-	Bể (phuy) nước						

-	Chăn sợi						
-	Xăng						
10	Hệ thống điện						
-	Đường dây điện						
-	Cầu dao tổng						
-	Bóng đèn						
	+ Tại khu vực cột bơm						
	+ Tại khu vực bể chứa						

4. Điều kiện về kiểm định cột bơm:

Cócột vòi. Có giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do
 kiểm định ngày

5. Việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu:

- Biển hiệu của doanh nghiệp:.....
- Tên của doanh nghiệp đầu mối:.....
- Niêm yết bảng giá:.....
- Niêm yết thời gian bán hàng:

III. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

IV. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cửa hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Lý do chưa đủ điều kiện:

.....

Đại diện doanh nghiệp:
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ trách cửa hàng

**Đại diện Sở Công Thương
 trực tiếp kiểm tra, thẩm định:**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vv cấp Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện đại lý bán lẻ xăng dầu

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
Cấp lần thứ ...: ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của; Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Điều 2. [Tên doanh nghiệp] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm/.

23. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-23)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>4. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá. 6. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.	
2. Xử lý hồ sơ (trả)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP (kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp – thành phần hồ sơ ghi trong đơn đề nghị Mẫu số 3)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có)	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống

Mẫu số 03*(Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ)***Tên doanh nghiệp****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....
 Tên giao dịch đối ngoại:.....sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do cấp ngày.....
 Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:..... Fax:
 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số.... ngày.....
 Lý do đề nghị cấp lại:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

BẢNG KÊ
CÁC TRANG THIẾT BỊ CỦA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Cột bơm		
2	Bể chứa xăng dầu		
3	Họng nạp kín		
4	Van thở		
5	Thiết bị ngăn lửa (van một chiều lắp tại họng nạp ngăn lửa từ bên ngoài vào trong bể)		
6	Thiết bị trượt tích điện khi nhập hàng		
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng		
8	Bộ tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm		
9	Phương tiện PCCC - Bình cứu hỏa > 25 Kg - Bình cứu hỏa > 4Kg - Bể (phuy cát) - Xăng - Bể (phuy nước) - Chăn sợi(amiăng)		
10	Hệ thống điện: - Đường dây điện - Cầu giao tổng - Bóng đèn: + Tại cột bơm + Tại khu vực bể chứa... + Tại cửa hàng bán dầu mỡ nhòn		

Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Dùng cho trường hợp cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy...)

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):.....

Cùng tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như

sau:

I. Điều kiện về hồ sơ:

1. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số

..... ngày....., thời hạn đến.....

2. Căn cứ hồ sơ khai báo, Doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu do.....

II. Các điều kiện liên quan khác: (thẩm định thực tế tại cửa hàng xăng dầu)

1. Điều kiện về môi trường:

Có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tháng năm.....do

2. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Có biên bản kiểm tra định kỳ PCCC ngàydo.....

3. Điều kiện về trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu:

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng			Đảm bảo	Không đảm bảo	Lý do không đảm bảo
		Theo quy định	Theo bảng kê	Kết quả kiểm tra thực tế			
1	Cột bơm						
2	Bể chứa xăng dầu						
3	Họng nạp kín						
4	Van thở						
5	Thiết bị ngăn lửa						
6	Trượt tích điện						
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng						
8	Bộ Tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm						
9	Phương tiện PCCC tại chỗ						
-	Bình cứu hỏa 35kg						
-	Bình cứu hỏa 4kg						
-	Bình cứu hỏa 8kg						
-	Bể (phuy) cát						
-	Bể (phuy) nước						
-	Chăn sợi						
-	Xẻng						
10	Hệ thống điện						
-	Đường dây điện						
-	Cầu dao tổng						
-	Bóng đèn						
	+ Tại khu vực cột bơm						
	+ Tại khu vực bể chứa						

4. Điều kiện về kiểm định cột bơm:

Cócột vòi. Có giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do kiểm định ngày

5. Điều kiện về nhân viên:

Hồ sơ khai báo gồm có nhân viên, có..... chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6. Điều kiện về nguồn hàng:

Hợp đồng đại lý/ Hợp đồng nhượng quyền thương mại số ngày giữa và

7. Việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu:

- Biển hiệu của doanh nghiệp:.....

- Tên của doanh nghiệp đầu mối:.....
- Niêm yết bảng giá:.....
- Niêm yết thời gian bán hàng:

III. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....
.....

IV. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cửa hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Lý do chưa đủ điều kiện:

.....
.....

Đại diện doanh nghiệp:
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ trách cửa hàng

**Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định:**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Kính gửi:.....

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký], Sở Công Thương Hà Nội nhận thấy chưa đủ căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với các lý do sau:

1. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

2. Điều kiện về môi trường:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

3. Các điều kiện khác:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

Do đó, để được xem xét, cấp giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương đề nghị [tên thương nhân đăng ký] thực hiện một số nội dung sau:

.....
Sau khi [tên thương nhân đăng ký] hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nêu trên, đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ về Sở Công Thương để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vv cấp lại Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận đã được cấp hoặc tài liệu chứng minh Giấy chứng nhận đã cấp bị mất, cháy, tiêu hủy, hư hỏng...

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
Cấp lại lần thứ ...: ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Điều 2. [Tên doanh nghiệp] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm thay thế cho Giấy chứng nhận số/GCNĐĐK-SCT ngày của Giám đốc Sở Công Thương./.

24. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (QT-24):

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	<p>Công Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>4. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;</p> <p>5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>6. Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
quả ngay)		<p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP (kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp – thành phần hồ sơ ghi trong đơn đề nghị Mẫu số 3)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 03*(Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ)*

Tên doanh nghiệp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:
, ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....
 Tên giao dịch đối ngoại:.....sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do
 cấp ngày.....
 Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:..... Fax:
 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số.....ngày.....
 Lý do đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
 (Ký tên và đóng dấu)

BẢNG KÊ
CÁC TRANG THIẾT BỊ CỦA CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ (đặc điểm, chủng loại, dung tích...)
1	Cột bơm		
2	Bể chứa xăng dầu		
3	Họng nạp kín		
4	Van thở		
5	Thiết bị ngăn lửa (van một chiều lắp tại họng nhập ngăn lửa từ bên ngoài vào trong bể)		
6	Thiết bị trượt tích điện khi nhập hàng		
7	Hệ thống thu hồi hơi xăng		
8	Bộ tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm		
9	Phương tiện PCCC - Bình cứu hỏa > 25 Kg - Bình cứu hỏa > 4Kg - Bể (phuy cát) - Xăng - Bể (phuy nước) - Chăn sợi(amiăng)		
10	Hệ thống điện: - Đường dây điện - Cầu giao tổng - Bóng đèn: + Tại cột bơm + Tại khu vực bể chứa... + Tại cửa hàng bán dầu mỡ nhờn		

Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc (hoặc chủ doanh nghiệp)
(Ký tên , đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Dùng cho trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong trường hợp thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận)

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa,

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....

Tại:

Chúng tôi gồm:

a. Đại diện Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

b. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

Cùng tiến hành kiểm tra thực tế các điều kiện của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể như sau:

I. Điều kiện về hồ sơ:

1. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp số ngày....., thời hạn đến.....

2. Căn cứ hồ sơ khai báo, Doanh nghiệp đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu do

..... (tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi kèm theo:

II. Các điều kiện liên quan khác: (thẩm định thực tế tại cửa hàng xăng dầu)

1. Điều kiện về môi trường:

Có Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tháng năm.....do

2. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Có biên bản kiểm tra định kỳ PCCC ngàydo.....

3. Điều kiện về trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu:

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng			Đảm bảo	Không đảm bảo	Lý do không đảm bảo
		Theo quy định	Theo bảng kê	Kết quả kiểm tra thực tế			
1	Cột bơm						
2	Bê chứa xăng dầu						
3	Họng nạp kín						
4	Van thở						
5	Thiết bị ngăn lửa						
6	Trượt tích điện						
7	Hệ thống thu hơi hơi xăng						
8	Bộ Tiêu lệnh, nội quy PCCC và các biển cấm						
9	Phương tiện PCCC tại chỗ						
-	Bình cứu hỏa 35kg						
-	Bình cứu hỏa 4kg						
-	Bình cứu hỏa 8kg						
-	Bê (phuy) cát						
-	Bê (phuy) nước						
-	Chăn sợi						
-	Xẻng						
10	Hệ thống điện						
-	Đường dây điện						
-	Cầu dao tổng						
-	Bóng đèn						
	+ Tại khu vực cột bơm						
	+ Tại khu vực bê chứa						

4. Điều kiện về kiểm định cột bơm:

Cócột vòi. Có giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do kiểm định ngày

5. Điều kiện về nhân viên:

Hồ sơ khai báo gồm có nhân viên, có..... chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6. Điều kiện về nguồn hàng:

Hợp đồng đại lý/ Hợp đồng nhượng quyền thương mại số ngày giữa và

7. Việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu:

- Biên hiệu của doanh nghiệp:.....
- Tên của doanh nghiệp đầu mối:.....
- Niêm yết bảng giá:.....
- Niêm yết thời gian bán hàng:

III. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

.....

IV. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra cửa hàng đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Lý do chưa đủ điều kiện:

.....

.....

Đại diện doanh nghiệp:
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ trách cửa hàng

**Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định:**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Kính gửi:.....

- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về "Kinh doanh xăng dầu"; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

- Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký], Sở Công Thương Hà Nội nhận thấy chưa đủ căn cứ để xem xét, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với các lý do sau:

1. Điều kiện về phòng cháy và chữa cháy:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

2. Điều kiện về môi trường:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

3. Các điều kiện khác:

Đảm bảo Chưa đảm bảo

Lý do chưa đảm bảo:

Do đó, để được xem xét, cấp giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương đề nghị [tên thương nhân đăng ký] thực hiện một số nội dung sau:

Sau khi [tên thương nhân đăng ký] hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu nêu trên, đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ về Sở Công Thương để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT, QLTM.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vv cấp bổ sung, sửa đổi Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp bổ sung, sửa đổi

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp

- Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ ...: ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp lần đầu ngày; đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Mã số thuế:

Điều 2. [Tên doanh nghiệp] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm thay thế cho Giấy chứng nhận số/GCNĐĐK-SCT ngày của Giám đốc Sở Công Thương./.

25. Tiếp nhận, rà soát **Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-25)**

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) <ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012. 2. Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. 3. Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. 4. Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Công văn gửi Biểu mẫu đăng ký giá theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản đăng ký mức giá cụ thể theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa đăng ký giá (đối với mặt hàng nhập khẩu) theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Thuyết minh cơ cấu tính giá hàng hóa đăng ký giá (đối với mặt hàng sản xuất trong nước) theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Tên đơn vị đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố/
V/v: đăng ký giá

..., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (Tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá)

Thực hiện Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

... (tên đơn vị đăng ký) gửi Biểu mẫu đăng ký giá gồm các văn bản và nội dung sau:

1. Bảng đăng ký mức giá bán cụ thể.

2. Giải trình lý do điều chỉnh giá (trong đó có giải thích việc tính mức giá cụ thể áp dụng theo các hướng dẫn, quy định về phương pháp tính giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

... (tên đơn vị đăng ký) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà đơn vị đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu đăng ký giá
của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá**

1. (Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu đăng ký giá và đóng dấu công văn đến)

2. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trên, nếu cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu không có ý kiến yêu cầu Thương nhân không được thực hiện mức giá đăng ký mới hoặc phải giải trình về các nội dung của Biểu mẫu thì Thương nhân được mua, bán theo mức giá đăng ký.

Tên đơn vị
thực hiện đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

BẢNG ĐĂNG KÝ MỨC GIÁ BÁN CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của Công ty.....)

Doanh nghiệp là đơn vị (sản xuất hay dịch vụ).....

Đăng ký giá (bán buôn, bán lẻ):.....cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá đăng ký hiện hành	Mức giá đăng ký mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

(Ghi chú: Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu đăng ký giá bán buôn thực tế của mình cùng với giá bán lẻ khuyến nghị)

Tên đơn vị thực hiện
đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

**THUYẾT MINH CƠ CẤU TÍNH GIÁ
HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ GIÁ**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

(Đối với mặt hàng nhập khẩu)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất; điều kiện bán hàng hoặc giao hàng; chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho các đối tượng khách hàng (nếu có)

**I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CHO
MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA**

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
A	Sản lượng nhập khẩu			
B	Giá vốn nhập khẩu			
1	Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)			
2	Thuế nhập khẩu			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
4	Các khoản thuế, phí khác (nếu có)			
5	Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)			
C	Chi phí chung			
6	Chi phí tài chính (nếu có)			
7	Chi phí bán hàng			
8	Chi phí quản lý			
D	Tổng chi phí			
Đ	Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm			
E	Lợi nhuận dự kiến			
G	Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định			
H	Giá bán dự kiến			

**II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT
ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA**

1. Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)
2. Thuế nhập khẩu
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)
4. Các khoản thuế, phí khác (nếu có)
5. Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)
6. Chi phí tài chính (nếu có)
7. Chi phí bán hàng
8. Chi phí quản lý

9. Lợi nhuận dự kiến
 10. Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định
 11. Giá bán dự kiến

BM04-QT-25

Tên đơn vị thực hiện
đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

**THUYẾT MINH CƠ CẤU TÍNH GIÁ
HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ GIÁ**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)
 (Đối với mặt hàng sản xuất trong nước)

Tên hàng hóa, dịch vụ:

Đơn vị sản xuất, kinh doanh:

Quy cách phẩm chất; điều kiện bán hàng hoặc giao hàng; chính sách khuyến mại, giảm giá, chiết khấu cho các đối tượng khách hàng (nếu có)

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Số TT	Khoản mục chi phí	ĐVT	lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí sản xuất:				
1.1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp				
1.2	Chi phí nhân công trực tiếp				
1.3	Chi phí sản xuất chung:				
a	Chi phí nhân viên phân xưởng				
b	Chi phí vật liệu				
c	Chi phí dụng cụ sản xuất				
d	Chi phí khấu hao TSCĐ				
đ	Chi phí dịch vụ mua ngoài				
e	Chi phí bằng tiền khác				
	Tổng chi phí sản xuất:				
2	Chi phí bán hàng				
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp				
4	Chi phí tài chính				
	Tổng giá thành toàn bộ				
5	Lợi nhuận dự kiến				
	Giá bán chưa thuế				
6	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)				
7	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)				
	Giá bán (đã có thuế)				

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM HÀNG HÓA

1. Chi phí sản xuất
2. Chi phí bán hàng
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp
4. Chi phí tài chính
5. Lợi nhuận dự kiến
6. Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)
7. Thuế giá trị gia tăng (nếu có)
8. Giá bán (đã có thuế)

BM05-QT-25

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Về Hồ sơ đăng ký giá sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi của Công ty....

Kính gửi: Lãnh đạo Sở phụ trách

Ngàytháng.....năm....Phòng QLTM đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá (Mã HS:...) của Công ty..... gồm có :

.....

Qua rà soát hồ sơ của doanh nghiệp, phòng Quản lý thương mại có ý kiến như sau:
Nội dung doanh nghiệp kê khai:.....
Ý kiến của Phòng Quản lý thương mại:.....

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

BM06-QT-25

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /SCT-QLTM
V/v bổ sung hồ sơ/ trả lại hồ sơ

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20.....

Kính gửi: Công ty

Ngày, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ của Công ty

Sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, Sở Công Thương đề nghị Công ty làm rõ một số nội dung sau:

1.
2.
3.

Nơi nhận:

-
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Thực hiện Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;

Công ty đã thực hiện đăng ký giá với Sở Công Thương Hà Nội. Để tăng cường kiểm soát giá bán lẻ tới người tiêu dùng và làm căn cứ xác định việc kê khai giá bán lẻ của thương nhân kinh doanh sản phẩm sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi tại địa phương, Sở Công Thương cung cấp mức giá đăng ký của Công ty

Sở Công Thương thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, phối hợp thực hiện và kiểm tra giám sát./.

Nơi nhận:

-
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

26. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-26):

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012.</p> <p>2. Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i></p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Đối với trường hợp kê khai giá sản phẩm mới</i>				
1	Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT (đính kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Đối với trường hợp kê khai giảm giá so với lần kê khai trước đó.</i>				
1	Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Đối với trường hợp điều chỉnh giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó</i>				

1	Công văn Thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi 5% theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng thông báo giá bán lẻ trong nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Đối với trường hợp lũy kế các lần thông báo điều chỉnh vượt mức 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo lần liền kê trước đó.</i>				
1	Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

**Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch
vụ bán trong nước

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Mức giá kê khai (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

.....

.....

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Thương nhân sản xuất, nhập khẩu kê khai giá bán lẻ khuyến nghị cùng với giá bán buôn thực tế của doanh nghiệp.

**Tên đơn vị thực hiện
thông báo giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo mức giá điều chỉnh tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liền kề trước đó

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

... (tên đơn vị thông báo giá) thông báo mức giá sửa hoặc thực phẩm chức năng bán trong nước điều chỉnh trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liền kề trước đó (Bảng thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị thông báo giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện thông báo:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Thông báo mức giá và đóng dấu công văn đến)

**Tên đơn vị
thực hiện thông báo giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm

**BẢNG THÔNG BÁO GIÁ BÁN LẺ
TRONG NƯỚC**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Thông báo giá bán lẻ trong nước: Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai/thông báo liền kề trước	Mức giá thông báo	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày.../.../.....

Ghi chú:

Mức giá thông báo là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Về Hồ sơ sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi của Công ty....

Kính gửi: Lãnh đạo Sở phụ trách

Ngàytháng.....năm....Phòng QLTM đã tiếp nhận hồ sơ(Mã HS:...) của Công ty..... gồm có:

.....

Qua rà soát hồ sơ của doanh nghiệp, phòng Quản lý thương mại có ý kiến như sau:
Nội dung doanh nghiệp kê khai:.....
Ý kiến của Phòng Quản lý thương mại:.....

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM
V/v bổ sung hồ sơ/ trả lại hồ sơ

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Công ty

Ngày, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ của Công ty

Sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, Sở Công Thương đề nghị Công ty làm rõ một số nội dung sau:

4.
5.
6.

Nơi nhận:

-
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Thực hiện Thông tư 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;

Công ty đã thực hiện với Sở Công Thương Hà Nội. Để tăng cường kiểm soát giá bán lẻ tới người tiêu dùng và làm căn cứ xác định việc kê khai giá bán lẻ của thương nhân kinh doanh sản phẩm sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi tại địa phương, Sở Công Thương cung cấp mức giá của Công ty

Sở Công Thương thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, phối hợp thực hiện và kiểm tra giám sát./.

Nơi nhận:

-
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

27. Quy trình: Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-27)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.</p> <p>3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện</i></p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p><i>tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm một trong hai loại sau:				
	a) Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống bán buôn rượu kèm bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn rượu;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	nghiệp để kinh doanh rượu.”				
4	Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu:				
	a) Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất trong nước, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác, trong đó ghi rõ các loại rượu dự kiến kinh doanh phù hợp với hoạt động của thương nhân sản xuất, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	b) Bản sao Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối hoặc Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU SỐ 01*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN DOANH NGHIỆP..****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*Hà Nội, ngày ... tháng .. năm 2017***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm kinh doanh: Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp Giấy phép bán buôn rượu, cụ thể là:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:(3)..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....(5).....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ (nếu có) tại các địa điểm sau:

-

Tên doanh nghiệp... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Chú thích:**⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

MẪU SỐ 05*(Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
 Số: /GP-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày.....tháng.....năm ...

GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu số... ngày ... tháng năm của.....⁽³⁾.....

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾.....

Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm kinh doanh (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số....docấp ngày...tháng.... năm

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

(7)

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾.... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

⁽³⁾: Tên doanh nghiệp được cấp giấy phép.

⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH RƯỢU

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngàythángnăm

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....

II. Đại diện doanh nghiệp.....

Có ĐKKD số:..... Do: Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

cấp lần đầu:.....

-chức vụ.....

III. Nội dung thẩm định

5. Loại hình kinh doanh:

- Bán buôn h buôn và Bán lẻ

6. Điều kiện và vật chất:

Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

- Giá kê: Có đầy đủ giá kê Chưa có giá kê để hàng

3. Điều kiện khác:

-
-
-

4. Mặt hàng kinh doanh:

- Kinh doanh theo danh mục kê khai trong hồ sơ
-

.....
 Tại thời điểm kiểm tra doanh nghiệp không kinh doanh các mô hình nhạy cảm như: Karaoke, Vũ trường, Bar.

IV. Các nội dung khác (nếu có):

.....

V. Kết luận:

.....

Yêu cầu doanh nghiệp:

.....

VI. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

.....
 Biên bản được đọc lại và hai bên đã nhất trí thông qua. Biên bản được lập 01 bản gốc đơn vị kiểm tra giữ, photo cho doanh nghiệp giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp
 (Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương
 trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu PQLTM, VT.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy phép bán buôn rượu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực, ngày cấp.....,thời hạn hết hiệu lực:.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

- Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm một trong hai loại sau: Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống bán buôn của các thương nhân bán lẻ; bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của các thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn của doanh nghiệp xin cấp phép.

- Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và kho hàng

3. Về điều kiện thực tế:

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, âm kế.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN RƯỢU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

28. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-28)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.</p> <p>3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện</i></p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p><i>tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao giấy phép đã được cấp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU SỐ 02*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN DOANH NGHIỆP..**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm kinh doanh:.....Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép bán buôn rượu đã được cấp số..... do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày tháng năm.....

Giấy phép bán buôn rượu đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày..... tháng năm

Tên doanh nghiệp ... đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép bán buôn rượu, với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

.....⁽⁴⁾.....

Tên doanh nghiệp ... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**Chú thích:**⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

MẪU SỐ 06*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm

GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU**(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép bán buôn rượu sốdo.....cấp ngàytháng...năm.....

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu số ngày .. tháng năm của ⁽³⁾.....;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu số..... như sau:⁽⁵⁾.....

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép bán buôn rượu số. do.....cấp ngày tháng năm....

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁶⁾;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ*(ký tên và đóng dấu)***Chú thích:**

⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.

⁽⁵⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽⁶⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH RƯỢU

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngàythángnăm

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....
-chức vụ.....

II. Đại diện doanh nghiệp.....

Có ĐKKD số:..... Do: Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội
cấp lần đầu:.....

-chức vụ.....

III. Nội dung thẩm định

7. Loại hình kinh doanh:

- Bán buôn h buôn và Bán lẻ

8. Điều kiện và vật chất:

Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, ẩm kế.....

- Giá kê: Có đầy đủ giá kê Chưa có giá kê để hàng

3. Điều kiện khác:

-
-
-

4. Mặt hàng kinh doanh:

- Kinh doanh theo danh mục kê khai trong hồ sơ
-

Tại thời điểm kiểm tra doanh nghiệp không kinh doanh các mô hình nhạy cảm như: Karaoke, Vũ trường, Bar.

IV. Các nội dung khác (nếu có):

.....

V. Kết luận:

.....

Yêu cầu doanh nghiệp:

.....

VI. Ý kiến của doanh nghiệp:

.....

.....
Biên bản được đọc lại và hai bên đã nhất trí thông qua. Biên bản được lập 01 bản gốc đơn vị kiểm tra giữ, photo cho doanh nghiệp giữ 01 bản./.

Đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Sở Công Thương
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu PQLTM, VT.

BM05-QT-28

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về điều kiện thực tế:

- Diện tích:.....m²; Máy lạnh.....BTU; Bình Pccc:..... Tiêu lệnh, nội quy Pccc:....., Nhiệt kế, âm kế.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG**NGƯỜI THỤ LÝ****BM06-QT-28**

**SỐ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN RƯỢU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

29. Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-29)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
quả ngay)		<p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU SỐ 03*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)*

TÊN DOANH NGHIỆP.. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội.,

ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU
(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm kinh doanh:.....Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số..... do.....cấp ngày tháng.....năm

Giấy phép bán buôn rượu đã được cấp số..... do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày tháng năm.....

Giấy phép bán buôn rượu đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày..... tháng năm

Tên doanh nghiệp... đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn rượu, với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

Tên doanh nghiệp.. xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

MẪU SỐ 07*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /GP-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm ...

GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU**(Cấp lại lần thứ.....)****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép bán buôn rượu sốdo.....cấp ngàytháng...năm.....

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn rượu số... ngày ... tháng năm của.....⁽³⁾.....

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp phép**⁽¹⁾.....Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại: Điện thoại:Fax:.....

Địa điểm kinh doanh (nếu có):Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số....docấp ngày...tháng... năm

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾.... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả và bổ sung hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp.... đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu PQLTM, VT.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QLTM (R)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (do bị mất hoặc bị hỏng)

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (do bị mất hoặc bị hỏng)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Theo mục 3.2 của quy trình

3. Về hồ sơ lưu của công ty đã được cấp:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
DOANH NGHIỆP BÁN BUÔN RƯỢU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	Ngày			

30. Quy trình Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (QT-30)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	13 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1.Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu</p> <p>2.Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>3.Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/2/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao giấy tiếp nhận công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (còn hiệu lực) hoặc bản tự công bố sản phẩm.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.				
6	Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

BM02-QT-30

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ SẢN XUẤT RƯỢU

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của (Tên doanh nghiệp) về việc xin cấp phép sản xuất rượu, Sở Công thương Hà Nội đề nghị (doanh nghiệp) bổ sung trong hồ sơ những nội dung sau:

.....
.....
.....

lý do:

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: QLCN.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ
Đề cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp**

- Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành thăm định thực tế cơ sở sản xuất rượu tại về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất:.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Tổ kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người:

1. Dây chuyền máy móc thiết bị chuyên ngành để thực hiện các công đoạn chính :

1.1 Khu vực xay nghiền

Có Không Không có công đoạn này

1.2 Khu vực nấu

Có Không Không có công đoạn này

1.3 Khu vực xử lý quả, chuẩn bị dịch lên men

Có Không Không có công đoạn này

1.4 Khu vực nhân giống

Có Không Không có công đoạn này

1.5 Khu vực lên men

Có Không Không có công đoạn này

.....
1.6 Khu vực chưng cất

Có Không Không có công đoạn này

.....
1.7 Khu vực pha chế

Có Không

.....
1.8 Khu vực chiết rót

Có Không

.....
2. Các thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn trong quá trình sản xuất:

2.1 Thiết bị kiểm tra chất lượng men rượu

Có Không Không có công đoạn này

2.2 Thiết bị đo hàm lượng đường

Có Không Không có công đoạn này

2.3 Thiết bị đo nồng độ cồn

Có Không

.....
3. Nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trong đó bố trí kho riêng cho bảo quản sản phẩm:

Đúng quy định Không đúng quy định

.....
4. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rượu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

Có Không

.....
5. Các thiết bị để kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của khu chế biến và khu bảo quản phù hợp quy mô sản xuất:

5.1 Khu chế biến

Có Không

5.2 Khu bảo quản

Có Không

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

.....
.....
.....
Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờ phút, ngày... ..tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra **Đại diện Sở Công Thương Hà Nội**
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

Phòng Quản lý Công nghiệp nhận được hồ sơ xin cấp phép sản xuất rượu, cụ thể

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

-Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

-Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

-Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

-Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

-Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Công nghiệp kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QLCN.
V/v: từ chối cấp Giấy phép
sản xuất rượu

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty

Căn cứ vào Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP...

Căn cứ vào hồ sơ của công ty đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Sở Công Thương đã tiến hành kiểm tra thực tế tại công ty

Tại thời điểm kiểm tra công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. (có biên bản kèm theo)

Sở Công Thương Hà Nội yêu cầu công ty đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để nhận lại hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: phòng QLCN.

Mẫu số 01

ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

.....

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax: ..

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại:.....Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm ...

Đề nghị.....⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾....., cụ thể là:

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾⁽⁶⁾... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.**Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép

Mẫu số 05

ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/TRƯỞNG
PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)**

Căn cứ⁽²⁾.....
Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép.....⁽¹⁾... số... ngày ... tháng năm của.....⁽³⁾.....
Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾.....

Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Fax:....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....docấp ngày...tháng.... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾;

-⁽⁸⁾;

- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

(3): Tên thương nhân được cấp giấy phép.

(4): Tên cơ quan, đơn vị trình.

(5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁶⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

31. Quy trình cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (QT-31)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1.Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu</p> <p>2.Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>3.Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/2/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i></p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>điều của thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Bản chính/sao	Bắt buộc		Scan bản chính/ sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ SẢN XUẤT RƯỢU

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của (Tên doanh nghiệp) về việc xin cấp phép sản xuất rượu, Sở Công thương Hà Nội đề nghị (doanh nghiệp) bổ sung trong hồ sơ những nội dung sau:

.....
với lý do:

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ
Đề cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp**

- Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành thăm định thực tế cơ sở sản xuất rượu tại về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất:.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Tổ kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người:

1. Dây chuyền máy móc thiết bị chuyên ngành để thực hiện các công đoạn chính :

1.2 Khu vực xay nghiền

Có Không Không có công đoạn này

1.2 Khu vực nấu

Có Không Không có công đoạn này

1.3 Khu vực xử lý quả, chuẩn bị dịch lên men

Có Không Không có công đoạn này

1.4 Khu vực nhân giống

Có Không Không có công đoạn này

..... 1.5 Khu vực lên men

Có Không Không có công đoạn này

..... 1.6 Khu
vực chưng cất

Có Không Không có công đoạn này

.....
1.7 Khu vực pha chế

Có Không

..... 1.8 Khu
vực chiết rót

Có Không

.....
2. Các thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn trong quá trình sản xuất:

2.1 Thiết bị kiểm tra chất lượng men rượu

Có Không Không có công đoạn này

2.2 Thiết bị đo hàm lượng đường

Có Không Không có công đoạn này

2.3 Thiết bị đo nồng độ cồn

Có Không

.....
3. Nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trong đó bố trí kho riêng cho bảo quản sản phẩm:

Đúng quy định Không đúng quy định

.....
4. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rượu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

Có Không

.....
5. Các thiết bị để kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của khu chế biến và khu bảo quản phù hợp quy mô sản xuất:

5.1 Khu chế biến

Có Không

5.2 Khu bảo quản

Có Không

.....**KẾT**
LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

.....
Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờ phút, ngày... ..tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra **Đại diện Sở Công Thương Hà Nội**
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

Phòng Quản lý Công nghiệp nhận được hồ sơ xin cấp phép sản xuất rượu, cụ thể

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP
- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

3. Về điều kiện thực tế:

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Công nghiệp kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QLCN.
V/v: từ chối cấp Giấy phép
sản xuất rượu

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty

Căn cứ vào Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP...

Căn cứ vào hồ sơ của công ty đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Sở Công Thương đã tiến hành kiểm tra thực tế tại công ty

Tại thời điểm kiểm tra công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. (có biên bản kèm theo)

Sở Công Thương Hà Nội yêu cầu công ty đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để nhận lại hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: phòng QLCN.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 03**BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2020/NĐ-CP NGÀY 05/02/2020 CỦA
CHÍNH PHỦ****TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾**(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng nămGiấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./**Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

MẪU SỐ 07
BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2020/NĐ-CP NGÀY 05/02/2020 CỦA
CHÍNH PHỦ

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng ... năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾**(Cấp lại lần thứ...)**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾.... số....do..... cấp ngàytháng...năm.....Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép....⁽¹⁾.... số ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép**⁽¹⁾Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại:Điện thoại: Fax

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có):Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày tháng.... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan.**Điều 3. Thời hạn của giấy phép**

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:-.....⁽³⁾;-.....⁽⁸⁾;- Lưu: VT,⁽⁴⁾.(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)**Chú thích:**⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

- (3): Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4): Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8): Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

32. Quy trình cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (QT-32)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 3. Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/2/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (tra kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ SẢN XUẤT RƯỢU

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của (Tên doanh nghiệp) về việc xin cấp phép sản xuất rượu, Sở Công thương Hà Nội đề nghị (doanh nghiệp) bổ sung trong hồ sơ những nội dung sau:

.....
với lý do:

.....

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ
Để cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp**

- Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành thăm định thực tế cơ sở sản xuất rượu tại về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất:.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Tổ kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người:

1. Dây chuyền máy móc thiết bị chuyên ngành để thực hiện các công đoạn chính :

1.3 Khu vực xay nghiền

Có Không Không có công đoạn này

1.2 Khu vực nấu

Có Không Không có công đoạn này

1.3 Khu vực xử lý quả, chuẩn bị dịch lên men

Có Không Không có công đoạn này

1.4 Khu vực nhân giống

Có Không Không có công đoạn này

1.5 Khu vực lên men

Có Không Không có công đoạn này

1.6 Khu vực chưng cất

Có Không Không có công đoạn này

1.7 Khu vực pha chế

Có Không

1.8 Khu vực chiết rót

Có Không

2. Các thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn trong quá trình sản xuất:

2.1 Thiết bị kiểm tra chất lượng men rượu

Có Không Không có công đoạn này

2.2 Thiết bị đo hàm lượng đường

Có Không Không có công đoạn này

2.3 Thiết bị đo nồng độ cồn

Có Không

3. Nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trong đó bố trí kho riêng cho bảo quản sản phẩm:

Đúng quy định Không đúng quy định

4. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rượu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

Có Không

5. Các thiết bị để kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của khu chế biến và khu bảo quản phù hợp quy mô sản xuất:

5.1 Khu chế biến

Có Không

5.2 Khu bảo quản

Có Không

KẾT**LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :**

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờ phút, ngày... ..tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

Phòng Quản lý Công nghiệp nhận được hồ sơ xin cấp phép sản xuất rượu, cụ thể

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp sửa đổi, bổ sung
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

-Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

- Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
- Tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung

3. Về điều kiện thực tế:

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Công nghiệp kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QLCN.
V/v: từ chối cấp Giấy phép
sản xuất rượu

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty

Căn cứ vào Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP...

Căn cứ vào hồ sơ của công ty đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Sở Công Thương đã tiến hành kiểm tra thực tế tại công ty

Tại thời điểm kiểm tra công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. (có biên bản kèm theo)

Sở Công Thương Hà Nội yêu cầu công ty đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để nhận lại hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: phòng QLCN.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 02
BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2020/NĐ-CP NGÀY 05/02/2020 CỦA
CHÍNH PHỦ
TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾...đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

.....⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

MẪU SỐ 06

**BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2020/NĐ-CP NGÀY 05/02/2017 CỦA
CHÍNH PHỦ**

**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng ... năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....**(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)**

Căn cứ⁽²⁾.....

Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾... sốdo..... cấp ngàytháng...năm.....Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.....⁽¹⁾... số ngày tháng năm của⁽³⁾.....;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép....⁽¹⁾...số..... như sau:⁽⁵⁾.....**Điều 2.** Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾..... số do..... cấp ngày tháng năm.....**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng..... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan./.**Nơi nhận:***(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng*-⁽³⁾;*dấu)*-⁽⁶⁾;- Lưu: VT,⁽⁴⁾.**Chú thích:**

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

(3): Tên thương nhân được cấp giấy phép.

(4): Tên cơ quan, đơn vị trình.

(5): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

(6): Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

33. Quy trình: đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (QT-33)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Dịch vụ thương mại → Chọn thủ tục: Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014;</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau: - Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký (đóng mẫu dấu trên giấy A4)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....
 Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....
 Địa chỉ của trụ sở chính:
 Điện thoại:.....Fax:.....
 Email:.....
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
 Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:...../...../.....
 Vốn điều lệ:.....
 Nội dung đăng ký:

Cấp mới Thay đổi(*) Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: (Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...)

.....

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**Biên bản kiểm tra điều kiện kinh doanh
dịch vụ giám định thương mại
(Số: /QLTM-GĐTM)**

Hôm nay, vào hồi h..... phút, ngày tháng năm 20 ,

tại.....

Chúng tôi gồm có:

I. Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:..... - phòng Quản lý thương mại.
2. Ông/bà:..... - phòng Quản lý thương mại.

II. Thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại:

Tên thương nhân:

Trụ sở:

Địa điểm kinh doanh (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/bà

Số điện thoại:.....Email:.....

Đại diện thương nhân tiếp đoàn kiểm tra gồm có:

1. Ông (bà):
2. Ông (bà):
3. Ông (bà):

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Sở Công Thương Hà Nội - cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động kinh doanh dịch vụ giám định thương mại của thương nhân với các nội dung sau:

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy chứng nhận đầu tư), ngành nghề lĩnh vực kinh doanh:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b) Thiết bị phục vụ công tác giám định, nguồn nhân lực phục vụ hoạt động giám định:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

c) Kiểm tra Quyết định công nhận Giám định viên đạt tiêu chuẩn của thương nhân:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

d) Lĩnh vực đăng ký thực hiện giám định:

.....
.....
.....
.....

đ) Mẫu dấu nghiệp vụ giám định thương mại:

.....
.....

.....
.....
e) Khả năng thực hiện quy trình, phương pháp giám định hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế hoặc đã được các nước áp dụng một cách phổ biến trong giám định hàng hoá, dịch vụ đó:
.....
.....
.....
.....
.....

2. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Việc kiểm tra kết thúc vào hồi ...h... phút ngày ... tháng ... năm ...

Biên bản kiểm tra được lập thành 01 (một) bản gốc do Sở Công Thương lưu giữ, phô tô gửi doanh nghiệp 01 (một) bản để lưu./.

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số: _____/TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20_____

THÔNG BÁO

V/v: Trả hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng ký
dấu nghiệp vụ giám định thương mại

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký/thay đổi/bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị như sau:.....

.....với lý do
.....

Đề nghị [tên thương nhân đăng ký] nộp bổ sung hồ sơ và thực hiện theo đúng quy trình đăng ký/thay đổi/bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

TỜ TRÌNH

V/v tiếp nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại, cụ thể:

1. *Tên doanh nghiệp:*

- Địa chỉ:

- Hình thức: đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại

- Thời gian thụ lý hồ sơ: Từ ngày đến ngày

2. *Hồ sơ nộp theo quy định:*

- Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Mẫu con dấu nghiệp vụ giám định thương mại.

3. *Về điều kiện thực tế:*

- Phòng đã tiến hành kiểm tra điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại tại doanh nghiệp (Biên bản kiểm tra thực tế kèm theo).

- Khó khăn vướng mắc: Không

4. *Đề xuất của phòng:* tiếp nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại sử dụng trong chứng thư giám định, vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ cho doanh nghiệp.

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở ký Thông báo./.

Lãnh đạo phòng

CÁN BỘ THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

THÔNG BÁO

Tiếp nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Căn cứ Biên bản kiểm tra điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại số /QLTM-GĐTM ngày tháng năm ,

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo tiếp nhận đăng ký mẫu dấu nghiệp vụ giám định thương mại sử dụng trong chứng thư giám định vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ cho thương nhân có tên dưới đây:

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở:
- Chi nhánh (nếu có):

- Địa điểm kinh doanh (nếu có):.....
- Văn phòng đại diện (nếu có):
- Người đại diện theo pháp luật: ông/bà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đầu tư) số:
.....do cấp ngày .../.../.....
- Lĩnh vực đăng ký giám định thương mại:
.....
- Mẫu con dấu nghiệp vụ kèm theo thông báo này.

Thông báo có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-
-
- Thương nhân đăng ký;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(*) Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

BM06-QT-33

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SỔ ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ
CỦA THƯƠNG NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ
GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI
(QUYỀN SỐ....)**

Năm

ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

I. THƯƠNG NHÂN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do:.....Cấp ngày:.../.../.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email (nếu có):.....

II. ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ CỦA THƯƠNG NHÂN

Mã số đăng ký:.....

Mẫu dấu nghiệp vụ	Ngày đăng ký
- Hồ sơ mẫu dấu nghiệp vụ đăng ký lần đầu	

- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
.....	

STT	Mẫu con dấu nghiệp vụ	Ghi chú ¹
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		

¹ Ghi “Xóa đăng ký” trong trường hợp thu hồi dấu nghiệp vụ

34. Quy trình: đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (QT-34):

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Dịch vụ thương mại → Chọn thủ tục: Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014;</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>3. Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau: - Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. - Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký (đóng mẫu dấu trên giấy A4)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....
 Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....
 Địa chỉ của trụ sở chính:
 Điện thoại:.....Fax:.....
 Email:.....
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
 Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:...../...../.....
 Vốn điều lệ:.....
 Nội dung đăng ký:

Cấp mới Thay đổi(*) Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: (Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...)

.....

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân
 (Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**Biên bản kiểm tra điều kiện kinh doanh
dịch vụ giám định thương mại**

(Số: /QLTM-GĐTM)

Hôm nay, vào hồi h..... phút, ngày tháng năm 20 ,

tại.....

Chúng tôi gồm có:

I. Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:..... - phòng Quản lý thương mại.
2. Ông/bà:..... - phòng Quản lý thương mại.

II. Thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại:

Tên thương nhân:

Trụ sở:

Địa điểm kinh doanh (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/bà

Số điện thoại:.....Email:.....

Đại diện thương nhân tiếp đoàn kiểm tra gồm có:

1. Ông (bà):
2. Ông (bà):
3. Ông (bà):

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Sở Công Thương Hà Nội - cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động kinh doanh dịch vụ giám định thương mại của thương nhân với các nội dung sau:

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy chứng nhận đầu tư), ngành nghề lĩnh vực kinh doanh:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b) Thiết bị phục vụ công tác giám định, nguồn nhân lực phục vụ hoạt động giám định:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

c) Kiểm tra Quyết định công nhận Giám định viên đạt tiêu chuẩn của thương nhân:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

d) Lĩnh vực đăng ký thực hiện giám định:

.....
.....
.....
.....

đ) Mẫu dấu nghiệp vụ giám định thương mại:

.....
.....
.....
.....

e) Khả năng thực hiện quy trình, phương pháp giám định hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế hoặc đã được các nước áp dụng một cách phổ biến trong giám định hàng hoá, dịch vụ đó:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Việc kiểm tra kết thúc vào hồi ...h... phút ngày ... tháng ... năm ...

Biên bản kiểm tra được lập thành 01 (một) bản gốc do Sở Công Thương lưu giữ, phô tô gửi doanh nghiệp 01 (một) bản để lưu./.

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số: _____/TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20_____

THÔNG BÁO

*V/v: Trả hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng ký
Thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại*

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký] về việc đăng ký/thay đổi/bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị như sau:.....

.....với lý do
.....

Đề nghị [tên thương nhân đăng ký] nộp bổ sung hồ sơ và thực hiện theo đúng quy trình đăng ký/thay đổi/bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

TỜ TRÌNH

V/v tiếp nhận đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở

Phòng Quản lý Thương mại nhận được 01 hồ sơ đề nghị đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại, cụ thể:

1. *Tên doanh nghiệp:*

- Địa chỉ:

- Hình thức: đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại

- Thời gian thụ lý hồ sơ: Từ ngày đến ngày

2. *Hồ sơ nộp theo quy định:*

- Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Mẫu con dấu nghiệp vụ giám định thương mại.

- Thông báo tiếp nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại đã được cấp.

3. *Về điều kiện thực tế:*

- Phòng đã tiến hành kiểm tra điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại tại doanh nghiệp (Biên bản kiểm tra thực tế kèm theo).

- Khó khăn vướng mắc: Không

4. *Đề xuất của phòng:* tiếp nhận đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại sử dụng trong chứng thư giám định, vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ cho doanh nghiệp.

Phòng Quản lý thương mại kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở ký Thông báo./.

Lãnh đạo phòng

CÁN BỘ THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

THÔNG BÁO

Tiếp nhận đăng ký thay đổi/bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Căn cứ Biên bản kiểm tra điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại số /QLTM-GĐTM ngày tháng năm ,

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo tiếp nhận đăng ký thay đổi/bổ sung mẫu dấu nghiệp vụ giám định thương mại sử dụng trong chứng thư giám định vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ cho thương nhân có tên dưới đây:

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở:
- Chi nhánh (nếu có):

- Địa điểm kinh doanh (nếu có):.....
- Văn phòng đại diện (nếu có):
- Người đại diện theo pháp luật: ông/bà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đầu tư) số:
.....do cấp ngày .../.../....
- Lĩnh vực đăng ký giám định thương mại:
.....
- Mẫu con dấu nghiệp vụ kèm theo thông báo này.

Thông báo có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-
-
- Thương nhân đăng ký;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(*) Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SỔ ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ
CỦA THƯƠNG NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ
GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI
(QUYỀN SỐ....)
Năm**

ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ

I. THƯƠNG NHÂN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do:.....Cấp ngày:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):.....

II. ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ CỦA THƯƠNG NHÂN

Mã số đăng ký:.....

Mẫu dấu nghiệp vụ	Ngày đăng ký
- Hồ sơ mẫu dấu nghiệp vụ đăng ký lần đầu	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
- Hồ sơ mẫu dấu đăng ký (bổ sung/sửa đổi)	
.....	

STT	Mẫu con dấu nghiệp vụ	Ghi chú ¹
1		

2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		

¹ Ghi “Xóa đăng ký” trong trường hợp thu hồi dấu nghiệp vụ.

35. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. (QT- 35).

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn An toàn thực phẩm → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.	Bản chính(Nếu nộp danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận) Bản sao(Nếu nộp giấy xác nhận đủ sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.)	Bắt buộc		Scan bản chính/ sao lên hệ thống

5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
---	--	---------	----------	--	---------------------------

MẪU

(Theo mẫu số 01a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:

Điện thoại: Fax:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất
- Cơ sở kinh doanh^{1,2}
- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh
- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(Tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi.

(2) : Danh sách nhóm sản phẩm.

BM02-QT-35

MẪU

(Theo mẫu số 02a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ
bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất (gửi kèm theo):
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung					
1						
2						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU

(Theo Phụ lục I Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương)

TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN TẬP HUẤN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20.../XNTHKTATTP

Căn cứ Thông tư số/TT-BCT ngày tháng ... năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số...../QĐ-BCT ngàytháng.....năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc.....

Tên Cơ sở sản xuất, kinh doanh:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) số: cấp ngày: nơi cấp:

Điện thoại: Fax:

Xác nhận các ông/bà có tên theo danh sách kèm theo đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và đã đạt kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm tại buổi kiểm tra ngày..... tháng..... năm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị trong thời hạn **03** năm kể từ ngày cấp./.

....., ngày.....tháng năm.....

CHỦ CƠ SỞ XÁC NHẬN

(ký tên/đóng dấu)

DANH SÁCH

Kèm theo Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm

Số:...../20.../XNTHKTATTP

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số Hộ chiếu/ CMND/thẻ căn cước	Ngày/tháng/ năm cấp CMND/ thẻ căn cước	Bộ phận hiện đang làm việc tại cơ sở

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại....., Sở Công Thương đề nghị Công ty:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Hết thời hạn **30** ngày kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thực phẩm, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo sẽ tiến hành thẩm định điều kiện đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty:.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo mẫu 03a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số [15/2018/NĐ-CP](#) ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày... tháng... năm....

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Chủ cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):.....
- Điện thoại..... Fax.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế:.....
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:.....
- Diện tích mặt bằng:.....
- Tổng số công nhân viên:..... . Trong đó: Trực tiếp..... Gián tiếp.....

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

c) Điều kiện con người:

.....

2. Kiến nghị:

.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Biên bản kết thúc lúc:..... giờ..... phút, ngày... tháng... năm..... và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU*(Theo mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày... tháng.... năm.... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ*(Ký tên, đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty.....không còn hiệu lực

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty....., địa điểm cơ sở sản xuất:..... Mã số hồ sơ..... Hạn trả kết quả ngày

Sau khi xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật về an toàn thực phẩm, ngày..... tháng..... năm..., Sở Công Thương Hà Nội đã.....

Tuy nhiên, hết thời hạn yêu cầu, Công ty.....không bổ sung hồ sơ/không bổ sung không đầy đủ theo yêu cầu/không báo cáo kết quả khắc phục sau thẩm định. Nay Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở an toàn thực phẩm của Quý Công tykhông còn giá trị.

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận

-.....;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với :....
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

-

-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho
Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:...
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+
+

- Về điều kiện cơ sở sản xuất:

+
+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:

+

- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:

+

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp
Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Công ty...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại....., Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU

(Theo mẫu số 05a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất: ⁽¹⁾.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-BCT/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày..... tháng..... năm 20...

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

36. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. (QT- 36).

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → An toàn thực phẩm → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	<p>- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt” đối với trường hợp: Cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.</p> <p>- 03 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với</p>	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			trường hợp: (1) Cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất; (2) cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất; (3) cấp lại do bị mất, bị hỏng.		phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh	
		- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử <i>(Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo)</i> ;		Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Số theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do có thay đổi địa điểm sản xuất hoặc thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất hoặc khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hiệu lực.</i>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống

	trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.				
5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi tên cơ sở, nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng sản xuất</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi chủ cơ sở, nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản</i>				

	<i>xuất, mất hàng sản xuất</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Hồ sơ cấp lại do bị mất, bị hỏng</i>				
	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 01a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:

Điện thoại: Fax:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

Nay nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất
- Cơ sở kinh doanh^{1,2}
- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh
- Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(Tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi.

(2) : Danh sách nhóm sản phẩm.

MẪU

(Theo mẫu số 02a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ
bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất (gửi kèm theo):
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung					
1						
2						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU

(Theo Phụ lục I Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương)

TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN TẬP HUẤN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20.../XNTHKTATTP

Căn cứ Thông tư số/TT-BCT ngày tháng ... năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số...../QĐ-BCT ngàytháng.....năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc.....

Tên Cơ sở sản xuất, kinh doanh:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) số: cấp ngày: nơi cấp:

Điện thoại: Fax:

Xác nhận các ông/bà có tên theo danh sách kèm theo đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và đã đạt kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm tại buổi kiểm tra ngày..... tháng..... năm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị trong thời hạn **03** năm kể từ ngày cấp.

....., ngày.....tháng năm

CHỦ CƠ SỞ XÁC NHẬN

(ký tên/đóng dấu)

DANH SÁCH

Kèm theo Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm

Số:...../20.../XNTHKTATTP

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số Hộ chiếu/ CMND/thẻ căn cước	Ngày/tháng/ năm cấp CMND/ thẻ căn cước	Bộ phận hiện đang làm việc tại cơ sở

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại....., Sở Công Thương đề nghị Công ty:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Hết thời hạn **30** ngày kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thực phẩm, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo sẽ tiến hành thẩm định điều kiện đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty:.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo mẫu 03a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số [15/2018/NĐ-CP](#) ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày... tháng... năm....

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Chủ cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):.....
- Điện thoại..... Fax.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế:.....
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:.....
- Diện tích mặt bằng:.....
- Tổng số công nhân viên:..... . Trong đó: Trực tiếp..... Gián tiếp.....

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

c) Điều kiện con người:

.....

2. Kiến nghị:

.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Biên bản kết thúc lúc:..... giờ..... phút, ngày... tháng... năm..... và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU*(Theo mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày... tháng.... năm.... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty.....không còn hiệu lực

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty....., địa điểm cơ sở sản xuất:..... Mã số hồ sơ..... Hạng trả kết quả ngày

Sau khi xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật về ATTP, ngày..... tháng..... năm..., Sở Công Thương Hà Nội đã.....

Tuy nhiên, hết thời hạn yêu cầu, Công ty.....không bổ sung hồ sơ/không bổ sung không đầy đủ theo yêu cầu/không báo cáo kết quả khắc phục sau thẩm định. Nay Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở an toàn thực phẩm của Quý Công tykhông còn giá trị.

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận

-.....;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

-
-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm của Công ty:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:...
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:
- +
- +
- Về điều kiện cơ sở sản xuất:
- +
- +

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- +

- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:
- +

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Công ty...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc trả lại hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại....., Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU

(Theo mẫu số 05a Phụ lục kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất: ⁽¹⁾.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Địa danh, ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-BCT/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày..... tháng..... năm 20...

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

37. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-37)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn An toàn thực phẩm → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	24 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>2. Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>ng nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 67/2021/TT-BTC</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;</p> <p>7. Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND Thành phố ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Văn bản số 1941/BCT-KHCN ngày 25/3/2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện</i></p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p><i>tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị theo Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02b (đối với cơ sở kinh doanh) hoặc cả Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

4	<p>Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.</p>	<p>Bản chính(Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận) Bản sao(GXN đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp SX, KD thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.)</p>	Bắt buộc		Scan bản chính/ bản sao lên hệ thống
5	<p>Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

BM01-QT-37

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20..***ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:

Điện thoại: Fax:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm):

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

- Cơ sở sản xuất - Cơ sở kinh doanh^{1,2} - Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh - Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm

(tên cơ sở)

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:-
-
-**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ****(Ký tên, đóng dấu)**

(1) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi

(2) : Danh sách nhóm sản phẩm

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI

(Kèm theo mẫu đơn đề nghị đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
9	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	

4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điêu	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
(đối với cơ sở sản xuất)**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					

3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung, hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
(đối với cơ sở kinh doanh)**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại: Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanhm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	

I Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyên sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung, hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB - SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:

Ngày.....tháng.....năm....., Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN), loại hình đề nghị cấp GCN.....

Sau khi xem xét hồ sơ, căn cứ quy định tại(ghi rõ quy định đối chiếu). Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) hoàn thiện, bổ sung các hồ sơ, giấy tờ cụ thể sau:

- 1.....
- 2.....

Đề nghị (tên cơ sở) gửi các hồ sơ, giấy tờ nêu trên về Sở công Thương trước 30 ngày kể từ ngày ra thông báo này. Quá thời hạn trên Công ty không hoàn thiện hồ thì hồ sơ đã nộp tại Sở Công Thương ngày.....không còn giá trị

Sở Công Thương thông báo để (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu VT, QLTM

LÃNH ĐẠO SỞ
(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/TB - SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ATTP KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Sở Công Thương thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở).....nêu trên không còn giá trị kể từ ngày...../...../.....

Lý do:.....

Trường hợp (Tên cơ sở).....tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh thực phẩm, đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định và chỉ được hoạt động khi đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- UBND quận, huyện, thị xã.....;
- Lưu VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:

- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoạiFax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:
- Diện tích mặt bằng:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			

4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

c) Điều kiện con người:

.....

2. Kiến nghị:

.....

.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: giờ phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ...

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:

- Đại diện cơ sở:

- Chủ cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại Fax
- Mặt hàng kinh doanh:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng hàng hóa số (nếu có):
- Diện tích mặt bằng: Diện tích kho:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí, kết cấu các khu vực cơ sở	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu trưng bày sản phẩm	A			
4	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
5	Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm kinh doanh	A			
6	Nguồn nước dùng để vệ sinh dụng cụ đối với sản phẩm bao gói đơn giản, không bao gói	A			
7	Hệ thống nước đá bảo quản (nếu sử dụng)	B			
8	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
9	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm	A			
2	Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm	A			

3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm	A			
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay	B			
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng)	B			
6	Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng)	B			
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại	B			
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát	B			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO NHÓM SẢN PHẨM

TT	Tên nhóm sản phẩm	Đánh giá			Ghi chú
		Đạt	Chờ hoàn thiện	Không đạt	
I	Các nhóm sản phẩm do Bộ Y tế quản lý				
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)				
2	Thực phẩm chức năng				
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm				
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm				
5	Các sản phẩm khác không được quy định 5 tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
II	Các nhóm sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý				
1	Ngũ cốc				
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt				
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)				

4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả				
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng				
6	Sữa tươi nguyên liệu				
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong				
8	Thực phẩm biến đổi gen				
9	Muối				
10	Gia vị				
11	Đường				
12	Chè				
13	Cà phê				
14	Cacao				
15	Hạt tiêu				
16	Điêu				
17	Nông sản thực phẩm khác				
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
III	Các nhóm sản phẩm do Bộ Công Thương quản lý				
1	Bia				
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn				
3	Nước giải khát				
4	Sữa chế biến				
5	Dầu thực vật				
6	Bột, tinh bột				
7	Bánh, mứt, kẹo				

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.....

.....
 b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

c) Điều kiện con người:

.....

2. Kiến nghị:

.....

3. Kết luận: (Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất: (1).....

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày....tháng.....năm 20...

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình kinh doanh⁽¹⁾.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ kinh doanh.....

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Đối với các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi⁽²⁾ và nhóm sản phẩm⁽³⁾ trong danh mục kèm theo)

Hà Nội, ngày tháng.....năm..

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày.....tháng.....năm 20.....

(1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể danh sách các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

(3): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP-BCT/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Ghi chú
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1		
2		
3		
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1		
2		
3		
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1		
2		
3		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất, kinh doanh⁽¹⁾:.....

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục⁽²⁾ kèm theo)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày tháng.....năm 20 ...

(1): Ghi cụ thể tên thực phẩm sản xuất, nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
 Số: /TB - SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:.....

Ngày, Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN)

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương). Kết quả thẩm định:.....

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế lại lần 2 tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương) (nếu có).

Qua kiểm tra thực tế tại buổi thẩm định, cơ sở không đảm bảo điều kiện (nêu rõ các nội dung chưa đảm bảo) hoặc không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP .

Căn cứ quy định tại,.....Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho (tên cơ sở) tại địa điểm nêu trên.

Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm dưới đây và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan: (nêu cụ thể các quy định).

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND Quận/huyện (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND quận/huyện.....
-
- Lưu VT.

38. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (QT-38):

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn An toàn thực phẩm → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	24 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>2. Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ng nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 67/2021/TT-BTC</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm</p> <p>7. Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND Thành phố ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>8. Văn bản số 1941/BCT-KHCN ngày 25/3/2019 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP.</p> <p>9. Thủ tục, quy trình cấp Giấy chứng nhận của Điều 5 Thông tư số 43/2018/TT- BCT ngày 15/11/2018 của</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Hồ sơ cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02b (đối với cơ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	sở kinh doanh) hoặc cả Mẫu số 02a và Mẫu số 02b (đôi với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.				
4	Danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp.	Bản chính(Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận) Bản sao(Nếu nộp Giấy xác nhận đủ sức khỏe)	Bắt buộc		Scan bản chính/ bản sao lên hệ thống
5	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh/ điều chỉnh Giấy chứng nhận của</i>				

	<i>chuỗi khi giảm cơ sở kinh doanh</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở (<i>áp dụng với trường hợp thay đổi tên cơ sở</i>)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Hồ sơ cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của chủ cơ sở)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở)	Bản chính(Nếu nộp danh sách tổng hợp do chủ cơ sở xác nhận) Bản sao(Nếu nộp Giấy xác nhận đủ sức khỏe)	Bắt buộc		Scan bản chính/ bản sao lên hệ thống
	<i>Hồ sơ cấp lại do bị mất, bị hỏng</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm Mẫu số 01b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên cơ sở đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số ngày cấp

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này):.....

Đề nghị quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH****Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)****I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoại: Fax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	

I	Trang thiết bị, dụng cụ hiện có					
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất					
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm					
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm					
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm					
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng					
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
7	Thiết bị giám sát					
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay					
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu					
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm					
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại: Fax
- Loại thực phẩm kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:
- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm):.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanhm²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
			Tốt	Trung bình	Kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có					

1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung					
1						
2						
3						

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số: /TB - SCT

BM04-QT-38
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Kính gửi:

Ngày.....tháng.....năm....., Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN), loại hình đề nghị cấp GCN.....

Sau khi xem xét hồ sơ, căn cứ quy định tại(ghi rõ quy định đối chiếu). Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) hoàn thiện, bổ sung các hồ sơ, giấy tờ cụ thể sau:

- 1.....
- 2.....

Đề nghị (tên cơ sở) gửi các hồ sơ, giấy tờ nêu trên về Sở công Thương trước 30 ngày kể từ ngày ra thông báo này. Quá thời hạn trên Công ty không hoàn thiện hồ thì hồ sơ đã nộp tại Sở Công Thương ngày.....không còn giá trị

Sở Công Thương thông báo để (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
-
- Lưu VT, QLTM

LÃNH ĐẠO SỞ

(ký tên, đóng dấu)

BM05-QT-38

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB - SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở)....., loại hình đề nghị cấp:....., địa chỉ địa điểm sản xuất/ kinh doanh:.....Hạn trả kết quả:

Sở Công Thương thông báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của (Tên cơ sở).....nêu trên không còn giá trị kể từ ngày...../...../.....

Lý

do:.....

Trường hợp (Tên cơ sở).....tiếp tục hoạt động sản xuất/ kinh doanh thực phẩm, đề nghị (Tên cơ sở).....khẩn trương thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định và chỉ được hoạt động khi đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Quản lý Thị trường Hà Nội;
- UBND quận, huyện, thị xã.....;
- Lưu VT,QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, đóng dấu)

BM06-QT-38

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5..... Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác):
- Điện thoạiFax
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số:
- Diện tích mặt bằng:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
5	Hệ thống chiếu sáng	B			
6	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			

7	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
5	Thiết bị giám sát	B			
6	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
7	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
8	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....

c) Điều kiện con người:

.....

.....

2. Kiến nghị:

.....

.....

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới $< 60\%$ các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: giờ phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...***BIÊN BẢN****Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ...

Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thành viên
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5.....Thư ký.

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Chủ cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại Fax
- Mặt hàng kinh doanh:
- Hồ sơ tự công bố chất lượng hàng hóa số (nếu có):
- Diện tích mặt bằng: Diện tích kho:
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp Gián tiếp

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí, kết cấu các khu vực cơ sở	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu trưng bày sản phẩm	A			
4	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
5	Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm kinh doanh	A			
6	Nguồn nước dùng để vệ sinh dụng cụ đối với sản phẩm bao gói đơn giản, không bao gói	A			
7	Hệ thống nước đá bảo quản (nếu sử dụng)	B			
8	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
9	Hệ thống thoát nước thải	B			
II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ					

1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm	A			
2	Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm	A			
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay	B			
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng)	B			
6	Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng)	B			
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại	B			
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát	B			
III. Điều kiện về con người					
1	Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

II. BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO NHÓM SẢN PHẨM

TT	Tên nhóm sản phẩm	Đánh giá			Ghi chú
		Đạt	Chờ hoàn thiện	Không đạt	
I	Các nhóm sản phẩm do Bộ Y tế quản lý				
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)				
2	Thực phẩm chức năng				
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm				
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm				
5	Các sản phẩm khác không được quy định 5 tại danh mục của Bộ				

	Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
II	Các nhóm sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý				
1	Ngũ cốc				
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt				
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)				
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả				
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng				
6	Sữa tươi nguyên liệu				
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong				
8	Thực phẩm biến đổi gen				
9	Muối				
10	Gia vị				
11	Đường				
12	Chè				
13	Cà phê				
14	Cacao				
15	Hạt tiêu				
16	Điêu				
17	Nông sản thực phẩm khác				
18	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				
III	Các nhóm sản phẩm do Bộ Công Thương quản lý				
1	Bia				
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn				
3	Nước giải khát				
4	Sữa chế biến				

5	Dầu thực vật				
6	Bột, tinh bột				
7	Bánh, mứt, kẹo				

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.....

.

.....

.

.....

.

.....

.

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.

.....

.

.....

.

.....

.

c) Điều kiện con người:

.....

.

.....

.

.....

.

.....

.

2. Kiến nghị:

.....

.

.....

.

.....

.

.....

.

3. Kết luận: (Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và $\geq 60\%$ các tiêu chí

mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới < 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc $\geq 60\%$ các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Biên bản kết thúc lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ cơ sở:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất: (1).....

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày....tháng.....năm 20...

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình kinh doanh⁽¹⁾.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ kinh doanh.....

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Đối với các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi⁽²⁾ và nhóm sản phẩm⁽³⁾ trong danh mục kèm theo)

Hà Nội, ngày tháng.....năm..

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:...../GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày.....tháng.....năm 20.....

(1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể danh sách các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

(3): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP-BCT/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên cơ sở thuộc chuỗi	Địa chỉ	Thời hạn GCN	Ghi chú
1				
2				
3				

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số...../GCNATTP/SCT ngày.....tháng.....năm 20...)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Ghi chú
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1		
2		
3		
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1		
2		
3		
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1		
2		
3		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chứng nhận

Cơ sở:

Loại hình sản xuất, kinh doanh:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục⁽²⁾ kèm theo)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:/GCNATTP-/SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày tháng.....năm 20 ...

(1): Ghi cụ thể tên thực phẩm sản xuất, nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB - SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**VỀ VIỆC KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP**

Kính gửi:.....

Ngày, Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP của (tên cơ sở) tại địa chỉ (địa chỉ địa điểm đề nghị cấp GCN)

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương). Kết quả thẩm định:.....

Ngày, đoàn thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành thẩm định thực tế lại lần 2 tại địa điểm đề nghị cấp GCN của Công ty (Đoàn thẩm định được thành lập theo Quyết định sốQĐ-SCT ngày của Sở Công Thương) (nếu có).

Qua kiểm tra thực tế tại buổi thẩm định, cơ sở không đảm bảo điều kiện (nếu rõ các nội dung chưa đảm bảo) hoặc không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP .

Căn cứ quy định tại,.....Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho (tên cơ sở) tại địa điểm nêu trên.

Sở Công Thương đề nghị (tên cơ sở) tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm dưới đây và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan: (nếu cụ thể các quy định).

Sở Công Thương thông báo tới (tên cơ sở) biết, triển khai thực hiện.

Đề nghị Cục QLTT Hà Nội, UBND Quận/huyện (nơi có địa chỉ kinh doanh của cơ sở) chỉ đạo các đơn vị có liên quan giám sát chặt chẽ, yêu cầu (Tên cơ sở) không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục QLTT Hà Nội;
- UBND quận/huyện.....
-
- Lưu VT,

Phụ lục 2

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐƯỢC LỰA CHỌN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

39. Quy trình Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-39)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam 3. Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử <i>(Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo)</i>; <i>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo <i>(chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo)</i>; - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>4. Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc quản lý văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù (ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND TP Hà Nội)</p> <p>5. Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập VPĐD (theo mẫu MĐ-1 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài, được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự; tài liệu phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; tài liệu phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam				
4	Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện, được dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện, được dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của người đứng đầu Văn phòng đại diện (nếu là người Việt Nam)	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

6	Biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
7	Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

BM01-QT-39

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu bổ sung/trả lời hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này. Sở Công Thương sẽ xem xét cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của.... tại Hà Nội sau khi công ty nộp đầy đủ tài liệu theo quy định trên/ thông báo để công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn
phòng đại diện của....**

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

**Yêu cầu bổ sung/từ chối đề nghị cấp/điều chỉnh/gia hạn
Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....**

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2006 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

NgàySở Công Thương đã có văn bản số....xin ý kiến Bộ..... về việc cấp/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội; ngày.... Bộ.... đã có văn bản trả lời. Sở Công Thương thông báo ý kiến trả lời của Bộ.... như sau:

.....
.....

Sở Công Thương đề nghị TNNN bổ sung, giải trình/thông báo từ chối cấp phép theo ý kiến của Bộ...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

Phòng Xuất nhập khẩu-
Thị trường và Thương nhân nước ngoài

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên Thương nhân nước ngoài:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					
...					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản/Giấy phép.

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Trưởng Văn phòng đại diện

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với Văn phòng đại diện tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Trưởng đại diện có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của Văn phòng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện Văn phòng đại diện (VPĐD):

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên VPĐD:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....

.....
.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của văn phòng đại diện:

.....
.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

.....
Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện VPĐD

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Mẫu MĐ-1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):

Văn phòng đại diện số 1:

Tên Văn phòng đại diện:

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp:.../.../... Cơ quan cấp:

Mã số thuế:

Điện thoại: Fax: Email: Website: (nếu có)

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện số ...:

.....(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):

Văn phòng đại diện số ...:

Tên Văn phòng đại diện:
 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:
 Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:
 Thời điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động:

Văn phòng đại diện số ...:

.....(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại)¹ Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ...² như sau:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

-

-

Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

Thời hạn của Giấy phép thành lập:

Người đứng đầu Văn phòng đại diện³:

Họ và tên:..... Giới tính:

Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp: Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

.....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của

¹ Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

² Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

³ Trường hợp người đứng đầu Chi nhánh của thương nhân nước ngoài là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Hướng dẫn pháp luật về Văn phòng đại diện nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội

I. Văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài (VPDD):

1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005

2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

3. Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

4. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

II. Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của VPDD thực hiện tại Sở Công Thương :

1. Điều chỉnh Giấy phép: Thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện với Sở Công Thương Hà Nội trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi sau:

- Thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài.

- Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện

- Thay đổi tên gọi của Văn phòng đại diện

- Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện

- Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý.

2. Cấp lại Giấy phép: Thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện với Sở Công Thương:

- Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp (mới) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức.

3. Gia hạn Giấy phép: Trong thời hạn ít nhất 30 ngày, trước khi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hết hạn, thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép.

4. Báo cáo hoạt động định kỳ: Định kỳ hàng năm, trước ngày làm việc cuối Văn phòng đại diện

phải gửi báo cáo bằng văn bản về hoạt động trong năm của mình tới phòng Xuất nhập khẩu-Thị trường và thương nhân nước ngoài, Sở Công Thương theo mẫu BC1- Phụ lục 4 của Thông tư 11/2016/TT-BCT. Thời hạn nộp báo cáo chậm nhất ngày 30/1 của năm kế tiếp.

5. Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện: Thương nhân nước ngoài phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động đến cơ quan cấp Giấy phép, các chủ nợ, người lao động trong Văn phòng đại diện, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác.

IV. Các thủ tục hành chính khác thực hiện tại cơ quan liên quan:

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Văn phòng đại diện phải:

Thủ tục hành chính	Cơ quan quản lý	Địa chỉ	Số ĐT
Đăng ký mã số thuế	Cục Thuế Hà Nội	G23 Thành Công - Quận Ba Đình	38515469
Kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhân viên VPDD	Cục Thuế Hà Nội	187 Giảng Võ – Đống Đa, HN	35123636, máy lẻ 3341/3392
Cấp thẻ lao động cho nhân viên nước ngoài làm việc tại VPDD	Sở LĐTBXH Hà Nội	Số 75 Nguyễn Chí Thanh-quận Đống Đa	37733698 37732432
Gia hạn hộ chiếu, visa cho nhân viên nước ngoài	Phòng Xuất nhập cảnh-Công an TPHN	44 Phạm Ngọc Thạch- Quận Đống Đa	39391515

V. Địa chỉ liên hệ:

Trong quá trình hoạt động, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở Công Thương để được giải đáp: Phòng Xuất nhập khẩu-Thị trường và thương nhân nước ngoài-Sở Công Thương Hà Nội-Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 62691251-62691250

Đại diện VPDD

(đề nghị ghi rõ tên VPDD và số GP VPDD)

(ký nhận)

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Mẫu GP-1. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

Trang thứ nhất

SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Số:.....

Cấp lần đầu: ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số..., ngày ...tháng ...năm...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh)

- Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

được thành lập Văn phòng đại diện tại (ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện

- Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Văn phòng đại diện trong Đơn đề nghị)
.....
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Đơn đề nghị)
- Tên viết tắt: (nếu có)

Trang thứ 2**Điều 3.** Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện

.....(ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện¹

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa) Giới tính:

Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị của thương nhân nước ngoài, phù hợp Luật Thương mại và quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan).

1.

2.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: ...; 01 (một) bản lưu tại Sở Công Thương.../Ban quản lý... ./.**LÃNH ĐẠO SỞ***(Ký, đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:/

Về việc xin lỗi đối với hồ sơ giải
quyết quá hạn và hẹn lại thời gian
trả kết quả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:.....

Ngày.....thángnăm, Phòng Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông/bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:....giờ..., ngày...tháng.... năm...

Tuy nhiên, do (trình bày rõ lý do khách quan, chủ quan), cơ quan chưa thể giải quyết hồ sơ đúng thời hạn đã ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phòng Sở Công Thương Hà Nội chân thành xin lỗi vì sự quá hạn nói trên.

Rất mong nhận được sự thông cảm của ông/bà (tổ chức).

Hồ sơ của ông/bà (tổ chức) được trả kết quả vào:....giờ..., ngày...tháng...năm.... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Ghi chú:

Các cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ áp dụng mẫu này và có điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp với thực tế

40. Quy trình Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-40)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. 3. Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước		Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>4. Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc quản lý văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù (ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND TP Hà Nội).</p> <p>5. Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p>	

Bước		Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập VPĐD (theo mẫu MĐ-2 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy phép thành lập VPĐD	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể: - Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. - Trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bỏ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện (tài liệu phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam); giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi.

- Trường hợp thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu bổ sung/trả lời hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này. Sở Công Thương sẽ xem xét cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của.... tại Hà Nội sau khi công ty nộp đầy đủ tài liệu theo quy định trên/ thông báo để công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu bổ sung/từ chối đề nghị cấp/điều chỉnh/gia hạn

Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

NgàySở Công Thương đã có văn bản số....xin ý kiến Bộ..... về việc cấp/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội; ngày.... Bộ.... đã có văn bản trả lời. Sở Công Thương thông báo ý kiến trả lời của Bộ.... như sau:

.....
.....

Sở Công Thương đề nghị TNNN bổ sung, giải trình/thông báo từ chối cấp phép theo ý kiến của Bộ...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

**Phòng Xuất nhập khẩu-
Thị trường và Thương nhân nước ngoài**

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên Thương nhân nước ngoài:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					
...					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản/Giấy phép.

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /GM-SCT Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Trưởng Văn phòng đại diện

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với Văn phòng đại diện tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Trưởng đại diện có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của Văn phòng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện Văn phòng đại diện (VPDD):

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên VPDD:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của văn phòng đại diện:

.....
.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

..... Biên
bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên
bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công
nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện VPĐD

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

.Mẫu MĐ-3. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên thương nhân viết tắt:

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập)

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: Ngày cấp .../.../.....

Thứ tự của Văn phòng đại diện⁴:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Mã số thuế:

Nội dung điều chỉnh:

Lý do điều chỉnh:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

⁴ Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Mẫu GP-1. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

Trang thứ nhất

SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Số:.....

Cấp lần đầu: ngày ...tháng ... năm ...

Điều chỉnh lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số..., ngày ...tháng ...năm...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh)

- Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

được thành lập Văn phòng đại diện tại (ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện

- Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Văn phòng đại diện trong Đơn đề nghị)

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Đơn đề nghị)

- Tên viết tắt: (nếu có)

Trang thứ 2**Điều 3.** Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện

.....(ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diệnⁱⁱ

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa) Giới tính:

Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị của thương nhân nước ngoài, phù hợp Luật Thương mại và quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan).

1.

2.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: ...; 01 (một) bản lưu tại Sở Công Thương.../Ban quản lý... ./.**LÃNH ĐẠO SỞ***(Ký, đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm

Về việc xin lỗi đối với hồ sơ
 giải quyết quá hạn và hẹn lại
 thời gian trả kết quả

Kính gửi:.....

Ngày.....thángnăm, Phòng Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông/bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:....giờ..., ngày....tháng.... năm...

Tuy nhiên, do (trình bày rõ lý do khách quan, chủ quan), cơ quan chưa thể giải quyết hồ sơ đúng thời hạn đã ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phòng Sở Công Thương Hà Nội chân thành xin lỗi vì sự quá hạn nói trên.

Rất mong nhận được sự thông cảm của ông/bà (tổ chức).

Hồ sơ của ông/bà (tổ chức) được trả kết quả vào:....giờ..., ngày....tháng...năm.... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Ghi chú:

Các cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ áp dụng mẫu này và có điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp với thực tế.

41. Quy trình Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-41)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại quốc tế → Chọn thủ tục: Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005</p> <p>2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>3. Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>4. Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc quản lý văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù (ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND TP Hà Nội)</p> <p>5. Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập VPĐD (theo mẫu MĐ-4 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài, được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự; tài liệu phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

<p>chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; tài liệu phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam 2018 của Bộ Công Thương)</p>				
--	--	--	--	--

BM01-QT-41

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO**Yêu cầu bổ sung/trả lời hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....**

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2006 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này. Sở Công Thương sẽ xem xét cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của.... tại Hà Nội sau khi công ty nộp đầy đủ tài liệu theo quy định trên/ thông báo để công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn
phòng đại diện của....**

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....

.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu bổ sung/từ chối đề nghị cấp/điều chỉnh/gia hạn

Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

NgàySở Công Thương đã có văn bản số....xin ý kiến Bộ..... về việc cấp/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội; ngày.... Bộ.... đã có văn bản trả lời. Sở Công Thương thông báo ý kiến trả lời của Bộ.... như sau:

.....
.....

Sở Công Thương đề nghị TNNN bổ sung, giải trình/thông báo từ chối cấp phép theo ý kiến của Bộ...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

**Phòng Xuất nhập khẩu-
Thị trường và Thương nhân nước ngoài**

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên Thương nhân nước ngoài:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					
...					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản/Giấy phép.

Chuyên viên thụ lý

Chuyên viên thụ lý

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Trưởng Văn phòng đại diện

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chặng tôi sẽ tiến hành làm việc với Văn phòng đại diện tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Trưởng đại diện có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của Văn phòng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện Văn phòng đại diện (VPĐD):

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên VPĐD:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....

.....
.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của văn phòng đại diện:

.....
.....
.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện VPDD

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Mẫu MĐ-4. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập)

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../

⁷Thứ tự của Văn phòng đại diện:

Mã số thuế:

Số lao động làm việc tại Văn phòng đại diện tại thời Điểm gia hạn:... người; trong đó:

- Số lao động nước ngoài:... người;

- Số lao động Việt Nam: ... người.

Thời hạn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập:.....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

⁷ Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Mẫu GP-1. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

Trang thứ nhất

SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Số:.....

Cấp lần đầu: ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số..., ngày ...tháng ...năm...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh)

- Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

được thành lập Văn phòng đại diện tại (ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện

- Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Văn phòng đại diện trong Đơn đề nghị)

.....
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Đơn đề nghị)

- Tên viết tắt: (nếu có)

Trang thứ 2**Điều 3.** Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện

.....(ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diệnⁱⁱⁱ

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa) Giới tính:

Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị của thương nhân nước ngoài, phù hợp Luật Thương mại và quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan).

1.

2.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: ...; 01 (một) bản lưu tại Sở Công Thương.../Ban quản lý... ./.**LÃNH ĐẠO SỞ***(Ký, đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:/

Về việc xin lỗi đối với hồ sơ
giải quyết quá hạn và hẹn lại
thời gian trả kết quả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:.....

Ngày.....thángnăm, Phòng Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông/bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:....giờ..., ngày....tháng.... năm...

Tuy nhiên, do (trình bày rõ lý do khách quan, chủ quan), cơ quan chưa thể giải quyết hồ sơ đúng thời hạn đã ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Phòng Sở Công Thương Hà Nội chân thành xin lỗi vì sự quá hạn nói trên.

Rất mong nhận được sự thông cảm của ông/bà (tổ chức).

Hồ sơ của ông/bà (tổ chức) được trả kết quả vào:...giờ..., ngày....tháng...năm.... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Ghi chú:

Các cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ áp dụng mẫu này và có điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp với thực tế.

42. Quy trình Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (QT-42)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại điện tử → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam 3. Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 4. Quy chế phối hợp 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc quản lý văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù (ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND TP Hà Nội)</p> <p>5. Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam..</p>	
	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm:</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập VPĐD trong trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (mẫu MĐ-1 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyên đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định 07/2016/NĐ-CP	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

	nơi chuyển đến theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định 07/2016/NĐ-CP.				
	<i>Trường hợp cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm:</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký (mẫu MĐ-2 kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu bổ sung/trả lời hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2006 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này. Sở Công Thương sẽ xem xét cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của.... tại Hà Nội sau khi công ty nộp đầy đủ tài liệu theo quy định trên/ thông báo để công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn
phòng đại diện của....**

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

**Phòng Xuất nhập khẩu-
Thị trường và Thương nhân nước ngoài**

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên Thương nhân nước ngoài:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					
...					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản/Giấy phép.

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /GM-SCT *Hà Nội, ngày* _____ *tháng* _____ *năm 20....*

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Trưởng Văn phòng đại diện

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chặng tôi sẽ tiến hành làm việc với Văn phòng đại diện tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Trưởng đại diện có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của Văn phòng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện Văn phòng đại diện (VPDD):

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên VPDD:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....

.....
.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của văn phòng đại diện:

.....
.....
.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

..... Biên
bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên
bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công
nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện VPĐD

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Mẫu MĐ-3. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên thương nhân viết tắt

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Đề nghị cấp lại⁴ Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập)

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../

⁵Thứ tự của Văn phòng đại diện:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Mã số thuế:

Lý do cấp lại:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

⁴ Áp dụng cho trường hợp cấp lại theo Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Mẫu GP-1. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

Trang thứ nhất

SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Số:.....

Cấp lần đầu: ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số..., ngày ...tháng ...năm...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh)

- Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

được thành lập Văn phòng đại diện tại ... (ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện

- Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Văn phòng đại diện trong Đơn đề nghị)

.....
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Đơn đề nghị)

- Tên viết tắt: (nếu có)

Trang thứ 2**Điều 3.** Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện

.....(ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện^{iv}

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa) Giới tính:

Quốc tịch:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị của thương nhân nước ngoài, phù hợp Luật Thương mại và quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan).

1.

2.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: ...; 01 (một) bản lưu tại Sở Công Thương.../Ban quản lý... ./.**LÃNH ĐẠO SỞ***(Ký, đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:/

Về việc xin lỗi đối với hồ sơ
giải quyết quá hạn và hện lại
thời gian trả kết quả

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:.....

Ngày.....thángnăm, Phòng Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông/bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hện trả kết quả giải quyết hồ sơ:....giờ..., ngày....tháng.... năm...

Tuy nhiên, do (trình bày rõ lý do khách quan, chủ quan), cơ quan chưa thể giải quyết hồ sơ đúng thời hạn đã ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả. Phòng Sở Công Thương Hà Nội chân thành xin lỗi vì sự quá hạn nói trên.

Rất mong nhận được sự thông cảm của ông/bà (tổ chức).

Hồ sơ của ông/bà (tổ chức) được trả kết quả vào:...giờ..., ngày....tháng...năm.... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Ghi chú:

Các cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ áp dụng mẫu này và có điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp với thực tế.

43. Quy trình Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Giấy phép (QT-43)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại quốc tế → Chọn thủ tục: Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005</p> <p>2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>3. Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>4. Quy chế phối hợp</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cu, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc quản lý văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù (ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND TP Hà Nội)</p> <p>5. Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p>	
	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân		

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện theo mẫu TB kèm theo Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương (Chấm dứt hoạt động không thuộc trường hợp bị thu hồi giấy phép và hết hạn giấy phép nhưng không được gia hạn)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy phép thành lập VPĐD	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
5	Văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (trường hợp hết hạn giấy phép nhưng không được gia hạn)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

6	Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Cơ quan cấp Giấy phép (trường hợp Chấm dứt hoạt động do bị thu hồi giấy phép)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
---	---	---------	----------	--	---------------------------

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu bổ sung/trả lời hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của....

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....

.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này. Sở Công Thương sẽ xem xét cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của.... tại Hà Nội sau khi công ty nộp đầy đủ tài liệu theo quy định trên/ thông báo để công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn/chấm dứt Giấy phép thành lập văn
phòng đại diện của....**

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2016 Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 5/7/2016 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) của Công ty được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....

.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

Phòng Xuất nhập khẩu-
Thị trường và Thương nhân nước ngoài

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên Thương nhân nước ngoài:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					
...					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản/Giấy phép.

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /GM-SCT Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Trưởng Văn phòng đại diện

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với Văn phòng đại diện tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Trưởng đại diện có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của Văn phòng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện Văn phòng đại diện (VPĐD):

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên VPĐD:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....

.....
.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của văn phòng đại diện:

.....
.....
.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
.....

..... Biên
bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên
bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công
nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện VPĐD

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

BM06-QT-43

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/.....(ghi tên theo Giấy phép)

Kính gửi: Sở Công thương Hà Nội

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh).....
 Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập):.....
 Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số.....Ngày cấp: ... /.../.....
 Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập).....
 Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có)
 Thời hạn hoạt động: từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm.....
 Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.....⁵:

1. Thuế:..... 2. Bảo hiểm xã hội:.....
 3. Các khoản khác:.....
 4. Các nghĩa vụ khác (nếu có):
- Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện... tại Việt Nam:** Từ ngày...tháng...năm...
 Lý do chấm dứt hoạt động:

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

⁵ Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, không phải kê khai nội dung này.

44. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (QT-44)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại quốc tế → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	10 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.</p>				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty
.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh của Công ty với lý do....., đề nghị Công ty giải trình, bổ sung các nội dung sau:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....

- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ của Công ty.... và từ chối cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh với lý do:

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh... khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (*đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP*);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (*Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
2	Bản giải trình điều kiện cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
3	Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
4	Văn bản cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp không nợ thuế quá hạn (Bản sao) nếu DN đã thành lập tại VN từ 1 năm trở lên.				
5	Tài liệu về tài chính				
6	Tài liệu khác:				

7. Ý kiến của Phòng:

- Đề nghị cấp phép. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện.

Hoặc

- Đề nghị thực hiện quy trình xin ý kiến Bộ Công Thương/Bộ Quản lý chuyên ngành. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện

Hoặc

- Đề nghị trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Lý do: Hồ sơ cần giải trình, bổ sung....

Hoặc

- Đề nghị trả lại và từ chối cấp phép. Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện cấp GPKD/ Hồ sơ không thuộc đối tượng cấp GPKD/Bộ Công Thương không chấp thuận cấp GPKD.

Phòng XNK-TT&TNNN kính đề nghị Lãnh đạo Sở

Cán bộ thụ lý

Phó Trưởng phòng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH, MẪU
GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI HÀ NỘI, MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN BỘ CÔNG THƯƠNG, BỘ QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết
Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động
liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư
nước ngoài)

BM04-QT-44

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước
ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến
mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
 - + Tên doanh nghiệp: Nơi đăng ký thành
lập:
 - + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
 - + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
 - + Họ và tên: Quốc tịch:.....
 - + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ...ngày... tháng...năm...

II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

45. Quy trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (QT-45)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại quốc tế → Chọn thủ tục: trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	28 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005</p> <p>2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017</p> <p>4. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>5. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>);</p> <p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.</p>				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

BM01-QT-45

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh của Công ty với lý do....., đề nghị Công ty giải trình, bổ sung các nội dung sau:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....

- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ của Công ty.... và từ chối cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh với lý do:

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh... khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (*đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP*);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (*Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ
TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC
NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
2	Bản giải trình điều kiện cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
3	Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
4	Văn bản cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp không nợ thuế quá hạn (Bản sao) nếu DN đã thành lập tại VN từ 1 năm trở lên.				
5	Tài liệu về tài chính				
6	Tài liệu khác:				

7. Ý kiến của Phòng:

- Đề nghị cấp phép. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện.

Hoặc

- Đề nghị thực hiện quy trình xin ý kiến Bộ Công Thương/Bộ Quản lý chuyên ngành. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện

Hoặc

- Đề nghị trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Lý do: Hồ sơ cần giải trình, bổ sung....

Hoặc

- Đề nghị trả lại và từ chối cấp phép. Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện cấp GPKD/ Hồ sơ không thuộc đối tượng cấp GPKD/Bộ Công Thương không chấp thuận cấp GPKD.

Phòng XNK-TT&TNNN kính đề nghị Lãnh đạo Sở

Cán bộ thụ lý

Phó Trưởng phòng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH, MẪU
GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI HÀ NỘI, MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN BỘ CÔNG THƯƠNG, BỘ QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết
Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động
liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư
nước ngoài)

BM04-QT-45

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước
ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến
mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
 - + Tên doanh nghiệp: Nơi đăng ký thành
lập:
 - + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
 - + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
 - + Họ và tên: Quốc tịch:.....
 - + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ...ngày... tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

46. Quy trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (QT-46)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	28 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005</p> <p>2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017</p> <p>4. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>5. Thông tư số 34/2013/TT-BCT</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ</i></p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	<p>Bản giải trình có nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 				

	<p>năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính đến thời điểm đề nghị cấp giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này.</p>				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty
.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh của Công ty với lý do....., đề nghị Công ty giải trình, bổ sung các nội dung sau:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....

- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ của Công ty.... và từ chối cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh với lý do:

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh... khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
2	Bản giải trình điều kiện cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
3	Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
4	Văn bản cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp không nợ thuế quá hạn (Bản sao) nếu DN đã thành lập tại VN từ 1 năm trở lên.				
5	Tài liệu về tài chính				
6	Tài liệu khác:				

7. Ý kiến của Phòng:

- Đề nghị cấp phép. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện.

Hoặc

- Đề nghị thực hiện quy trình xin ý kiến Bộ Công Thương/Bộ Quản lý chuyên ngành. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện

Hoặc

- Đề nghị trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Lý do: Hồ sơ cần giải trình, bổ sung....

Hoặc

- Đề nghị trả lại và từ chối cấp phép. Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện cấp GPKD/ Hồ sơ không thuộc đối tượng cấp GPKD/Bộ Công Thương không chấp thuận cấp GPKD.

Phòng XNK-TT&TNNN kính đề nghị Lãnh đạo Sở

Cán bộ thụ lý

Phó Trưởng phòng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH, MẪU
GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI HÀ NỘI, MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN BỘ CÔNG THƯƠNG, BỘ QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết
Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động
liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư
nước ngoài)

BM04-QT-46

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước
ngoài):.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến
mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....

5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....

6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp: Nơi đăng ký thành
lập:

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên: Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm....**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ...ngày... tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

47. Quy trình Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (QT-47)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	28 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005</p> <p>2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017</p> <p>4. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>5. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i></p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP);.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</p>				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty
.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh của Công ty với lý do....., đề nghị Công ty giải trình, bổ sung các nội dung sau:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....

- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ của Công ty.... và từ chối cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh với lý do:

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh... khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
2	Bản giải trình điều kiện cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
3	Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
4	Văn bản cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp không nợ thuế quá hạn (Bản sao) nếu DN đã thành lập tại VN từ 1 năm trở lên.				
5	Tài liệu về tài chính				
6	Tài liệu khác:				

7. Ý kiến của Phòng:

- Đề nghị cấp phép. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện.

Hoặc

- Đề nghị thực hiện quy trình xin ý kiến Bộ Công Thương/Bộ Quản lý chuyên ngành. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện

Hoặc

- Đề nghị trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Lý do: Hồ sơ cần giải trình, bổ sung....

Hoặc

- Đề nghị trả lại và từ chối cấp phép. Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện cấp GPKD/ Hồ sơ không thuộc đối tượng cấp GPKD/Bộ Công Thương không chấp thuận cấp GPKD.

Phòng XNK-TT&TNNN kính đề nghị Lãnh đạo Sở

Cán bộ thụ lý

Phó Trưởng phòng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH, MẪU
GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI HÀ NỘI, MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN BỘ CÔNG THƯƠNG, BỘ QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết
Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động
liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư
nước ngoài)

BM04-QT-47

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước
ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến
mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
 - + Tên doanh nghiệp: Nơi đăng ký thành
lập:
 - + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
 - + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
 - + Họ và tên: Quốc tịch:.....
 - + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ...ngày... tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

48. Quy trình Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (QT-48)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 5. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp cấp lại theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty
.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh của Công ty với lý do....., đề nghị Công ty giải trình, bổ sung các nội dung sau:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....

- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ của Công ty.... và từ chối cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh với lý do:

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh... khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (*đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP*);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (*Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
2	Bản giải trình điều kiện cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
3	Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
4	Văn bản cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp không nợ thuế quá hạn (Bản sao) nếu DN đã thành lập tại VN từ 1 năm trở lên.				
5	Tài liệu về tài chính				
6	Tài liệu khác:				

7. Ý kiến của Phòng:

- Đề nghị cấp phép. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện.

Hoặc

- Đề nghị thực hiện quy trình xin ý kiến Bộ Công Thương/Bộ Quản lý chuyên ngành. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện

Hoặc

- Đề nghị trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Lý do: Hồ sơ cần giải trình, bổ sung....

Hoặc

- Đề nghị trả lại và từ chối cấp phép. Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện cấp GPKD/ Hồ sơ không thuộc đối tượng cấp GPKD/Bộ Công Thương không chấp thuận cấp GPKD.

Phòng XNK-TT&TNNN kính đề nghị Lãnh đạo Sở

Cán bộ thụ lý

Phó Trưởng phòng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH, MẪU
GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI HÀ NỘI, MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN BỘ CÔNG THƯƠNG, BỘ QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết
Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động
liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư
nước ngoài)

BM04-QT-48

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước
ngoài):.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến
mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....

5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....

6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp: Nơi đăng ký thành
lập:

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên: Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ...ngày... tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

49. Quy trình điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (QT-49)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP. - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP. <p>Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 5. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực 	
		- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>);		Biểu mẫu điện tử;		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.	hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP</i>				
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính: báo cáo kết quả hoạt động	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.</p>				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	mua bán hàng hóa (nếu có).				
	<i>Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.</i>				
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP.				
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung điều chỉnh				

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty
.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh của Công ty với lý do....., đề nghị Công ty giải trình, bổ sung các nội dung sau:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ của Công ty.... và từ chối cấp/điều chỉnh giấy phép kinh doanh với lý do:

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh... khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (*đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP*);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (*Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty.....
- Lưu VT, PXNK.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1	Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
2	Bản giải trình điều kiện cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh				
3	Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
4	Văn bản cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp không nợ thuế quá hạn (Bản sao) nếu DN đã thành lập tại VN từ 1 năm trở lên.				
5	Tài liệu về tài chính				
6	Tài liệu khác:				

7. Ý kiến của Phòng:

- Đề nghị cấp phép. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện.

Hoặc

- Đề nghị thực hiện quy trình xin ý kiến Bộ Công Thương/Bộ Quản lý chuyên ngành. Lý do: hồ sơ đủ điều kiện

Hoặc

- Đề nghị trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ. Lý do: Hồ sơ cần giải trình, bổ sung....

Hoặc

- Đề nghị trả lại và từ chối cấp phép. Lý do: Hồ sơ không đáp ứng điều kiện cấp GPKD/ Hồ sơ không thuộc đối tượng cấp GPKD/Bộ Công Thương không chấp thuận cấp GPKD.

Phòng XNK-TT&TNNN kính đề nghị Lãnh đạo Sở

Cán bộ thụ lý

Phó Trưởng phòng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH, MẪU
GIẤY PHÉP KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI HÀ NỘI, MẪU VĂN BẢN XIN Ý KIẾN BỘ CÔNG THƯƠNG, BỘ QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết
Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động
liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư
nước ngoài)

BM04-QT-49

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...;
cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước
ngoài):.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến
mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
 - + Tên doanh nghiệp: Nơi đăng ký thành
lập:
 - + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
 - + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
 - Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
 - + Họ và tên: Quốc tịch:.....
 - + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3. ...;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm...

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần⁴... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận⁵:

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ...;
2. ...;
3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.

⁴ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

⁵ Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ...ngày... tháng...năm...**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép:

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v:

....., ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Bộ...¹

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ ...² có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số do cấp ngày tháng năm theo đề nghị của Công ty... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

¹ Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

² Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

50. Quy trình Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (QT-50)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
quả ngay)		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp GPKD (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.				
4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có)				
5	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp				
6	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
7	Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ;</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p>				
8	GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh/Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ/cần xin ý kiến của

.....
 -.....
 -.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc và đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn, gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định.

Hoặc:

Sở Công Thương sẽ xem xét cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho công ty sau khi có ý kiến của.....

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh/Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... với lý do:

.....

Sở Công Thương yêu cầu Công ty không được thực hiện kinh doanh (lĩnh vực)/tại cơ sở bán lẻ khi chưa được Sở Công Thương cấp phép (đối với trường hợp từ chối cấp phép theo quy định tại điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP);

Sở Công Thương yêu cầu Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. (Đối với trường hợp không thuộc đối tượng cấp phép).

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng

nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH,
GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC
NGOÀI TẠI HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)

Mẫu ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày... tháng... năm....
2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....
.....
3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):
.....
4. Ngành nghề kinh doanh²:.....
5. Mục tiêu của dự án đầu tư³:.....
6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập⁴:
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:
- + Tên doanh nghiệp:
- Nơi đăng ký thành lập:
- + Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....
- + Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....
- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:
- + Họ và tên: Quốc tịch:.....
- + Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:

II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

-

2. Các đề xuất khác (nếu có):

-

III. Doanh nghiệp cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1.;
2.;
3.;

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

⁴ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:Email:Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....

Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:

II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP**

Các tài liệu gửi kèm:

1.

2.

3.

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/SCT-XNK

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

V/v xin ý kiến về việc thành lập
 cơ sở bán lẻ số của Công ty

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét cấp phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

Mẫu **GIẤY PHÉP KINH DOANH**UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP KINH DOANH**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA****Số:**

Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghịcủa.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**I. Cho phép:**

Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ¹... ngày ... tháng ... năm....

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/thành viên/cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:

1.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2.

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3.

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

LÃNH ĐẠO SỞ

Sao gửi:

- ..².

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao gửi:

-¹

LÃNH ĐẠO SỞ

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-XNK
V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty
..... (lần 2)

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... gửi Bộ Công Thương xin ý kiến về việc thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của /Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP KD	TÊN DOANH NGHIỆP	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP – TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

51. Quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (QT-51)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) <ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập CSBL: địa chỉ CSBL; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập CSBL; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập CSBL; + Kế hoạch kinh doanh tại CSBL: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập CSBL: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	GCN ĐKDN	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	GPKD	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

-.....
 -.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán
 lẻ của công ty**

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... với lý do:

.....

Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số, Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:Email:Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....

Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:

II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số.... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
 NGHIỆP**

Các tài liệu gửi kèm:

1.;

2.;

3.

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: _____/SCT-XNK

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét cấp phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao gửi:

-¹

LÃNH ĐẠO SỞ

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty
..... (lần 2)

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... gửi Bộ Công Thương xin ý kiến về việc thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của /Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP – TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

52. Quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (QT-52)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) <ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	54 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>7. Trình tự cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện ENT của Điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp GP lập CSBL (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập CSBL: địa chỉ CSBL; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập CSBL; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập CSBL; + Kế hoạch kinh doanh tại CSBL: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập CSBL: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính				
3	Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	GCN ĐKDN	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
7	GPKD	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

-.....
 -.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

BM02-QT-52

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... với lý do:

.....

Sở Công Thương trả lại hồ sơ thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Công ty

-.....;

- Lưu VT, XNK.

BM03-QT-52

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-SCT , ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ...
của công ty**

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..., Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK

BM04-QT-52

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20.....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:Email:Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm....

Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc²:

II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m²

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:

7. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm:

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1.;

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

2.;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương (lần đầu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/SCT-XNK

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty

.....

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét cấp phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

Sao

gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-¹

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NHU CẦU KINH TẾ (ENT)
 Số: /HĐ SCT

V/v kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với
 đề nghị thành lập cơ sở bán lẻ thứ
 của công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Sở Công Thương Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- UBND quận/huyện

Chủ tịch Hội đồng ENT nhận được Báo cáo số .../BC-SCT ngày ... của Sở Công Thương Hà Nội về việc thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với đề xuất lập cơ sở bán lẻ thứ ... của Công ty .. tại địa chỉ: ...

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc diện phải kiểm tra nhu cầu kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

Chủ tịch Hội đồng ENT gửi kèm hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở bán lẻ thứ ... của Công ty ..., đề nghị các thành viên Hội đồng ENT cho ý kiến đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao dựa trên các Tiêu chí kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại Điều 23 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Văn bản tham gia ý kiến của các Sở, Ngành, UBND quận/huyện đề nghị gửi về Sở Công Thương trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để đảm bảo thời hạn thực hiện giải quyết hồ sơ cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ số theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: Sở CT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ENT

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: _____/SCT-XNK

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty
..... (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... xin ý kiến về việc thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

53. Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (QT-53)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	GPKD ghi nhận nội dung điều chỉnh (trường hợp thay đổi tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phường, xã, thị trấn xác nhận việc thay đổi địa chỉ (Trường hợp thay đổi địa chỉ của CSBL):				
4	Các giấy tờ có liên quan (Trường hợp giảm diện tích CSBL)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....
 Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):..

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm:

1.

2.

3.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao

gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-¹

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP – TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

54. Quy trình điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m² (QT-54)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m² thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
quả ngay)		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: - Địa điểm lập CSBL: địa chỉ CSBL; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập CSBL; kèm theo tài liệu về địa điểm lập CSBL; - Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của CSBL trong năm gần nhất.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

-.....
 -.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....

Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...

II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):..

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm: **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH**

1.

NGHIỆP

2.

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.

³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao gửi:

-¹

LÃNH ĐẠO SỞ

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

55. Quy trình điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (QT-55)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; - Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trong năm gần nhất	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bản giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

-.....
-.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....
 Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của công ty

.....

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số, Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:****1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp**a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):
.....

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP**

1.;

2.;

3.

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: _____ /SCT-XNK Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

V/v xin ý kiến về việc điều chỉnh giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét điều chỉnh phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

LÃNH ĐẠO SỞ

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - Lưu: VT, XNK

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao

gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-¹

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-XNK

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số của Công ty
..... (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... gửi Bộ Công Thương xin ý kiến về việc điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của /Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP – TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

56. Quy trình điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành của hàng tiện lợi, siêu thị mini (QT-56)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành của hàng tiện lợi, siêu thị mini thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	54 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cu, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>7. Trình tự cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện ENT của Điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị điều chỉnh GP lập CSBL (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của CSBL trong năm gần nhất;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; + Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	+ Kế hoạch tài chính cho việc lập CSBL: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;				
4	Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
5	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

-

-

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....
 Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT , ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Trả lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ...
của công ty**

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty ... về việc đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..., Sở Công Thương đã ban hành văn bản số ... ngày ... xin ý kiến các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại Điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Đến nay đã hết thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, tuy nhiên Sở Công Thương vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Do đó, Sở Công Thương chưa có căn cứ để xem xét, điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty.

Sở Công Thương trả lại toàn bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... mà Công ty đã nộp ngày ... kèm theo Thông báo này và sẽ tiếp tục đôn đốc các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đã nộp của Công ty. Sau khi có văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương, Sở Công Thương sẽ thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục thực hiện quy trình điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK

BM04-QT-56

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

BM05-QT-56

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại, cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ..... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹ ... ngày...tháng...năm...Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:**

1. Điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận³:.....b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):
.....

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh:

2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh của cơ sở bán lẻ

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp:

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm:

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1.

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

2.

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị điều chỉnh.³ Chỉ ghi thông tin liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

Mẫu công văn xin ý kiến Bộ Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xin ý kiến về việc điều chỉnh
giấy phép lập cơ sở bán lẻ số
của Công ty

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét điều chỉnh phép lập cơ sở bán lẻ số..... của công ty

LÃNH ĐẠO SỞ**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao

gửi:

LÃNH ĐẠO SỞ

-¹

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

BM10-QT-56

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NHU CẦU KINH TẾ (ENT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Số: /HĐ SCT

V/v kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với
 đề nghị điều chỉnh giấy phép lập cơ
 sở bán lẻ thứ của công ty

.....

Kính gửi:

- Sở Công Thương Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- UBND quận/huyện

Sở Công Thương nhận được hồ sơ của công ty đề nghị điều chỉnh cơ sở bán lẻ thứ

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc diện phải kiểm tra nhu cầu kinh tế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Sở Công Thương gửi kèm hồ sơ đề nghị điều chỉnh cơ sở bán lẻ thứ của Công ty, đề nghị quý cơ quan cho ý kiến đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao dựa trên các Tiêu chí kiểm tra nhu cầu kinh tế quy định tại Điều 23 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Văn bản tham gia ý kiến của các Sở, Ngành, UBND quận/huyện đề nghị gửi về Sở Công Thương trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ để đảm bảo thời hạn thực hiện giải quyết hồ sơ điều chỉnh giấy phép lập cơ sở bán lẻ số theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP.

Xin trân trọng cảm ơn./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

BM11-QT-56

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: _____/SCT-XNK

V/v xin ý kiến về việc điều chỉnh
giấy phép lập cơ sở bán lẻ số
của Công ty (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi:

Thực hiện quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp theo quy định tại điều 29 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành văn bản số /SCT-XNK ngày .../.../..... xin ý kiến về việc thành lập cơ sở bán lẻ số của Công ty tại địa chỉ:

Đến nay đã đến thời hạn cho ý kiến của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Sở Công Thương chưa nhận được văn bản trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương. Vì vậy, Sở Công Thương kính đề nghị các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... của Công ty ... trước ngày ... để có cơ sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện quy trình điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho Công ty sau khi nhận được ý kiến trả lời của các thành viên hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế/Bộ Công Thương.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý Bộ để sớm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP – TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

57. Quy trình cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (QT-57)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thuộc phạm vi Sở Công thương 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại GP lập CSBL (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....

Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20.....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ.... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần... ngày...tháng...năm...

II. Đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:

Lý do cấp lại:

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

1.;

2.;

3.

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao gửi:

-¹

LÃNH ĐẠO SỞ

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

58. Quy trình gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (QT-58)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	<p>Bản giải trình có nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập CSBL: địa chỉ CSBL; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập CSBL; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập CSBL; + Kế hoạch kinh doanh tại CSBL: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; + Kế hoạch tài chính cho việc lập CSBL: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được 	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính.				
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	GCN ĐKDN	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	GPKD	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

-.....
-.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét gia hạn Giấy lập cơ sở bán lẻ sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-;
- Lưu VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép kinh doanh/giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do:

.....

Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GM-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẤY MỜI

Kính gửi: Ông(Bà) Giám đốc công ty

Sở Công Thương Hà Nội thông báo tới Quý ông (bà): Chúng tôi sẽ tiến hành làm việc với công ty tại , cụ thể như sau:

Thành phần:

Thời gian : giờ ngày tháng năm 20....

Nội dung :

Vậy yêu cầu Ông (Bà) Giám đốc công ty có mặt trong thời gian trên, đồng thời chuẩn bị các giấy tờ liên quan của công ty để buổi làm việc đạt kết quả.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Kiểm tra xác minh thực tế hồ sơ thủ tục hành chính

- Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ thủ tục hành chính số ngày tháng năm 20.... về việc.....

Đại diện tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Ông (Bà) Chức vụ:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở:

Điện thoại:

Hôm nay, vào hồigiờ.... phút, ngày tháng năm 20.... tổ kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành làm việc với văn phòng đại diện để xác minh một số vấn đề:

I. Những vấn đề cần xác minh:

.....
.....

II. Ý kiến giải trình của doanh nghiệp:

.....
.....

III. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, bao gồm trang, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản được đọc lại đầy đủ các nội dung trên cho những người có trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng, ký xác nhận.

Buổi làm việc kết thúc lúc hồi giờ ngày/...../20....

Đại diện doanh nghiệp

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

I. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email: Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần¹... ngày...tháng...năm...

Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần²... ngày...tháng...năm...

II. Đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do... cấp ngày... tháng... năm... như sau:

1. Thời hạn gia hạn:

2. Lý do gia hạn:

3. Các đề xuất khác (nếu có):

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

1. ...;

2. ...;

3.

¹ Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

² Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đề nghị gia hạn.

MẪU GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m²+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc:** 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố/.

Sao gửi:

-¹**LÃNH ĐẠO SỞ**¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

59. Quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (QT-59)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Thương mại Quốc tế → Chọn thủ tục: cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	34 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 2. Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 3. Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017 4. Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016 5. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>6. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>7. Trình tự của Điều 38 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nước ngoài tại Việt Nam	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản giải trình có nội dung: - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; giải trình các tiêu chí ENT quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định, trong trường hợp đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; - Tình hình kinh doanh của cơ sở bán lẻ; kế hoạch kinh doanh và phát	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh của cơ sở bán lẻ;</p> <p>- Kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất;</p>				
3	<p>Báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kinh tế trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất; kế hoạch tài chính; kèm theo tài liệu về tài chính;</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	<p>Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	GCN ĐKDN	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	GCN ĐKĐT dự án lập CSBL (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
7	GPKD	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp có các nội dung sau chưa hợp lệ:

.....

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ của Công ty..... Sở Công Thương sẽ xem xét thực hiện quy trình cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, XNK

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT , ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Trả lại hồ sơ và từ chối cấp phép đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động của công ty

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về việc đề nghị cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ số tiếp tục hoạt động với lý do:

.....
 Sở Công Thương thông báo để công ty được biết.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO SỞ
 (Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Công ty
-
- Lưu VT, XNK.

**PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU – THỊ TRƯỜNG
VÀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN:
2. Quốc tịch:
3. Nội dung doanh nghiệp đề nghị:
4. Ngày tiếp nhận:
5. Ngày trả kết quả:
6. Thủ tục hồ sơ:

TT	Thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng	
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
1					
2					
3					
4					
5					

7. Ý kiến của Phòng:

.....
.....

Phòng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét ký ban hành giấy phép/văn bản...

Chuyên viên thụ lý

Lãnh đạo phòng

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ CHO PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ ĐƯỢC TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Bộ Công Thương

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ... ngày...tháng...năm¹....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

.....

4. Ngành nghề kinh doanh²:5. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập³:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp:..... Nơi đăng ký thành lập:.....

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần:.....

6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm⁴ ... (nếu có).7. Các cơ sở bán lẻ đã được lập trên phạm vi toàn quốc⁵:**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ để (các) cơ sở bán lẻ sau được tiếp tục hoạt động⁶:**

1. Cơ sở bán lẻ thứ nhất:

a) Tên cơ sở bán lẻ:

b) Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

c) Loại hình cơ sở bán lẻ:

d) Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng:... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có):... m²

đ) Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ:.....

e) Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....

g) Các đề xuất khác (nếu có):.....

2. Cơ sở bán lẻ số:.....

III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

1.;

2.;

3.

¹ Ghi lần đăng ký thay đổi gần nhất.

² Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

³ Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

⁴ Giấy phép kinh doanh cấp lần gần nhất

⁵ Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình cơ sở bán lẻ, mặt hàng đang kinh doanh.

⁶ Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung quy định tại phần II Mẫu này. Mỗi tỉnh/thành phố lập 01 phụ lục kèm theo 01 Đơn đề nghị.

Mẫu công văn gửi Bộ Công Thương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-XNK

V/v xin ý kiến về việc thành lập cơ
sở bán lẻ số cho phép cơ sở
bán lẻ tiếp tục hoạt động của Công
ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định;

Sở Công Thương Hà Nội xét thấy về nguyên tắc, công ty đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của công ty và đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số có địa chỉ tại cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động theo đề nghị của công ty (có hồ sơ kèm theo).

Sở Công Thương Hà Nội kính đề nghị Quý Bộ có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề Sở Công Thương Hà Nội có căn cứ xem xét cấp phép lập cơ sở bán lẻ số..... cho phép cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động của công ty

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XNK

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị của.....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

I. Cho phép

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số do ... cấp lần đầu ngày... tháng năm....

II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:

1. Tên cơ sở bán lẻ:

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ:

3. Loại hình cơ sở bán lẻ:

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m², trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m²

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m²

5. Các nội dung khác (nếu có):

III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...

IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sao gửi:

-¹

LÃNH ĐẠO SỞ

¹ Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP CƠ SỞ BÁN LẺ

MÃ SỐ	SỐ GIẤY PHÉP CSBL	TÊN DOANH NGHIỆP - TÊN CSBL	NGÀY CẤP	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1					
2					
3					
.....					
.....					

Phụ lục 2

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, QUẢN LÝ CẠNH TRANH, ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ, KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ, VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ HÓA CHẤT ĐƯỢC LỰA CHỌN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

60. Quy trình: Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-60)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → 	04 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi Sở Công thương</p>				
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.		
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (mẫu Thông báo Điện tử) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Thẻ lệ chương trình khuyến mại theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng hoặc mô tả chi tiết về bằng chứng xác định trúng thưởng	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Bản sao không cần chứng thực giấy tờ về chất lượng của hàng hóa khuyến mại theo quy định của pháp luật	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

Mẫu số 02*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số:.....***..., ngày... tháng... năm 20...***ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Mã số thuế:.....

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:

2. Thời gian khuyến mại:

3. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):

4. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

6. Hình thức khuyến mại:

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

8. Tổng giá trị giải thưởng:

9. Tên của các thương nhân cùng thực hiện khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm)).

Thương nhân cam kết giải quyết các trường hợp tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm khi thực hiện chương trình khuyến mại (nếu có); đồng thời phải báo cáo kết quả

thực hiện khuyến mại, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thẻ lệ chương trình khuyến mại đính kèm.

(Tên thương nhân) cam kết nội dung đăng ký nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI***(Kèm theo Công văn số..... ngày...../... /20... của.....)*

1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:
Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có)
3. Thời gian khuyến mại:
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác):
6. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):

Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...):

7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng (chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải...				
Giải...				
Giải...				
Tổng cộng:				

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

8. Nội dung chi tiết thẻ lệ chương trình khuyến mại:

8.1. Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia chương trình khuyến mại:

8.2. Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, đính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

8.3. Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bằng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành:

8.4. Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng:

- Địa điểm xác định trúng thưởng:

- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng):

8.5. Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:

- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng:

8.6. Thời gian địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa điểm trao thưởng:

- Cách thức trao thưởng:

- Thủ tục trao thưởng:

- Thời hạn kết thúc trao thưởng:

- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:

9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa điểm khuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):

11. Các quy định khác (nếu có):

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG
P. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
TỔNG HỢP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

V/v: Xác nhận Đăng ký thực hiện khuyến mại

Kính gửi: Đ/c Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội

Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố Trung ương của Công ty, số công văn.... ngày, cụ thể:

1. Thời gian thụ lý hồ sơ:
 + Ngày nhận:
 + Ngày trả kết quả:
2. Cán bộ thụ lý hồ sơ:
3. Thành phần hồ sơ:
4. Đề xuất của phòng:

Phòng KHTCTH xét thấy hồ sơ của Công ty đã đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Phòng đề xuất xác nhận cho Công ty (dự thảo kèm theo), kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

**LÃNH ĐẠO PHÒNG
 PHỤ TRÁCH**

**TRƯỞNG
 PHÒNG**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KHTCTH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

TỜ TRÌNH

V/v: Không xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại

Kính gửi: Đ/c Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội

Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố Trung ương của Công ty, số công văn ngày, cụ thể:

1. Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

2. Cán bộ thụ lý hồ sơ:

3. Thành phần hồ sơ:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp nhận được hồ sơ đăng ký khuyến mại của Công ty Sau khi xem xét, phòng KHTCTH xác định hồ sơ của doanh nghiệp còn, không phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ.

Phòng KHTCTH đã dự thảo công văn không xác nhận cho Công ty thực hiện chương trình khuyến mại, kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

**LÃNH ĐẠO PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

**TRƯỞNG
PHÒNG**

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
SỞ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:.....****....., ngày... tháng... năm 20...**V/v xác nhận đăng ký thực hiện khuyến
mại

Kính gửi:

- Thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại (nếu có);
- Thương nhân thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ (không phải là thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại).

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Trả lời công văn số..... ngày... tháng... năm... của (tên thương nhân) đăng ký thực hiện khuyến mại, Sở Công Thương xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại với nội dung sau:

- Tên chương trình khuyến mại:

- Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):

- Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

- Thời gian khuyến mại:

- Địa bàn (phạm vi) thực hiện khuyến mại:

- Hình thức khuyến mại:

- Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

- Cơ cấu giải thưởng:

- Tên của các thương nhân cùng thực hiện chương trình khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

- Thương nhân thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của mình kinh doanh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại trong vòng 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn trao giải thưởng, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Việc thực hiện chương trình khuyến mại phải tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động xúc tiến thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nội dung thể lệ chương trình khuyến mại của thương nhân kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 05
(*Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP*)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

V/v không xác nhận đăng ký thực hiện
khuyến mại

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Xét hồ sơ gửi kèm công văn số ngày tháng năm của Công ty đăng ký thực hiện khuyến mại. Sở Công Thương Hà Nội không xác nhận việc đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại của Công ty với lý do:

.....
.....
.....

Sở Công Thương Hà Nội thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO SỞ**(Ký tên và đóng dấu)**

61. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-61)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: 61. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	04 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.		
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu quy định	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 06*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)*

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm 20.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn sốngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác.....)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG
 NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

v/v xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung
nội dung chương trình khuyến mại

Kính gửi:

- Thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại (nếu có);
- Thương nhân thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ (không phải là thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại).

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số ngày tháng năm của Sở Công Thương Hà Nội xác nhận Công ty đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình, thời gian, địa bàn khuyến mại).

Xét công văn số ngày tháng năm của Công ty đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại. Sở Công Thương Hà Nội xác nhận Công ty đăng ký điều chỉnh như sau:

- Điều chỉnh

Công ty có trách nhiệm:

Thông báo công khai nội dung điều chỉnh chương trình khuyến mại và thực hiện đúng cam kết với khách hàng.

Thực hiện đúng các quy định về khuyến mại của Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

V/v không xác nhận đăng ký sửa đổi,
bổ sung nội dung chương trình khuyến
mại

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số ngày tháng năm của Sở Công Thương Hà Nội xác nhận Công ty đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại (Tên chương trình) thời gian tại Thành phố Hà Nội.

Xét hồ sơ gửi kèm theo công văn số..... ngày... tháng... năm... của (tên thương nhân) đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (tên chương trình, thời gian, địa bàn khuyến mại);

Sở Công Thương không xác nhận việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại) của (tên thương nhân) với lý do:

.....
.....

Sở Công Thương Hà Nội thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

V/v: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại

-

Kính gửi: Đ/c Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội

Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp nhận được hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại của Công ty nộp kèm theo công văn số ngày

5. Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

6. Cán bộ thụ lý hồ sơ:

7. Thành phần hồ sơ:

- Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

8. Đề xuất của phòng:

Phòng KHTCTH xét thấy hồ sơ của Công ty đã đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Phòng đề xuất xác nhận cho Công ty (dự thảo kèm theo), kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

LÃNH ĐẠO PHÒNG PHỤ TRÁCH

TRƯỞNG PHÒNG

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH
TỔNG HỢP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

V/v: Không xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại

Kính gửi: Đ/c Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội

Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp nhận được hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại của Công ty nộp kèm theo công văn số ngày

1. Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

2. Cán bộ thụ lý hồ sơ:

3. Thành phần hồ sơ:

- Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

4. Đề xuất của phòng:

Sau khi xem xét, phòng KHTCTH xác định hồ sơ của doanh nghiệp còn, không phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ.

Phòng KHTCTH đã dự thảo công văn không xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình cho Công ty, kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt./.

**CÁN BỘ THỤ LÝ
PHÒNG**

LÃNH ĐẠO PHÒNG PHỤ TRÁCH

TRƯỞNG

62. Quy trình: Thông báo hoạt động khuyến mại (QT-62)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Thông báo hoạt động khuyến mại thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Thông báo thực hiện khuyến mại.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

BM01-QT-62

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
BỘ PHẬN TNHS & TRẢ KQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã hồ sơ:

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Số:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã nhận của Ông (Bà):.....

Chủ hồ sơ:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email (nếu có):

Hồ sơ đề nghị:

TT	Hồ sơ yêu cầu	Số bản	Số tờ

Ghi chú:

Tên Chương trình khuyến mại	Thời gian khuyến mại	Công văn số

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ VÀ NHẬN KQ

TL. TRƯỞNG BỘ PHẬN TNHS
VÀ TRẢ KQ
Cán bộ nhận HS

Mẫu số 01*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***Tên thương nhân**

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax: Email:

Mã số thuế:

Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (*tên thương nhân*) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
3. Hình thức khuyến mại:
4. Thời gian khuyến mại:
5. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):
6. Hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại:
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):.....
8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):.....
9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:
.....

10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại:

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm)).

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân (Ký tên & đóng dấu)

63. Quy trình: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (QT-63)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.		
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu (Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ PHẬN TNHS & TRẢ KQ

Hà Nội, ngày tháng năm

Mã hồ sơ:

PHIẾU BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Số:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã nhận của Ông (Bà):.....

Chủ hồ sơ:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email (nếu có):

Hồ sơ đề nghị:

TT	Hồ sơ yêu cầu	Số bản	Số tờ

Ghi chú:

Tên Chương trình khuyến mại	Thời gian khuyến mại	Công văn số

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ VÀ NHẬN KQ

**TL. TRƯỞNG BỘ PHẬN TNHS
VÀ TRẢ KQ**
Cán bộ nhận HS

Mẫu số 06*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

(Tên thương nhân) thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung của Chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do Điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của Chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về Chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia Chương trình khuyến mại.
- Thực hiện Chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác.....)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG
NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)*

64. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (QT-64)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Quản lý cạnh tranh → Chọn thủ tục: Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc phạm vi Sở Công thương</p>	20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 của Quốc hội ngày 17/10/2010.</p> <p>2. Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>4. Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>5. Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>6. Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg ngày 05/9/2018 về việc sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>7. Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(trả kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu (Tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG (1)**

Kính gửi: (2) Sở Công Thương Hà Nội

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (3):

I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung(1):

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:
2. Áp dụng cho loại hàng hóa/dịch vụ:
3. Đối tượng áp dụng (4): tổ chức, cá nhân hay tất cả người tiêu dùng
4. Phạm vi áp dụng (5): trên địa bàn thành phố Hà Nội
5. Thời gian áp dụng (6): từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.

II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định pháp luật là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh;
2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.
3. Đã tìm hiểu kỹ quy định pháp luật và cam kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này không có các điều khoản vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.
4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đăng ký và tài liệu kèm theo.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (7)

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo (8):

Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:

(01) Đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu **hay** điều kiện giao dịch chung.

- (02) Sở Công Thương Hà Nội
- (03) Ghi rõ những thông tin sau đây:
 Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh
 Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy Chứng nhận đầu tư
 Địa chỉ liên lạc
 Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung
 Điện thoại, fax, email (nếu có)
 Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)
- (04) Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là tổ chức, cá nhân hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.
- (05) Dự án nằm trên địa bàn thành phố Hà Nội
- (06) Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.
- (07) Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy Ủy quyền.
- (08) - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:
 01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;
 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;
- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:
 01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;
 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/SCT-KHTCTH

Hà Nội, ngày tháng năm

Vv Yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng
 ký hợp đồng theo mẫu, điều
 kiện giao dịch chung

Kính gửi:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Sau khi xem xét hồ sơ số:.....ngày ... tháng ... năm ... của (*Tên tổ chức, cá nhân*) về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung,

Sở Công Thương Hà Nội yêu cầu (*Tên tổ chức, cá nhân*) bổ sung hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nêu trên, cụ thể:

.....

Lưu ý: Thời gian Sở Công Thương Hà Nội nhận được tài liệu bổ sung theo Thông báo được tính là ngày chính thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, KHTCTH.

LÃNH ĐẠO SỞ

(*Ký tên, đóng dấu*)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-KHTCTH

Hà Nội, ngày tháng năm

Vv Không chấp nhận đăng ký
hợp đồng theo mẫu, điều kiện
giao dịch chung

Kính gửi:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Sau khi xem xét đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (*ghi rõ loại hàng hóa, dịch vụ*) tiếp nhận ngày ... tháng năm ... của (*Tên tổ chức, cá nhân*), Sở Công Thương Hà Nội thông báo không chấp nhận hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của (*Tên tổ chức, cá nhân*) theo đơn đăng ký nêu trên.

Lý do:

Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung chỉ được áp dụng đối với người tiêu dùng khi việc đăng ký được hoàn thành theo quy định tại Điều 14 Nghị định 99/2011/NĐ-CP.

Sở Công Thương Hà Nội thông báo để (*Tên tổ chức, cá nhân*) biết, thực hiện đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, KHTCTH.

LÃNH ĐẠO SỞ

(*Ký tên, đóng dấu*)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-KHTCTH

Hà Nội, ngày tháng năm

Vv Chấp nhận đăng ký hợp đồng
theo mẫu, điều kiện giao dịch
chung

Kính gửi:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Sau khi xem xét đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (*ghi rõ loại hàng hóa, dịch vụ*) tiếp nhận ngày ... tháng năm ... của (*Tên tổ chức, cá nhân*), Sở Công Thương Hà Nội thông báo:

1. Chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của (*Tên tổ chức, cá nhân*) theo pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. (*Tên tổ chức, cá nhân*) chịu trách nhiệm tuân thủ hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã được chấp nhận đăng ký; tuân thủ quy định pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định pháp luật có liên quan khi bổ sung các nội dung để trống.

3. Trong trường hợp thay đổi nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, đề nghị (*Tên tổ chức, cá nhân*) thực hiện thủ tục đăng ký lại theo đúng quy định.

Sở Công Thương Hà Nội thông báo để (*Tên tổ chức, cá nhân*) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, KHTCTH.

LÃNH ĐẠO SỞ

(*Ký tên, đóng dấu*)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KHTCTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: /KHTCTH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v Chấp thuận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

Kính gửi:

Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp nhận được 01 hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp:
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đăng ký
- Dự thảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
-

3. Đề xuất của phòng:

Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

65. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (QT-65)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Quản lý cạnh tranh → Chọn thủ tục: 65. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (BM QT-65.01)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHDC	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại Hà Nội, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội.				
---	--	--	--	--

Mẫu số 07*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP)***TÊN DOANH NGHIỆP**

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI HÀ NỘI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:

Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội:

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: Email:

Người đứng đầu:

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu:.....Email:

3. Người đại diện tại Hà Nội (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hà Nội):

Họ tên:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do:

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên lạc:

Văn bản ủy quyền số:..... ngày

4. Văn bản, tài liệu kèm theo:

.....

.....
Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP
CƯ TRÚ TẠI HÀ NỘI ĐẾN NGÀY ... (Ghi ngày nộp hồ sơ)

S T T	Họ và tên	Ngày/tháng /năm sinh	Địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú)	Số Chứng minh nhân dân hoặc Số Căn cước công dân hoặc Số hộ chiếu	Số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp	Mã số người tham gia bán hàng đa cấp	Điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	...						
2	...						
...							

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

Kính gửi:

Ngày.... tháng....năm....., Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ...ngày.... tháng.... năm...

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định (nêu rõ các điều, khoản quy định của các văn bản pháp lý được viện dẫn) (*), Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ của ông/bà (tổ chức) không đủ điều kiện giải quyết.

Cơ quan gửi lại toàn bộ hồ sơ mà ông/bà (tổ chức) đã nộp kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(*ký tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

(*). *Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
tại thành phố Hà Nội của Công ty ...

Kính gửi:.....

Ngày.....tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của Công ty... hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội.

Mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày.... tháng... năm...

Sau khi thẩm định và đối chiếu với các quy định tại Điều 21 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, để hoàn chỉnh hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và đảm bảo thời hạn, đề nghị Công ty bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, tài liệu trong hồ sơ như sau:

1)

2)

....

Căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(ghi rõ các quy định pháp luật có liên quan đến nội dung, tài liệu đề nghị sửa đổi, bổ sung).

Đề nghị Công ty hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu, nội dung nêu trên và gửi về “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội” trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo này. Hết thời hạn này nếu Sở Công Thương không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của Công ty thì hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương đã nộp nêu trên tự động hết hiệu lực; đồng thời đề nghị Công ty liên hệ với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại hồ sơ đã nộp ngày

....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(ký tên, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KHTCTH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương của Công ty

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội

1. Về thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương: được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Về thành phần hồ sơ giải quyết: được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ

3. Ngày, Phòng KHTCTH đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội của Công ty

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

4. Qua xem xét, trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ, Phòng xin báo cáo hồ sơđã/ chưa phù hợp với quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp đã dự thảo, kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt.

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

LÃNH ĐẠO PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP
TẠI HÀ NỘI**

Sở Công Thương thành phố Hà Nội xác nhận

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

đã đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội

với nội dung như sau:

1. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội:

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax:Email:

Người đứng đầu:

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu:.....Email:

3. Người đại diện tại Hà Nội (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hà Nội):

Họ tên:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do:Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: Fax:Email:

Địa chỉ liên lạc:

Văn bản ủy quyền số:..... ngày

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện Sở Công Thương
(Ký tên và đóng dấu)

66. Quy trình: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (QT-66)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Quản lý cạnh tranh → Chọn thủ tục: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Các tài liệu quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung sau: a) Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại Hà Nội. b) Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại Hà Nội. Cụ thể: - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

<p>hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại Hà Nội, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội.</p>				
--	--	--	--	--

Mẫu số 09*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP)***TÊN DOANH NGHIỆP**

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI HÀ NỘI**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội số:

Do:Cấp ngày:...../...../.....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp
trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:**

1. Nội dung đăng ký sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

3. Văn bản, tài liệu kèm theo:

.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(Ký tên và đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội của Công ty ...

Kính gửi:.....

Ngày.....tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của Công ty... hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội.

Mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày.... tháng... năm...

Sau khi thẩm định và đối chiếu với các quy định tại Điều 22 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, để hoàn chỉnh hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và đảm bảo thời hạn, đề nghị Công ty bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, tài liệu trong hồ sơ như sau:

1)

2)

....

Căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(ghi rõ các quy định pháp luật có liên quan đến nội dung, tài liệu đề nghị sửa đổi, bổ sung).

Đề nghị Công ty hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu, nội dung nêu trên và gửi về “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội” trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo này. Hết thời hạn này nếu Sở Công Thương không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của Công ty thì đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội đã nộp nêu trên tự động hết hiệu lực; đồng thời đề nghị Công ty liên hệ với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại hồ sơ đã nộp ngày

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

Kính gửi:

Ngày.... tháng....năm....., Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ...ngày.... tháng.... năm...

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định (nêu rõ các điều, khoản quy định của các văn bản pháp lý được viện dẫn) (*), Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ của ông/bà (tổ chức) không đủ điều kiện giải quyết.

Cơ quan gửi lại toàn bộ hồ sơ mà ông/bà (tổ chức) đã nộp kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(*ký tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

(*). *Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.*

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KHTCTH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Về đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp
tại thành phố Hà Nội của Công ty ...**

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương Hà Nội

1. Về thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương: được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Về thành phần hồ sơ giải quyết: được quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ

3. Ngày, Phòng KHTCTH đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội của Công ty

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

4. Qua xem xét, trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ, Phòng xin báo cáo hồ sơ, đã phù hợp /chưa phù hợp với quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp đã dự thảo....., kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt.

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

LÃNH ĐẠO PHÒNG

UBND TỈNH....
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI HÀ NỘI**

Sở Công Thương thành phố Hà Nội xác nhận

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

**đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố
 Hà Nội như sau:**

.....

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện Sở Công Thương

(Ký tên và đóng dấu)

67. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (QT-67)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Quản lý cạnh tranh → Chọn thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	10 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Áp dụng cả 02 trường hợp: Trường hợp DN tự nguyện chấm dứt hoạt động BHĐC tại địa phương/ Trường hợp DN chấm dứt hoạt động BHĐC do xác nhận đăng ký hoạt động BHĐC tại địa phương bị thu hồi</i>				
1	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh BHĐC phát sinh tại Hà Nội theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

THÔNG BÁO
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI HÀ NỘI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội số:

Do:Cấp ngày:...../...../.....

Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp
tại thành phố Hà Nội như sau:

1. Lý do chấm dứt hoạt động:

2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:

3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:

Chức vụ:

Điện thoại:.....Fax:

Email:

4. Thông tin liên hệ tại Hà Nội:

4.1. Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: Email:

Người đứng đầu:

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu:.....Email:

4.2. Người đại diện tại Hà Nội (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hà Nội):

Họ tên:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên lạc:

5. Tài liệu kèm theo:

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.
 (2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 BÁN HÀNG ĐA CẤP PHÁT SINH TẠI HÀ NỘI**

Kỳ báo cáo

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tại Hà Nội (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Người đại diện tại Hà Nội (trường hợp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hà Nội):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

1. Hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại Hà Nội

STT	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Tình trạng hoạt động hiện tại
1					
2					
3					

(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại Hà Nội. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)

2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại Hà Nội

- + Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại Hà Nội tính đến thời điểm báo cáo
- + Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại Hà Nội phát sinh mới trong kỳ báo cáo
- + Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại Hà Nội chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo

cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)

3. Doanh thu bán hàng đa cấp tại Hà Nội

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng tại Hà Nội)

4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp tại Hà Nội

Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại Hà Nội nhận hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trong kỳ báo cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Các khoản giảm trừ	
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	

4	Giá vốn hàng bán	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
5	Chi phí quản lý, kinh doanh	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại Hà Nội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHYT	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
7	Khác	
	Tổng cộng	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại Hà Nội nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

7. Chương trình khuyến mại tại Hà Nội

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại Hà Nội

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					
3					

(Các hội nghị, hội thảo, đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới Sở Công Thương Hà Nội và thực hiện trong kỳ báo cáo)

9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Thời gian đào tạo	Phương thức đào tạo	Ngày cấp Thẻ thành viên
1							
2							
3							

(Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại Hà Nội trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; ngày cấp Thẻ thành viên)

10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
3								
Tổng cộng								

(Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại Hà Nội có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

**Đại diện theo pháp luật của
doanh nghiệp/Chi nhánh/VPĐD**

(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v trả lại và đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội của Công ty ...

Kính gửi:.....

Ngày.....tháng.....năm..., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của Công ty... hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại thành phố Hà Nội.

Mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày.... tháng... năm...

Sau khi thẩm định và đối chiếu với các quy định tại Điều 25 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, để hoàn chỉnh hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và đảm bảo thời hạn, đề nghị Công ty bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, tài liệu trong hồ sơ như sau:

1)

2)

....

Căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(ghi rõ các quy định pháp luật có liên quan đến nội dung, tài liệu đề nghị sửa đổi, bổ sung).

Với những nội dung nêu trên, Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về Sở Công Thương. Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI

SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:/TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

Kính gửi:

Ngày.... tháng....năm....., Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ...ngày.... tháng.... năm...

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định (nêu rõ các điều, khoản quy định của các văn bản pháp lý được viện dẫn) (*), Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ của ông/bà (tổ chức) không đủ điều kiện giải quyết.

Cơ quan gửi lại toàn bộ hồ sơ mà ông/bà (tổ chức) đã nộp kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(*ký tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

(*). *Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.*

BM05-QT-67

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KHTCTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Về hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp
tại thành phố Hà Nội của Công ty ...**

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở

1. Về thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương: được quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Về thành phần hồ sơ giải quyết: được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 25 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ

3. Ngày, Phòng KHTCTH đã tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội của Công ty

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

4. Đánh giá hồ sơ và đề xuất của Phòng:

Qua xem xét, trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ, Phòng xin báo cáo hồ sơ chưa phù hợp/ đã phù hợp với quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp đã dự thảo, kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét và ký duyệt.

CÁN BỘ THỤ LÝ

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG
 Số: /TB-SCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

Kính gửi: Công ty

Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Xét Hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty được Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận ngày

Sở Công Thương Hà Nội xác nhận tiếp nhận Hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty như sau:

1. Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số : do cấp lần đầu ngày, lần thay đổi gần nhất ngày

Địa chỉ trụ sở chính: FaxĐiện thoại.....

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ: Giám đốc.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:

Cấp sửa đổi, bổ sung lần.....Ngày.....

3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:.....

Do:.....Cấp ngày:.....

Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Lý do chấm dứt hoạt động:

2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:

3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:

Chức vụ:

Điện thoại:

Email:

**4. Thông tin liên hệ tại thành phố Hà Nội nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng
đa cấp:**

Công ty phải hoàn thành các trách nhiệm quy định tại Khoản 2 Điều 24
Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo
phương thức đa cấp.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;

-.....

-Lưu VT, KHTCTH

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(ký tên, đóng dấu)

68. Quy trình: Cấp mới thẻ an toàn điện (QT-68)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp mới thẻ an toàn điện thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</p> <p>1.Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.</p> <p>2. Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;</p> <p>Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(trả kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Kết quả kiểm tra, sát hạch an toàn điện	Bản chụp	Bắt buộc	X	Scan bản chụp quyết định công nhận kết quả sát hạch
3	02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.	Bản điện tử	Bắt buộc		File ảnh màu định dạng .JPG, độ phân giải 1MB trở lên
4	Bảng cấp chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc thợ	Bản chụp	Bắt buộc	X	Scan bản chụp
5	Thẻ an toàn điện cũ (nếu có đối với trường hợp thi nâng bậc an toàn)	Bản chụp		X	Scan bản chụp

(TÊN TỔ CHỨC)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Đề nghị cấp Thẻ an toàn điện****Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.**

(Tên Tổ chức/ cá nhân)

Mã số Doanh nghiệp.....

Địa chỉ.....số điện thoại.....

Đề nghị cấp thẻ an toàn điện:

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Bậc thợ đối với công nhân	Bậc an toàn đề nghị cấp

Thực hiện Luật Điện lực, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện, Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện, Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

Căn cứ Kết quả kiểm tra, sát hạch do (Đơn vị tổ chức) đề nghị Sở Công Thương Hà Nội cấp thẻ an toàn điện cho các cá nhân theo danh sách nêu trên./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BM02-QT-68

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp thẻ An toàn điện

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp thẻ An toàn điện của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện hoàn thiện hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương sẽ xem xét cấp thẻ An toàn điện cho đơn vị khi hồ sơ hợp lệ, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: /TTr-QLNL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v cấp thẻ An toàn điện năm 20.....

Phòng Quản lý năng lượng nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp thẻ An toàn điện, cụ thể:

1. Thông tin đơn vị đề nghị

- Tên doanh nghiệp: _____ - Địa chỉ: _____
- Hình thức cấp: Cấp mới
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: _____ - Ngày trả kết quả: _____
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: _____

2. Tình trạng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp mới Thẻ an toàn điện của người sử dụng lao động Đối với bậc an toàn 3/5, Đối với bậc an toàn 4/5, Đối với bậc an toàn 5/5.
- Kết quả kiểm tra sát hạch về an toàn điện:
- Ảnh chụp, văn bằng chứng chỉ nghề hoặc quyết định bậc thợ người đề nghị cấp thẻ
- Thẻ an toàn bậc cũ (đối với trường hợp thi nâng bậc an toàn):

3. Về kết quả thẩm định hồ sơ:

- Về kết quả huấn luyện, sát hạch;
- Về đáp ứng điều kiện cấp thẻ theo quy định, bằng chuyên môn/quyết định nâng bậc thợ.

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý năng lượng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Thẻ an toàn điện năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Điện lực, Luật Điện lực sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 14/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Căn cứ kết quả huấn luyện, kiểm tra sát hạch cấp thẻ an toàn điện số

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Thẻ an toàn điện cho người lao động (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) được cấp thẻ An toàn điện, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Điện lực, Nghị định, Thông tư và các văn bản liên quan về công tác an toàn điện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Năng lượng Sở, người sử dụng lao động tại các tổ chức, các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, QLNL. (50b)

GIÁM ĐỐC

MẪU THẺ AN TOÀN ĐIỆN

Thẻ an toàn điện có kích thước 53 mm x 85 mm được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

ảnh 2 x 3	UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ CÔNG THƯƠNG -----
	THẺ AN TOÀN ĐIỆN
	Số:/SCT-TATĐ

Họ tên:..... Công việc, đơn vị công tác:..... Bậc an toàn:...../5 Cấp ngày...tháng...năm... <div style="text-align: right;"> Giám đốc (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) </div>
--

69. Quy trình: Cấp lại thẻ an toàn điện (QT-69)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục Cấp lại thẻ an toàn điện thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</p> <p>2. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.</p> <p>3. Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>thuật quốc gia về an toàn điện; 4. Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Kết quả kiểm tra, sát hạch an toàn điện	Bản chụp	Bắt buộc	X	Scan bản chính quyết định công nhận kết quả sát hạch
3	02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động. Thẻ An toàn cũ đối với thẻ bị hỏng.	File điện tử	Bắt buộc		File ảnh màu định dạng .JPG, độ phân giải 1MB trở lên
4	Thẻ An toàn cũ đối với thẻ bị hỏng.	Bản chụp			

BM01-QT-69

*(TÊN TỔ CHỨC)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ***Cấp lại Thẻ an toàn điện****Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.*

(Tên Tổ chức/ cá nhân)

Mã số Doanh nghiệp.....

Địa chỉ.....số điện thoại.....

Đề nghị cấp lại thẻ an toàn điện:

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Bậc thợ đối với công nhân	Bậc an toàn đề nghị cấp
1					

Thực hiện Luật Điện lực, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện, Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện, Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện, đề nghị Sở Công Thương Hà Nội cấp thẻ an toàn điện cho các cá nhân theo danh sách nêu trên./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp thẻ An toàn điện

Kính gửi:

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp lại thẻ An toàn điện của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện hoàn thiện hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương sẽ xem xét huấn luyện, cấp thẻ An toàn điện cho đơn vị khi hồ sơ hợp lệ, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

BM03-QT69

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: /TTr-QLNL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v cấp thẻ An toàn điện năm 20.....

Phòng Quản lý năng lượng nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ An toàn điện, cụ thể:

1. Thông tin đơn vị đề nghị

- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| - Tên doanh nghiệp: | - Địa chỉ: |
| - Hình thức cấp: Cấp lại | |
| - Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: | - Ngày trả kết quả: |
| - Cán bộ thụ lý hồ sơ: | |

2. Tình trạng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp mới Thẻ an toàn điện của người sử dụng lao động Đối với bậc an toàn 3/5, Đối với bậc an toàn 4/5, Đối với bậc an toàn 5/5.
- Kết quả kiểm tra sát hạch về an toàn điện:
- Ảnh chụp người đề nghị cấp thẻ
- Thẻ an toàn bậc cũ (đối với trường hợp thẻ bị hỏng):

3. Về kết quả thẩm định hồ sơ:

- Về kết quả huấn luyện, sát hạch;
- Về đáp ứng điều kiện cấp thẻ theo quy định.

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý năng lượng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại thẻ an toàn điện năm 20...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực, Luật Điện lực sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 14/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Căn cứ kết quả huấn luyện, kiểm tra sát hạch an toàn điện số

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý năng lượng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Thẻ an toàn điện cho người lao động (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên trong Danh sách thuộc các tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật Điện lực, các quy định hiện hành trong công tác an toàn điện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Năng lượng, người sử dụng lao động tại các tổ chức, các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, QLNL. (50b)

GIÁM ĐỐC

MẪU THẺ AN TOÀN ĐIỆN

Thẻ an toàn điện có kích thước 53 mm x 85 mm được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

ảnh 2 x 3	UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ CÔNG THƯƠNG -----
	THẺ AN TOÀN ĐIỆN
	Số:/SCT-TATĐ

Họ tên:..... Công việc, đơn vị công tác:..... Bậc an toàn:...../5 Cấp ngày...tháng...năm... <div style="text-align: right;"> Giám đốc (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) </div>
--

70. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (QT-70)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</p> <p>2. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.</p> <p>3. Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;</p> <p>4. Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Kết quả, kiểm tra, sát hạch do02 ảnh (2x3) cm		Bắt buộc		Ảnh màu định dạng .JPG độ phân giải tối thiểu 1MB
3	02 ảnh (2x3) cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.	Bản chụp			

BM01-QT-70

(TÊN TỔ CHỨC)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp sửa đổi bổ sung Thẻ an toàn điện***Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.*

(Tên Tổ chức/ cá nhân)

Mã số Doanh nghiệp.....

Địa chỉ.....số điện thoại.....

Đề nghị Cấp thẻ an toàn điện:

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Bậc thợ đối với công nhân	Bậc an toàn đề nghị cấp
1					

Thực hiện Luật Điện lực, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện, Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện, Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện, đề nghị Sở Công Thương Hà Nội cấp thẻ an toàn điện cho các cá nhân theo danh sách nêu trên./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

BM03-QT-70

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về việc từ chối cấp thẻ An toàn điện**

Kính gửi:

Ngày tháng năm , Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung thẻ An toàn điện của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện hoàn thiện hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương sẽ xem xét huấn luyện, cấp thẻ An toàn điện cho đơn vị khi hồ sơ hợp lệ, đúng quy định./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC**

- Như trên;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG
Số: /TTr-QLNL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v cấp sửa đổi, bổ sung thẻ An toàn điện năm 20.....

Phòng Quản lý năng lượng nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung thẻ An toàn điện, cụ thể:

1. Thông tin đơn vị đề nghị

- | | |
|---------------------------------------|---------------------|
| - Tên doanh nghiệp: | - Địa chỉ: |
| - Hình thức cấp: Cấp sửa đổi, bổ sung | |
| - Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: | - Ngày trả kết quả: |
| - Cán bộ thụ lý hồ sơ: | |

2. Tình trạng hồ sơ:

- ...
-
-

3. Về kết quả xử lý:

-:
-:
-:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý năng lượng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp sửa đổi, bổ sung Thẻ an toàn điện năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Điện lực, Luật Điện lực sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 14/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

Căn cứ kết quả huấn luyện, kiểm tra sát hạch an toàn điện số

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp sửa đổi, bổ sung Thẻ an toàn điện cho người lao động (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) được cấp thẻ An toàn điện, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Điện lực, Nghị định, Thông tư và các văn bản liên quan về công tác an toàn điện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Năng lượng Sở, người sử dụng lao động tại các tổ chức, các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, QLNL. (50b)

GIÁM ĐỐC

MẪU THẺ AN TOÀN ĐIỆN

Thẻ an toàn điện có kích thước 53 mm x 85 mm được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

<div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>ảnh 2 x 3</p> </div>	<p>UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ CÔNG THƯƠNG</p> <p>-----</p> <p>THẺ AN TOÀN ĐIỆN</p> <p>Số:/SCT-TATĐ</p>
---	--

Họ tên:..... Công việc, đơn vị công tác:..... Bậc an toàn:...../5 Cấp ngày...tháng...năm...	<p>Giám đốc (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</p>
---	---

71. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (QT-71)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	09 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với các ngành nghề yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	pháp luật xây dựng), tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực tư vấn (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương), hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn;.				
4	Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư công trình, dự án đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ¹... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....**trong lĩnh vực:**

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của))

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

BM07-QT-71

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Văn bản đề nghị					
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp					
3	Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác; bản sao bằng tốt nghiệp đại học, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực tư vấn, hợp đồng lao động của các chuyên gia tư vấn					
4	Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

Phạm Quỳnh Hoa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm..
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

72. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương (QT-72)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn</i>				

	<i>vị nhận chuyển giao bao gồm:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

BM01-QT-72

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A. Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....trong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Căn cứ Biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI BÁO CÁO

PHỤ TRÁCH

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

BM07-QT-72

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
2	Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
c	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

Pham Quỳnh Hoa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....

2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

73. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW tại địa phương (QT-73)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) <ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW tại địa phương) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	09 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none">- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện của	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	<p>người trực tiếp quản lý kỹ thuật (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương); tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện</p>				
4	<p>Bản sao văn bản chấp thuận hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc bản sao Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật về đầu tư có quy định hoặc Quyết định đầu tư của chủ đầu tư; bản sao văn bản phê duyệt quy hoạch công trình của cơ quan có thẩm quyền</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	<p>Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.				
6	Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
7	Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyển đổi; máy biến áp chính).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
8	Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

9	<p>Đối với nhà máy thủy điện: Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện, phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, báo cáo kiểm định an toàn đập (đối với trường hợp đập đã đến thời hạn kiểm định theo quy định).</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<p>Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung quy định tại Khoản 8 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020.</p>				

BM01-QT-73

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ³... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của
.....ngày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở
.....

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....trong lĩnh vực:**

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI BÁO CÁO

PHỤ TRÁCH

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ**1. Tên đơn vị:****2. Địa chỉ:****3. Nội dung:****4. Ngày thu hồ sơ:****5. Ngày trả hồ sơ:****6. Thành phần hồ sơ:**

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Văn bản đề nghị					
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp					
3	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trường ca nhà máy điện; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trường ca nhà máy điện; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển của đội ngũ trường ca nhà máy điện					
4	Bản sao văn bản chấp thuận hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc bản sao Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật về đầu tư có quy định hoặc Quyết định đầu tư của chủ đầu tư; bản sao văn bản phê duyệt quy hoạch công trình của cơ quan có thẩm quyền.					
5	Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.					
6	Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).					
7	Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyển đổi; máy biến áp chính).					
8	Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).					
9	Đối với nhà máy thủy điện: Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện, phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, báo cáo kiểm định an toàn đập (đối với trường hợp đập đã đến thời hạn kiểm định theo quy định).					
10	Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung quy định tại Khoản 8 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020.					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....

2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

74. Quy trình: Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương(QT-74)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn</i>				

	<i>vị nhận chuyển giao bao gồm:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

BM01-QT-74

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁴... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của
ngày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....trong lĩnh vực:**

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
2	Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
c	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

75. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (QT-75)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	09 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện của người trực tiếp quản lý kinh doanh (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁵... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm , Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

Số: /BBKT-QLNL

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của
.....ngày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở
.....

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....trong lĩnh vực:

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI BÁO CÁO

PHỤ TRÁCH

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

BM07-QT-75

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực					
2	2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập.					
3	3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện của người trực tiếp quản lý kinh doanh (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương)					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

Phạm Quỳnh Hoa

Chuyên viên thụ lý

Phó phòng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

76. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương (QT-76)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn</i>				

	<i>vị nhận chuyển giao bao gồm:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BBKT-QLNL Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....**trong lĩnh vực:**

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
2	Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyên giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyên giao bao gồm:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
c	Tài liệu chứng minh việc chuyên giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyên giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày.....tháng...năm
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:...

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

77. Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (QT-77)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	09 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;</p> <p>9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải hoặc phân phối điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	câu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp của đội ngũ trường ca vận hành.				
4	Danh mục các hạng mục công trình lưới điện và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt các hạng mục công trình lưới điện. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản. Trường hợp tài sản lưới điện thuộc sở hữu chung của nhiều nhà đầu tư, phải có văn bản thỏa thuận hoặc ủy quyền của các chủ sở hữu cho một đơn vị quản lý vận hành	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
5	Thoả thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia theo quy định; bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁷... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BBKT-QLNL Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
 THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....**trong lĩnh vực:**

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

BM07-QT-77

Phùng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.					
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập					
3	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải hoặc phân phối điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp của đội ngũ trưởng ca vận hành.					
4	Danh mục các hạng mục công trình lưới điện và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt các hạng mục công trình lưới điện. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản. Trường hợp tài sản lưới điện thuộc sở hữu chung của nhiều nhà đầu tư, phải có văn bản thỏa thuận hoặc ủy quyền của các chủ sở hữu cho một đơn vị quản lý vận hành.					

7. Kết luận:

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
 2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm..
 4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
- Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

78. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương (QT-78)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Điện → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; 3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; 4. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>6. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>7. Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>8. Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; 9. Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<i>Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn</i>				

	<i>vị nhận chuyển giao bao gồm:</i>				
1	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

Đề nghị ⁸... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Để có đủ hồ sơ, tài liệu thẩm định hợp lệ, đề nghị bổ sung và hoàn thiện các tài liệu sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BBKT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
THỰC TẾ TẠI DOANH NGHIỆP....**

(Trong lĩnh vực:.....)

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực củangày.....,

Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra đơn vị:, tại trụ sở

- Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

1. Ông/bà:

2. Ông:

- Đại diện doanh nghiệp :

1. Ông/bà:

2. Ông:

A.Nội dung kiểm tra:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Nhân sự:

2.1. Cán bộ quản lý:

2.2. Đội ngũ chuyên gia tư vấn chính:

2.3. Lực lượng kỹ thuật:

- Kết luận:

2.4. Địa chỉ văn phòng:

III. Thiết bị : (thuộc tài sản công ty)

IV. Khả năng tài chính:

V. Các vấn đề cần bổ sung:

B. Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực thực tế tại doanh nghiệp
.....**trong lĩnh vực:**

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản kiểm tra.....

Nội dung thẩm định:

I. Tư cách pháp nhân:

II. Lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật:

III. Thiết bị: (thuộc tài sản của)

IV. Khả năng tài chính:

V. Kinh nghiệm trong việc:

VI. Kết luận:

Đề nghị Giám đốc Sở xem xét cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho.....

TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

NGƯỜI BÁO CÁO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc từ chối cấp Giấy phép hoạt động điện lực

Ngày tháng năm, Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động điện lực của

Thực hiện quy trình Cấp giấy phép hoạt động điện lực được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SCT ngày.....tháng.....năm.....;

Sở Công Thương thông báo về việc hồ sơ của đơn vị chưa đủ điều kiện cấp phép, với lý do cụ thể như sau:

-
-
-
-
-

Sở Công Thương thông báo tới biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đơn vị xin CP;
- Bộ phận TNHS&TKQ;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
2	Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:					
a	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Biểu mẫu kèm theo.					
b	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.					
c	Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn.					

7. Kết luận:

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-SCT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội; Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... /20.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép); Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do.....cấp, mã số doanh nghiệpđăng ký lần....., ngày ... tháng ... năm...hoặc Quyết định thành lập số:....., ngày....tháng...năm
4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:....Email:.....
Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động:

- 1.....
- 2.....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Lĩnh vực 2:

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

79. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận Sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (QT-79)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Công nghiệp địa phương → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận Sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	30 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; 2. Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công; 3. Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 4. Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;</p> <p>5. Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành “Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội”;</p> <p>6. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. 7. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 14/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký kinh doanh, GCN đăng ký hợp tác xã, GCN đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 14/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Tối thiểu 03 ảnh màu, cỡ tối thiểu 10 x 15cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
5	Các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	phẩm; GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác;				
6	GCN sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
7	Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh (theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
8	Trong trường hợp không tổ chức bình chọn cấp huyện, thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ như quy định tại khoản 6, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLCN

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

V/v: Tổ chức triển khai “Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố” năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện và thị xã Sơn Tây.

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014;

Thực hiện Kế hoạch số /KH-UBND ngày /..... /20.... của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức thực hiện bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm

Để triển khai thực hiện “Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố” năm đạt hiệu quả tốt, Sở Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện và thị xã Sơn Tây thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Đối với UBND huyện và thị xã có tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 phù hợp với Kế hoạch số /KH-UBND ngày /..... /20.... của UBND thành phố Hà Nội.

- Tổng hợp danh sách các sản phẩm được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, kèm hồ sơ đăng ký của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn và văn bản đề nghị của UBND cấp huyện gửi về Sở Công Thương.

2. Đối với UBND huyện và thị xã không tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện:

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố đến các hội, hiệp hội, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn để tham gia Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố.

- Hướng dẫn lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 12, Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014; Tiếp nhận hồ sơ đăng ký bình chọn của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn.

- Tổng hợp hồ sơ đăng ký của các đơn vị tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố và văn bản đề nghị của UBND cấp huyện gửi về Sở Công Thương.

3. Thời hạn và nơi nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm

- Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố trước ngày/...../20.....

- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và sản phẩm tham gia bình chọn: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội; Số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 024.22155546.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các huyện và thị xã Sơn Tây liên hệ Sở Công Thương để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
-
-
- Lưu: VT,.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ/yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 20.... của UBND huyện/thị xã

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014.

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 20.... của UBND huyện/thị xã..... được tiếp nhận ngày, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

.....
.....

Sở Công Thương gửi lại toàn bộ hồ sơ của (Công ty, HTX, Hộ kinh doanh...) mà UBND huyện/thị xã đã nộp kèm theo Thông báo này. Đề nghị UBND huyện/thị xã..... thông báo đến (Công ty, HTX, Hộ kinh doanh...)..... để hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn; tổng hợp hồ sơ đăng ký và có văn bản gửi Sở Công Thương trước ngày để tổ chức bình chọn.

Thông báo để UBND huyện/thị xã biết và thực hiện./.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT, QLCN.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

**Về việc Thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm
công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội năm 20.....**

Kính gửi: Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../20... của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức thực hiện bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20...;

Sở Công Thương ban hành văn bản số ngày .../.../20... về việc tổ chức triển khai Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm gửi UBND các huyện và thị xã Sơn Tây; Văn bản số ngày .../.../20... về việc cử cán bộ tham gia Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20.... gửi các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Để triển khai các công việc tiếp theo, Sở Công Thương tổng hợp danh sách trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20.... và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng (có danh sách kèm theo).

Thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Công Thương để điều hành công việc. Hội đồng tổ chức bình chọn sản phẩm theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT. Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20..... và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính đề nghị Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20..... và Tổ thư ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TRƯỞNG PHÒNG/ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20....
TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Ban giám khảo và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội năm 20.....

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội năm 20.....

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SCT ngày .../.../20.... của Sở Công Thương về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố Hà Nội năm 20....;

Thực hiện Khoản 1, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và thực tế các nhóm sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp Thành phố năm 20...., Cơ quan thường trực lựa chọn, đề xuất các thành viên Ban giám khảo là các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý, người có chuyên môn, kinh nghiệm thuộc lĩnh vực ngành nghề liên quan và Tổ thư ký giúp việc Ban giám khảo, Hội đồng như sau:

I. Ban giám khảo:

1. Ông (bà), Trưởng ban.
2. Ông (bà):, Phó Trưởng ban.
3. Ông (bà):, Thành viên
4. Ông (bà):, Thành viên
5. Ông (bà):, Thành viên

II. Tổ thư ký giúp việc Ban giám khảo và Hội đồng:

1. Ông (bà) – Tổ trưởng.
2. Ông (bà) – Tổ viên.
3. Ông (bà) – Tổ viên
4. Ông (bà) – Tổ viên

Kính đề nghị Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội năm 20..... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

Trưởng phòng/đơn vị

BM07-QT-79

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-.....

Hà Nội, ngày.....tháng năm 20....

V/v mời họp Ban Giám khảo chấm
điểm bình chọn sản phẩm công
nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp
Thành phố năm 20.....

Kính gửi: Các thành viên Ban giám khảo Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20.....

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT.

Căn cứ Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của Sở Công Thương về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20.....

Căn cứ Quyết định Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20..... về việc thành lập Ban giám khảo Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố Hà Nội năm 20.....

Sở Công Thương trân trọng kính mời các ông (bà) thành viên Ban Giám khảo tham gia phiên họp chấm điểm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội năm 2021

Thời gian:h..... ngày/...../20.....

Địa điểm:

Kính mong các Thành viên Ban giám khảo tham dự đông đủ và đúng giờ để phiên họp đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN
SPCNNTTB NĂM 20.....
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Của Ban giám khảo bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu
thành phố Hà Nội năm 20.....

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20.....

Căn cứ Quyết định Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20..... về việc thành lập Ban giám khảo Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố Hà Nội năm 20.....;

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., tại, Ban giám khảo bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20..... tiến hành chấm điểm sản phẩm tham gia chương trình. Ban Giám khảo gồm các ông bà:

1.
2.
3.
4.
5.

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA BAN GIÁM KHẢO

1. Ban Giám khảo nghe cơ quan thường trực Hội đồng đọc Quy chế làm việc được quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo về công tác triển khai, tiếp nhận và phân loại hồ sơ của các sản phẩm tham gia chương trình Bình chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20..... đồng thời công bố khung điểm chi tiết đánh giá để chấm điểm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20..... được ban hành tại Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của Hội đồng Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20.....

2. Căn cứ Quy chế làm việc, khung điểm chi tiết đánh giá để chấm điểm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20....., Ban giám khảo tiến hành xem xét và chấm điểm sản phẩm tham gia bình chọn.

3. Tổ giúp việc tổng hợp kết quả chấm điểm bình chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20..... của các thành viên Ban giám khảo theo Bảng tổng hợp kết quả chấm điểm đính kèm. Kết quả chấm điểm bình chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố Hà Nội năm 20..... như sau:

- Tổng số sản phẩm đăng ký tham gia:

.....
.....

- Số sản phẩm đạt điểm bình quân từ 70 điểm trở lên được đề nghị cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương :

.....

.....

4. Ban Giám khảo thống nhất thông qua kết quả chấm điểm và báo cáo kết quả với Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu xem xét quyết định.

Buổi làm việc của Ban giám khảo kết thúc vào hồigiờ phút ngày/...../20...

Biên bản này được lập thành 05 bản có giá trị như nhau./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN GIÁM KHẢO
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

V/v mời họp Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20.....

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 20.....

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20.....

Sở Công Thương trân trọng kính mời các ông (bà) thành viên Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Thành phố năm 20..... tham gia phiên họp toàn thể Hội đồng để bình chọn sản phẩm.

Thời gian:h..... ngày/...../20.....

Địa điểm:

Kính mong các Thành viên Hội đồng tham dự đông đủ và đúng giờ để phiên họp đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN
SPCNNTTB TPHN NĂM 20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20.....

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT;

Căn cứ Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../20..... của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức thực hiện bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20.....;

Căn cứ Quyết định số/.....-.....ngày/...../20..... của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20.....;

Căn cứ

Hội đồng tiến hành họp phiên toàn thể vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 20..... để bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20.....

Tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định: người.

Số thành viên Hội đồng tham dự họp: người, gồm:

1.
2.
3.
4.
5.

Chủ trì phiên họp:

Thư ký Hội đồng:

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Sở Công Thương – Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo tình hình triển khai và kết quả chấm điểm bình chọn các sản phẩm dự thi của Ban Giám khảo, với các nội dung sau:

.....
.....
.....

2. Hội đồng tiến hành xem xét:

.....
.....
.....

3. Hội đồng thống nhất:

- Thống nhất lựa chọn sản phẩm, bộ sản phẩm để trình UBND Thành phố cấp chứng nhận và trao giải thưởng “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm”.

- Lựa chọn sản phẩm, bộ sản phẩm để giới thiệu tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực năm theo nguyên tắc “Sản phẩm, bộ sản phẩm được lựa chọn trong số sản phẩm, bộ sản phẩm được đề nghị UBND Thành phố cấp chứng nhận và trao giải thưởng “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm; sản phẩm, bộ sản phẩm có điểm bình quân từ 80 điểm trở lên”

4. Ý kiến kết luận phiên họp Hội đồng của chủ trì phiên họp:

.....
.....
.....
Biên bản này được đọc trước Hội đồng và được các Thành viên nhất trí thông qua.

Phiên họp toàn thể Hội đồng kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 20.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

V/v đăng tin thông báo kết quả bình
chọn sản phẩm công nghiệp nông
thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm
20.....

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số/.....-..... ngày/...../20..... của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 2021.

Ngày/...../20....., Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20..... đã họp phiên toàn thể Hội đồng để xem xét và tiến hành thông qua kết quả bình chọn các sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Sở Công Thương – Cơ quan thường trực Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20..... đề nghị Quý cơ quan đăng thông báo kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20..... (nội dung thông báo kèm theo)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20.....”

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành “Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số.....;

Căn cứ Kế hoạch số/KH-UBND ngày/.../20.... của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức thực hiện bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20...; Quyết định số/QĐ-UBND ngày/.../20.... của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố Hà Nội năm 20.....;

Xét đề nghị của Chủ tịch thường trực Hội đồng – tại Tờ trình số /TTr-HĐBCSPCNNT ngày..... /.../20.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhậnsản phẩm, bộ sản phẩm (có danh sách kèm theo) là “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20.....”.

Điều 2. Mỗi sản phẩm, bộ sản phẩm được công nhận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp 01 giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng là đồng (Bằng chữ:.....). Tổng số tiền thưởng cho sản phẩm, bộ sản phẩm được công nhận là đồng (Bằng chữ:) được trích từ nguồn kinh phí khuyến công Thành phố năm 20.....

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân có sản phẩm được công nhận “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội năm 20.....” được hưởng các quyền lợi, trách nhiệm theo quy định tại các Thông tư của Bộ Công Thương: 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014, số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, du lịch, Nội vụ, Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị, cá nhân có sản phẩm được công nhận tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND TP (để b/cáo);
-
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

80. Quy trình: Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (QT-80)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Công DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Công nghiệp hỗ trợ → Chọn thủ tục: Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi Sở Công thương</i></p>	48 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;</p> <p>2. Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;</p> <p>3. Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>ngày 30/12/2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.</p> <p>4. Thời hạn giải quyết của Điều 8 Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện</i></p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p><i>tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đề nghị xác nhận ưu đãi (Mẫu 1);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Thuyết minh dự án:	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;				
	Trường hợp dự án đang sản xuất: + Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi				

	(hoặc báo cáo tài chính); + Thuyết minh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%..				
4	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... / BPTNTKQ

....., ngày tháng năm

SỐ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Số theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa./.

Tên doanh nghiệp

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:

Fax: E-mail:

3. Hồ sơ kèm theo:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Thuyết minh dự án:

- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).

4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NDD-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may

Da giày

Điện tử

Cơ khí chế tạo

Sản xuất lắp ráp ô tô

Công nghệ cao

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....
.....
.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Có sản phẩm theo đăng ký đã được xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SCT

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của Công ty về việc đề nghị cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Công ty bổ sung trong hồ sơ những tài liệu sau:

.....
.....

với lý do:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN HSHC;
- Lưu QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

Có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Hà Nội; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

Căn cứ vào Đề nghị số.....ngày...../...../..... của Công ty về việc đề nghị xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hôm nay, ngàytháng ...năm, Đoàn kiểm tra của Sở Công Thương Hà Nội tiến hành kiểm tra thực tế tại Công ty

về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:

Cơ sở sản xuất tại:.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

Đoàn kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Tại thời điểm kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận:

Sau khi xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế dây chuyền thiết bị của Công ty
..... Đoàn kiểm tra có ý kiến sau:

.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.
Hai bên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồi ngàytháng ... năm/.

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QLCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: /QLCN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Phòng Quản lý Công nghiệp nhận được 01 hồ sơ đề nghị Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp:.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa số của theo Mẫu số 01 tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Thuyết minh dự án:

+ Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Thuyết minh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%..

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

- Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Công nghiệp kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SCT

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

Kính gửi:

Ngày.... tháng....năm....., Phòng Quản lý Công nghiệp Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận của Công tyhồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:.....giờ...ngày.... tháng.... năm...

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định (nêu rõ các điều, khoản quy định của các văn bản pháp lý được viện dẫn) (*),

Sở Công Thương Hà Nội thông báo hồ sơ của Công ty không đủ điều kiện giải quyết.

Sở Công Thương Hà Nội gửi lại toàn bộ hồ sơ mà Công ty đã nộp kèm theo Thông báo này, đề nghị đơn vị bố trí cán bộ đến nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa Sở Công Thương Thành phố Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ;
- Lưu: phòng QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*). *Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/XN-SCT

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: (tổ chức, cá nhân)

Trả lời văn bản số ngày tháng năm của (tổ chức, cá nhân) về việc đề nghị xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, trên cơ sở thẩm định hồ sơ gửi kèm, Sở Công Thương Hà Nội xác nhận:

Sản phẩm của (tổ chức, cá nhân) thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, đủ điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Điểm..... Khoản Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Đề nghị (tổ chức, cá nhân) làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để được hướng dẫn thủ tục hưởng các ưu đãi nêu trên./.

Nơi nhận:

- Tên doanh nghiệp;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Lưu QLCN-01.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

81. Quy trình cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QT-81)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn khoa học, công nghệ → Chọn thủ tục: Quy trình cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 (năm) ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>2. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>3. Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>4. Thông tư số 41/2015/TT-BCT ngày 24/11/2015 của Bộ Công Thương quy định danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương</p> <p>5. Thông tư số 29/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2015/TT-BCT ngày 24/11/2015 của Bộ Công Thương quy định danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>6. Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>4. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Điều 4 Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy gồm</i>				
1	Bản công bố hợp quy (theo mẫu 2.CBHQ/HQ quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung “loại hình đánh giá” quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Báo cáo đánh giá hợp quy.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ 3), hồ sơ công bố hợp quy gồm</i>				
1	Bản công bố hợp quy (theo mẫu 2.CBHQ/HQ quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 28/2012/TT-	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	BKHCN và nội dung “loại hình đánh giá” quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN).				
2	Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân”.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 2. BCTNHS Phụ lục II kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...*)

.....

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

.....

(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân
 (Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ thông báo công bố hợp quy

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:.....thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày/.../20....., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định hồ sơ thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm,
hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa:
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định, kết quả như sau:

-
-
-

Kết quả: Hồ sơ đủ điều kiện/không đủ điều kiện tiếp nhận thông báo công bố hợp quy.

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ Thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH
Về việc tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa:
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định, kết quả như sau:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

(Theo mẫu số 4. BCTNHS Phụ lục II kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO**Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy**

Sở Công Thương thành phố Hà Nội xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số ngày tháng năm của:..... (tên tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ tổ chức, cá nhân:

Cho sản phẩm, hàng hóa (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật...):

Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi quy chuẩn kỹ thuật) và có giá trị đến ngày tháng năm (hoặc ghi: có giá trị 3 năm kể từ ngày tháng năm).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

(Tên tổ chức, cá nhân) phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

GIÁM ĐỐC SỞ

(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Cơ quan chủ quản (để báo cáo);
- Lưu: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc trả lại hồ sơ trả lại hồ sơ thông báo công bố hợp quy

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... thông báo công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

-

Đối chiếu với quy định tại....., Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

82. Quy trình Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-82)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017. 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. 4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT</p> <p>ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2016 của Bộ Công Thương.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh trật tự	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình; bản sao Hợp đồng nhận thầu	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp.				
5	Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	Bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển.</p>				
7	<p>Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
8	<p>Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.				
9	<p>Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt và Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
10	Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân của người đến liên hệ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo mẫu 1-Phụ lục IV Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương)***TÊN CÔNG TY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:.....

Do.....cấp ngày.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

Đăng ký kinh doanh số:do.....cấp ngày...tháng...năm.....

Đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sau: *(hoặc kèm theo danh sách)*.....

Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.....

Phạm vi, địa điểm sử dụng:.....

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh:.....Nam (Nữ).....

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):.....

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):.....

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét và cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu :.....

GIÁM ĐỐC

(chữ ký, dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
đối với :.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/hợp tác xã:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của doanh nghiệp/hợp tác xã...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
cho :.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người thụ lý hồ sơ, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện hồ sơ:

-
-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- +
- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:
- +

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU*(theo mẫu 05 kèm theo Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
SỞ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm ...

GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;**Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;**Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;**Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;**Xét đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ngày.... /.... /....của...**Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép Công ty- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:do Sở Kế hoạch và Đầu tư
....cấp ngày ... / ... /.....;

- Trụ sở giao dịch:

- Điện thoại:Fax:.....

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để.....

Điều 2. Điều kiện sử dụng

1. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng:

3. Điều kiện khác:

4. Công ty.....phải thực hiện đúng các quy định tại luật Quản lý , sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định Số 71/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Theo tiêu chuẩn, Quy chuẩn.....và những quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;

-

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký,dấu)

83. Quy trình: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-83)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017. 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. 4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT</p> <p>ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC</p> <p>ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND</p> <p>ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2016 của Bộ Công Thương.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh trật tự.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình; bản sao Hợp đồng nhận thầu	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp				
5	Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	Bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển.</p>				
7	<p>Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ mìn.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
8	<p>Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.				
9	<p>Phương án nổ mìn được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt và Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
10	<p>Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân của người đến liên hệ.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo mẫu 1-Phụ lục IV Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương)***TÊN CÔNG TY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:.....

Do.....cấp ngày.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

Đăng ký kinh doanh số:do.....cấp ngày...tháng...năm.....

Đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sau: *(hoặc kèm theo danh sách)*.....

Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.....

Phạm vi, địa điểm sử dụng:.....

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh:.....Nam (Nữ).....

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):.....

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):.....

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét và cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :.....

GIÁM ĐỐC

(chữ ký, dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
đối với :.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/hợp tác xã:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của doanh nghiệp/hợp tác xã...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM03-QT-83

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
cho :.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người thụ lý hồ sơ, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện hồ sơ:

-
-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- +
- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:

+

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU*(theo mẫu 05 kèm theo Thông tư 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
SỞ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm ...

GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;**Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;**Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;**Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;**Xét đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ngày.... /.... /....của...**Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép Công ty- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:do Sở Kế hoạch và Đầu tư
....cấp ngày ... / ... /.....;

- Trụ sở giao dịch:

- Điện thoại:Fax:.....

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để.....

Điều 2. Điều kiện sử dụng

1. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng.....

3. Điều kiện khác:

4. Công ty.....phải thực hiện đúng các quy định tại luật Quản lý , sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định Số 71/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Theo tiêu chuẩn, Quy chuẩn.....và những quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

-

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu)

84. Quy trình thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-84)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017. 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân của người đến liên hệ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Thu hồi Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:.....

Do.....cấp ngày.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

Đăng ký kinh doanh số:do.....cấp ngày...tháng...năm.....

Đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sau: *(hoặc kèm theo danh sách)*.....

Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.....

Phạm vi, địa điểm sử dụng:.....

Họ và tên người đại diện:.....

Ngày tháng năm sinh:.....Nam (Nữ).....

Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp):.....

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):.....

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét và thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :.....

GIÁM ĐỐC

(chữ ký, dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
đối với :.....**

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/hợp tác xã:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của doanh nghiệp/hợp tác xã...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM04-QT-84

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
cho :

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người thụ lý hồ sơ, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện hồ sơ:

-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét quyết định thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

(Mẫu 04-Phụ lục Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

....., ngày...tháng...năm ...

QUYẾT ĐỊNH**VỀ VIỆC THU HỒI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường về việc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp chotrên cơ sở.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.....đã cấp cho.....lý do thu hồi.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày.... tháng..... năm.....và các quy định tại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.....ngày.... tháng..... năm.....do Sở Công Thương Hà Nội cấp hết hiệu lực kể từ ngày.... tháng..... năm.....;

Điều 3. (Tên tổ chức được thu hồi Giấy phép) và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký,đấu)

85. Quy trình cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-85)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	16 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017. 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>7. Trình tự huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn của Điều 10 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
quả ngay)		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho Người quản lý, người lao động trực tiếp sản xuất, người được giao quản lý kho, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển, người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	02 ảnh (3x4 cm) của mỗi người có trong danh sách đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng trình độ chuyên môn trong hoạt	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	động vật liệu nổ công nghiệp của người quản lý theo các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.				
5	Tài liệu liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 9 của Nghị định này;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU*(Theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)*.....⁽¹⁾.....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công thương thành phố Hà Nội.

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Công ty đề nghị Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của Công ty/.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm**GIÁM ĐỐC***(Chữ ký, dấu)*

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

MẪU

(Theo mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm ...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO
kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện
kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp như sau:

- 1. Thời gian:**
- 2. Địa điểm:**
- 3. Thành phần:**
- 4. Nội dung:**

Đề nghị Công tybổ trí địa điểm và cử cán bộ tham gia kiểm tra, sát hạch để buổi huấn luyện đạt hiệu quả.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TOÀN-MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp
 cho :.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số
 của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận
 huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Căn cứ kết quả kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ
 công nghiệp, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra:

-
-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng
 nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người thuộc doanh nghiệp/hợp
 tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ đề nghị của Công ty.....ngày / /202

Căn cứ kết quả kiểm tra cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật vật liệu nổ công nghiệp ngày / /202...

Theo đề nghị của Trưởng phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường tại Tờ trình số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp học viên đạt yêu cầu (Có danh sách kèm theo) của Công ty ... trong đợt kiểm tra được tổ chức ngày ... tại Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp có hiệu lực 02 (hai) năm từ ngày ký;

Điều 3. Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường, các ông/bà có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (đề t/hiện);

-

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

86. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (QT-86)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: trình cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	03 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017. 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho Người quản lý, người lao động trực tiếp sản xuất, người được giao quản lý kho, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển, người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	02 ảnh (3x4 cm) của mỗi người có trong danh sách đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)*.....⁽¹⁾.....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công thương thành phố Hà Nội.

Tên cơ sở hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Công ty đề nghị Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của Công ty/.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm**GIÁM ĐỐC***(Chữ ký, dấu)*

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

MẪU

(Theo mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT
AN TOÀN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm ...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TOÀN-MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ~~cấp~~/không cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu
nổ công nghiệp cho :.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số
của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng
nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ
công nghiệp, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp
lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp/hợp
tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ đề nghị của Công tyngày / /20...

Xét đề nghị của Trưởng phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường tại Tờ trình số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp học viên (*Có danh sách kèm theo*) của Công ty

Điều 2. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp có hiệu lực đến ngày / /202.....

Điều 3. Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường, các ông/bà có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để t/hiện);
-
- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật
an toàn vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

87. Quy trình cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (QT-87)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Công DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	16 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017. 2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. 4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>7. Trình tự huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn của Điều 10 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Danh sách người đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	02 ảnh (3x4 cm) của mỗi người có trong danh sách đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Tài liệu liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định chi tiết quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 của Nghị định 71/2018/NĐ-CP.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU*(Theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)*.....⁽¹⁾.....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ**

Kính gửi: Sở Công thương thành phố Hà Nội.

Tên cơ sở hoạt động tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Công ty đề nghị Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động tiền chất thuốc nổ của Công ty/.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm**GIÁM ĐỐC***(Chữ ký, dấu)*

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

MẪU

(Theo mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm ...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

BM04-QT-87

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**kế hoạch kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện
kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp như sau:

- 1. Thời gian:**
- 2. Địa điểm:**
- 3. Thành phần:**
- 4. Nội dung:**

Đề nghị Công tybổ trí địa điểm và cử cán bộ tham gia kiểm tra, sát hạch để buổi huấn luyện đạt hiệu quả.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QT-87

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TOÀN-MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho

.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Căn cứ kết quả kiểm tra đề cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra:

-
-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM06-QT-87

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

QUYẾT ĐỊNH**Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ đề nghị của Công ty.....ngày / /202

Căn cứ kết quả kiểm tra cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tiền chất thuốc nổ ngày /202...

Theo đề nghị của Trưởng phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường tại Tờ trình số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho..... học viên đạt yêu cầu (Có danh sách kèm theo) của Công ty ... trong đợt kiểm tra được tổ chức ngày ... tại Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ có hiệu lực 02 (hai) năm từ ngày ký;

Điều 3. Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường, các ông/bà có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để t/hiện);

-

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

88. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (QT-88)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ → Chọn thủ tục: cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	03 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 thông qua ngày 20/6/2017.</p> <p>2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <p>3. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>4. Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>5. Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					nước của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ 02 ảnh (3x4 cm) của mỗi người có trong danh sách đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)*.....⁽¹⁾.....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ**

Kính gửi: Sở Công thương thành phố Hà Nội.

Tên cơ sở hoạt động tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 71 /2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Công ty đề nghị Sở Công thương thành phố Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới hoạt động tiền chất thuốc nổ của Công ty/.

.....⁽⁵⁾....., ngày tháng năm**GIÁM ĐỐC***(Chữ ký, dấu)*

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

MẪU

(Theo mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT
AN TOÀN TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi cư trú	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾..., ngày tháng năm ...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 PHÒNG KỸ THUẬT AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 TOÀN-MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho :.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

QUYẾT ĐỊNH

Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về tiền chất thuốc nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ đề nghị của Công tyngày / /20...

Xét đề nghị của Trưởng phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường tại Tờ trình số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ..... học viên (Có danh sách kèm theo) của Công ty

Điều 2. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ hiệp có hiệu lực đến ngày / /202.....

Điều 3. Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường, các ông/bà có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như điều 2 (để t/hiện);

-

- Lưu: VT,KTATMT.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QT-88

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-SCT

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật
an toàn tiền chất thuốc nổ**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Sở Công Thương trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

89. Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-01HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</i> - <i>Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</i> - <i>Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</i> - <i>Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục: giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương			- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
		- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp		Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.		
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none">- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Bản kê khai từng cơ sở sản xuất, địa điểm kinh doanh hóa chất.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Bản sao quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	- Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

	<p>cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; hoặc</p> <p>- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.</p>				
6	<p>Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng từng cơ sở sản xuất, địa điểm kinh doanh hóa chất, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất, kho chứa hóa chất.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
7	<p>Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa, Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

	chất trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất.				
8	Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
9	Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất; Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
10	Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.				
11	Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

4								
n								

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁸⁾.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất”, “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
- (5): Chỉ kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Luật Hóa chất; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- (6): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (7): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo.

MẪU

(Theo Mẫu 01g Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ⁽¹⁾Số: ⁽²⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**BẢN KÊ KHAI****Thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động
và an toàn của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất**

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất và kinh doanh hóa chất	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy phép.

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

BM04-QT01HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo sẽ tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:**2. Địa điểm:****4. Thành phần:****3. Nội dung thẩm định:**

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ*(Ký tên, đóng dấu)*

BM05-QT01HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v đề nghị thẩm định cơ sở sản
xuất và kinh doanh hóa chất của
Công ty/cá nhân trên địa bàn
tỉnh/thành phố.....

Hà Nội, ngày tháng năm
20

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sở Công Thương Thành phố Hà Nội nhận được Hồ sơ của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Công ty/cá nhân:..... có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; có cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa tại

Căn cứ quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... Giúp thẩm định điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất của Công ty/cá nhân..... tại địa chỉ.....; có ý kiến bằng văn bản về việc cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất đạt/ không đạt yêu cầu về điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định của pháp luật về hóa chất và gửi văn bản về Sở Công Thương thành phố Hà Nội trước ngày...../.../...theo địa chỉ: số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và email: vanthu_soc@hanoi.gov.vn.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội kính đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....quan tâm phối hợp giúp đỡ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM06-QT01HC

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

**Điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại**

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty/cá nhân..... về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày...tháng....năm 202.....,

Tại: *(địa chỉ trụ sở, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất) ..*

Đoàn thẩm định của Sở Công Thương thành phố Hà Nội theo Quyết định số ngày tháng năm 202....., tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân

A. THÀNH PHẦN:

I. Đoàn thẩm định

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

.....

II. Đại diện đơn vị được thẩm định.

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

I. Về điều kiện hồ sơ:

1.

2

...

II. Về điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất:

STT	Theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP	Kết quả thẩm định thực tế	Đánh giá
1	Nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
2	Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
3	Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
4	Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kinh doanh, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
5	Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
6	Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
7	Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
8	Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

	ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.		
9	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật có liên quan		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
10	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
11	Hệ thống máy móc thiết bị vận chuyển hóa chất trong kho chứa, thiết bị PCCC được kiểm tra, kiểm định đầy đủ đảm bảo công tác an toàn trong quá trình kinh doanh		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

III. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Ý kiến của Công ty/cá nhân được thẩm định:
2. Ý kiến của đơn vị có liên quan (nếu có):
3. Ý kiến nhận xét, đánh giá của thành viên Đoàn thẩm định:
4. Kết luận của Đoàn thẩm định:

Buổi thẩm định kết thúc vào hồi ... cùng ngày. Nội dung của Biên bản thẩm định được các thành viên tham gia thẩm định cùng đại diện Công ty/cá nhân..... nhất trí thông qua.

Biên bản thẩm định được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Công Thương thành phố Hà Nội giữbản, Đơn vị giữ 01 bản./.

CÔNG TY/CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM07-QT01HC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố), người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BM08-QT01HC

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+
+

- Về điều kiện thực tế:

+
+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) đánh giá nhận xét:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BM09-QT01HC

THÔNG BÁO

Về việc trả lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-

-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

BM10-QT01HC

MẪU*(Theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI*Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.*

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ.....

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.... ngày tháng ... năm.....do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày... tháng... năm...

Đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾			Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

90. Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-02HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 1.2 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU

(Theo Mẫu 01b Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
⁽³⁾, ngày tháng năm

Số:⁽²⁾**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất,
 kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....(1).

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:.....Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo cấp ngày
 tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
(4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số(5)
 ngày.....tháng.....năm....., giải trình lý do đề nghị cấp lại:.....(6)

..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số
 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
 điều của Luật Hóa chất, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ
 sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi
 tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm (1) xin hoàn
 toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....(1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:(7)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
 (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
 (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đóng trụ
 sở chính;
 (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
 (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại;
 (6): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
 (7): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM02-QT02HC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày/.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

-
-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện Hồ sơ:

-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị:

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ

-
-

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ngày tháng ... năm do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã) cấp ngày... tháng... năm ...

Đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾	
-----	--	--

	Tên thương mại	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

91. Quy trình: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-03HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh (khi có sự thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất và kinh doanh)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01c Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾

Hà Nội, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân: (1)

Địa chỉ trụ sở chính tại: Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số⁽⁵⁾ ngày.... tháng....năm..., thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....⁽⁶⁾Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:.....⁽⁷⁾

..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁸⁾**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;
- (6): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;
- (7): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

MẪU*(Theo Mẫu 01g Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày tháng năm**BẢN KÊ KHAI****Thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động
và an toàn của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất**

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất và kinh doanh hóa chất	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép.

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT03HC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày/.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo về việc sẽ tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-.....
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

BM05-QT03HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v đề nghị thẩm định cơ sở sản
xuất và kinh doanh hóa chất của
Công ty/cá nhân trên địa bàn
tỉnh/thành phố.....

Hà Nội, ngày tháng năm
20

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sở Công Thương Thành phố Hà Nội nhận được Hồ sơ của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Công ty/cá nhân:..... có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; có cơ sở kinh doanh, kho chứa tại

Căn cứ quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... giúp thẩm định điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất của Công ty/cá nhân..... tại địa chỉ.....; có ý kiến bằng văn bản về việc cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất đạt/không đạt yêu cầu về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất và gửi văn bản về Sở Công Thương thành phố Hà Nội trước ngày...../.../...theo địa chỉ: số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và email: vanthu_soct@hanoi.gov.vn.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội kính đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....quan tâm giúp đỡ phối hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM06-QT03HC

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

**Điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại**

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty/cá nhân..... về cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày...tháng....năm 202.....,

Tại: (địa chỉ trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất) :.....

Đoàn thẩm định của Sở Công Thương thành phố Hà Nội theo Quyết định số ngày tháng năm 202....., tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân

A. THÀNH PHẦN:

I. Đoàn thẩm định

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

.....

II. Đại diện đơn vị được thẩm định.

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

I. Về điều kiện hồ sơ:

1.

2

...

II. Về điều kiện sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất:

STT	Theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP	Kết quả thẩm định thực tế	Đánh giá
1	Nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
2	Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
3	Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
4	Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
5	Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
6	Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
7	Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
8	Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
9	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

	cháy nổ theo quy định của pháp luật có liên quan		
10	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
11	Hệ thống máy móc thiết bị vận chuyển hóa chất trong kho chứa, thiết bị PCCC được kiểm tra, kiểm định đầy đủ đảm bảo công tác an toàn trong quá trình kinh doanh		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

III. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Ý kiến của Công ty/cá nhân được thẩm định:
2. Ý kiến của đơn vị có liên quan (nếu có):
3. Ý kiến nhận xét, đánh giá của thành viên Đoàn thẩm định:
4. Kết luận của Đoàn thẩm định:

Buổi thẩm định kết thúc vào hồi ... cùng ngày. Nội dung của Biên bản thẩm định được các thành viên tham gia thẩm định cùng đại diện Công ty/cá nhân..... nhất trí thông qua.

Biên bản thẩm định được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Công Thương Hà Nội giữ bản, Đơn vị giữ 01 bản./.

CÔNG TY/CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

BM07-QT03HC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố), người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM08-QT03HC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+

+

- Về điều kiện thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất:

+

+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) đánh giá nhận xét:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM09-QT03HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 202*

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO**Về việc trả lại hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ngày tháng ... năm do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày... tháng ... năm ...

Đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Thông tin hóa chất/tên thành phần	
-----	-----------------------------------	--

	Tên thương mại	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

92. Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-04HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ- 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	- Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>phòng cháy và chữa cháy; hoặc</p> <p>- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.</p>				
5	<p>Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
6	<p>Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa.</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
7	<p>Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

8	Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
9	Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
10	Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất hóa chất theo quy định.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01a Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)*

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾ ⁽³⁾, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, gồm:

ST T	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽⁵⁾				Khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn vị tính ⁽⁷⁾	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
3								
4								
n								

..... ⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm ⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:..... ⁽⁸⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất”, “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
- (5): Chỉ kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Luật Hóa chất; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- (6): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (7): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo.

MẪU*(theo Mẫu 01g Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày tháng năm**BẢN KÊ KHAI****Thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động
và an toàn của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất**

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất và kinh doanh hóa chất	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép.

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT04HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

**Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất
hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo về việc sẽ tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương Hà Nội thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-.....
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v đề nghị thẩm định cơ sở sản
xuất hóa chất của Công ty/cá nhân
trên địa bàn tỉnh/thành phố.....

Hà Nội, ngày tháng năm
20

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được Hồ sơ của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Công ty/cá nhân:..... có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; có cơ sở sản xuất tại

Căn cứ quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....
Giúp thẩm định điều kiện cơ sở sản xuất hóa chất của Công ty/cá nhân..... tại địa chỉ.....; có ý kiến bằng văn bản về việc cơ sở sản xuất hóa chất đạt/ không đạt yêu cầu về điều kiện sản xuất hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất và gửi văn bản về Sở Công Thương thành phố Hà Nội trước ngày...../.../...theo địa chỉ: số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và email: vanthu_soct@hanoi.gov.vn.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội kính đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....quan tâm giúp đỡ phối hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM06-QT04HC

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty/cá nhân..... về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày...tháng....năm 202.....,

Tại: (địa chỉ trụ sở, cơ sở sản xuất, kho chứa) :.....

Đoàn thẩm định của Sở Công Thương thành phố Hà Nội theo Quyết định số ngày tháng năm 202....., tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân

A. THÀNH PHẦN:

I. Đoàn thẩm định

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

.....

II. Đại diện đơn vị được thẩm định.

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

I. Về điều kiện hồ sơ:

1.

2

...

II. Về điều kiện cơ sở sản xuất hóa chất:

STT	Theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP	Kết quả thẩm định thực tế	Đánh giá
1	Nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
2	Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
3	Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
4	Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
5	Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
6	Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
7	Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
8	Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
9	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật có liên quan		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

10	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
11	Hệ thống máy móc thiết bị vận chuyển hóa chất trong kho chứa, thiết bị PCCC được kiểm tra, kiểm định đầy đủ đảm bảo công tác an toàn trong quá trình kinh doanh		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

III. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Ý kiến của Công ty/cá nhân được thẩm định:
2. Ý kiến của đơn vị có liên quan (nếu có):
3. Ý kiến nhận xét, đánh giá của thành viên Đoàn thẩm định:
4. Kết luận của Đoàn thẩm định:

Buổi thẩm định kết thúc vào hồi ... cùng ngày. Nội dung của Biên bản thẩm định được các thành viên tham gia thẩm định cùng đại diện Công ty/cá nhân..... nhất trí thông qua.

Biên bản thẩm định được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Công Thương Hà Nội giữbản, Đơn vị giữ 01 bản./.

CÔNG TY/CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202 _____

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố), người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+
+

- Về điều kiện thực tế:

+
+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) đánh giá nhận xét:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO

**Về việc trả lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất
hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ngày tháng ... năm... do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày... tháng ... năm ...

Đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần			Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	

1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

93. Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-05HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ- 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01b Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.....⁽³⁾, ngày tháng năm*Số:⁽²⁾**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....(1).

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:..... Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo cấp ngày
..... tháng năm.....Đề nghị Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
.....(4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số(5)
ngày.....tháng.....năm....., giải trình lý do đề nghị cấp lại:.....(6)..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số
113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều của Luật Hóa chất, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi
tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm (1) xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....(1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:(7)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
 (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
 (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đóng trụ
 sở chính;
 (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
 (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại;
 (6): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
 (7): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM02-QT05HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày/.../20....., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-....

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

-
-
-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện Hồ sơ:

-
-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị:

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ

-
-

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật An toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ngày tháng ... năm do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày ... tháng ... năm ...

Đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần			Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	

1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

94. Quy trình: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-06HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Công DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh (khi có sự thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất)	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01c Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:..... (1)

Địa chỉ trụ sở chính tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:..... Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số.....⁽⁵⁾ ngày... tháng...năm....., thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....⁽⁶⁾Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:.....⁽⁷⁾

..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁸⁾**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;
- (6): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;
- (7): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

MẪU*(Theo Mẫu 01g Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**BẢN KÊ KHAI****Thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động
và an toàn của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất**

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất và kinh doanh hóa chất	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép.

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT06HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo về việc sẽ tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v đề nghị thẩm định cơ sở sản
xuất hóa chất của Công ty/cá nhân
trên địa bàn tỉnh/thành phố.....

Hà Nội, ngày tháng năm
202

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sở Công Thương Thành phố Hà Nội nhận được Hồ sơ của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Công ty/cá nhân:..... có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; có cơ sở kinh doanh, kho chứa tại

Căn cứ quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... Giúp thẩm định điều kiện cơ sở sản xuất hóa chất của Công ty/cá nhân..... tại địa chỉ.....; có ý kiến bằng văn bản về việc cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất đạt/không đạt yêu cầu về điều kiện kinh doanh hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất và gửi văn bản về Sở Công Thương thành phố Hà Nội trước ngày...../...../.....theo địa chỉ: số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và email: vanthu_soct@hanoi.gov.vn.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội kính đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....quan tâm giúp đỡ phối hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM06-QT06HC

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty/cá nhân..... về cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày...tháng....năm 202.....,

Tại: (*địa chỉ trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa hóa chất*) :.....

Đoàn thẩm định của Sở Công Thương thành phố Hà Nội theo Quyết định số ngày tháng năm 202....., tiến hành thẩm định điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân

A. THÀNH PHẦN:

I. Đoàn thẩm định

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

.....

II. Đại diện đơn vị được thẩm định.

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

I. Về điều kiện hồ sơ:

1.

2

...

II. Về điều kiện cơ sở sản xuất hóa chất:

STT	Theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP	Kết quả thẩm định thực tế	Đánh giá
1	Nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
2	Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
3	Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
4	Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
5	Sàn nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
6	Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
7	Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
8	Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
9	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

	cháy nổ theo quy định của pháp luật có liên quan		
10	Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
11	Hệ thống máy móc thiết bị vận chuyển hóa chất trong kho chứa, thiết bị PCCC được kiểm tra, kiểm định đầy đủ đảm bảo công tác an toàn trong quá trình kinh doanh		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

III. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Ý kiến của Công ty/cá nhân được thẩm định:
2. Ý kiến của đơn vị có liên quan (nếu có):
3. Ý kiến nhận xét, đánh giá của thành viên Đoàn thẩm định:
4. Kết luận của Đoàn thẩm định:

Buổi thẩm định kết thúc vào hồi ... cùng ngày. Nội dung của Biên bản thẩm định được các thành viên tham gia thẩm định cùng đại diện Công ty/cá nhân..... nhất trí thông qua.

Biên bản thẩm định được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Công Thương Hà Nội giữ bản, Đơn vị giữ 01 bản để cùng thực hiện./.

CÔNG TY/CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố), người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+
+

- Về điều kiện thực tế:

+
+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) đánh giá nhận xét:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật An toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ tên)

BM09-QT06HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO

Về việc trả lại hồ sơ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.... ngày tháng ... năm ... do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày...tháng ... năm ...

Đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾
-----	--

	Tên thương mại	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

95. Quy trình: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (QT-07HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ- 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp..	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản kê khai từng địa điểm kinh doanh hóa chất.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Bản sao quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành đối với từng kho chứa hóa chất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	- Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; hoặc</p> <p>- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.</p>				
6	<p>Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của từng địa điểm kinh doanh, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất.</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
7	<p>Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đối với trường hợp thuê kho lưu trữ hoặc Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	hoặc bán hóa chất.;				
8	Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng cơ sở kinh doanh hóa chất.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
9	Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
10	Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
11	Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh hóa chất theo quy định.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01a Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)*

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh
 có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, gồm:

TT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽⁵⁾				Khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn vị tính ⁽⁷⁾	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
3								
4								
n								

..... ⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm ⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ⁽¹⁾ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:..... ⁽⁸⁾.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất”, “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
- (5): Chỉ kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Luật Hóa chất; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- (6): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (7): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo.

MẪU*(Theo Mẫu 01g Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**BẢN KÊ KHAI****Thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động
và an toàn của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất**

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất và kinh doanh hóa chất	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép.

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

BM03-QT07HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo về việc sẽ tiến hành thẩm định điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

BM05-QT07HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 20
V/v đề nghị thẩm định cơ sở kinh
doanh hóa chất của Công ty/cá nhân
trên địa bàn tỉnh/thành phố.....

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sở Công Thương thành phố Hà Nội nhận được Hồ sơ của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Công ty/cá nhân:..... có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; có cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho chứa tại

Căn cứ quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....giúp thẩm định điều kiện cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất của Công ty/cá nhân..... tại địa chỉ.....; có ý kiến bằng văn bản về việc cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất đạt/ không đạt yêu cầu về điều kiện kinh doanh hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất và gửi văn bản về Sở Công Thương thành phố Hà Nội trước ngày...../.../...theo địa chỉ: số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và email: vanthu_soct@hanoi.gov.vn.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội kính đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....quan tâm giúp đỡ phối hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu :

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM06-QT07HC

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty/cá nhân..... về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày...tháng....năm 202.....,

Tại: (địa chỉ trụ sở, cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất) :.....

Đoàn thẩm định của Sở Công Thương thành phố Hà Nội theo Quyết định số ngày tháng năm 202....., tiến hành thẩm định điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân

A. THÀNH PHẦN:

I. Đoàn thẩm định

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

.....

II. Đại diện đơn vị được thẩm định.

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

I. Về điều kiện hồ sơ:

1.

2

...

II. Về điều kiện cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất:

STT	Theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP	Kết quả thẩm định thực tế	Đánh giá
1	Kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ lưu trữ hóa chất.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
2	Kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
3	Hệ thống thông gió của kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
4	Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
5	Kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
6	Nhà kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
7	Kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
8	Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
9	Kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật có liên quan		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

10	Kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
11	Hệ thống máy móc thiết bị vận chuyển hóa chất trong kho chứa, thiết bị PCCC được kiểm tra, kiểm định đầy đủ đảm bảo công tác an toàn trong quá trình kinh doanh		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

III. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Ý kiến của Công ty/cá nhân được thẩm định:
2. Ý kiến của đơn vị có liên quan (nếu có):
3. Ý kiến nhận xét, đánh giá của thành viên Đoàn thẩm định:
4. Kết luận của Đoàn thẩm định:

Buổi thẩm định kết thúc vào hồi ... cùng ngày. Nội dung của Biên bản thẩm định được các thành viên tham gia thẩm định cùng đại diện Công ty/cá nhân..... nhất trí thông qua.

Biên bản thẩm định được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Công Thương Hà Nội giữbản, đơn vị giữ 01 bản./.

CÔNG TY/CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

BM07-QT07HC

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố), người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

BM08-QT07HC

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+

+

- Về điều kiện thực tế:

+

+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) đánh giá nhận xét:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

BM09-QT07HC
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc trả lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
SỞ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ngày tháng ... năm ... do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày ... tháng ... năm ..

Đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾			Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

96. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (QT-08HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân).	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01b Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽⁴⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....⁽³⁾, ngày tháng nămSố:⁽²⁾**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....(1).

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:.....Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo cấp ngày
..... tháng năm.....Đề nghị Sở Công Thương thành phố Hà Nội xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
.....(4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số(5)
ngày.....tháng.....năm....., giải trình lý do đề nghị cấp lại:....(6)..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số
113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều của Luật Hóa chất, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi
tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm (1) xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....(1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:(7)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

(2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đóng trụ
sở chính;

(4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;

(5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại;

(6): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);

(7): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM02-QT08HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

**Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày .../.../20..., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

BM03-QT08HC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

-
-
-
-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM04-QT08HC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện Hồ sơ:

-
-
-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị:

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ

-
-

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-

-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT08HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
SỞ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.**Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;**Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;**Căn cứ.....**Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ngày tháng ... năm do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày ... tháng... năm ...

Đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Thông tin hóa chất/tên thành phần

	Tên thương mại	Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

97. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (QT-09HC)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Công DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Hóa chất → Chọn thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp thuộc phạm vi Sở Công Thương</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được cấp.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh (khi có sự thay đổi địa điểm cơ sở kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất kinh doanh)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU*(Theo Mẫu 01c Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện⁽⁴⁾ hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:..... (1)

Địa chỉ trụ sở chính tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:..... Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện(4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số.....(5) ngày.... tháng....năm....., thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....(6) Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:.....(7)

..... (1) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm (1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....(1) gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....(8)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;
- (4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;
- (5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;
- (6): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;
- (7): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;
- (8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

MẪU*(Theo Mẫu 01g Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)***TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày tháng năm**BẢN KÊ KHAI****Thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động
và an toàn của cơ sở sản xuất và kinh doanh hóa chất**

TT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn trong sản xuất và kinh doanh hóa chất	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1): Tên tổ chức, cá nhân;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép.

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM03-QT09HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
202

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

-

...

Căn cứ quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương đề nghị Công ty/cá nhân:..... bổ sung các hồ sơ, tài liệu sau:

1.

2.

...

Sau thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày/.../20....., nếu Công ty/cá nhân:..... không bổ sung hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Thông báo này, Sở Công Thương thành phố Hà Nội sẽ thực hiện thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Thời gian chờ bổ sung hồ sơ, tài liệu không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-
- Lưu ...

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm
20

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại.....

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương thành phố Hà Nội thông báo về việc sẽ tiến hành thẩm định điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đối với Công ty/cá nhân:..... như sau:

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

4. Thành phần:

3. Nội dung thẩm định:

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty/cá nhân.....không chấp hành, Sở Công Thương tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

Sở Công Thương thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....

- Lưu:.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

BM05-QT09HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v đề nghị thẩm định cơ sở kinh
doanh hóa chất của Công ty/cá nhân
trên địa bàn tỉnh/thành phố.....

Hà Nội, ngày tháng năm
202

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố

Sở Công Thương Thành phố Hà Nội nhận được Hồ sơ của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Công ty/cá nhân:..... có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; có cơ sở kinh doanh, kho chứa tại

Căn cứ quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Sở Công Thương Hà Nội đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... Giúp thẩm định điều kiện cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất của Công ty/cá nhân..... tại địa chỉ.....; có ý kiến bằng văn bản về việc cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất đạt/không đạt yêu cầu về điều kiện kinh doanh hóa chất theo quy định của pháp luật về hóa chất và gửi văn bản về Sở Công Thương thành phố Hà Nội trước ngày...../.../...theo địa chỉ: số 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội và email: vanthu_soct@hanoi.gov.vn.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội kính đề nghị Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....quan tâm phối hợp giúp đỡ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM06-QT09HC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh
có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty/cá nhân..... về cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày...tháng....năm 202.....,

Tại: (địa chỉ trụ sở, cơ sở kinh doanh, kho chứa hóa chất) :.....

Đoàn thẩm định của Sở Công Thương thành phố Hà Nội theo Quyết định số ngày tháng năm 202....., tiến hành thẩm định điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân

A. THÀNH PHẦN:

I. Đoàn thẩm định

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

.....

II. Đại diện đơn vị được thẩm định.

1. Ông/bà :

2. Ông/bà :

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

I. Về điều kiện hồ sơ:

1.

2

...

II. Về điều kiện địa điểm kinh doanh, kho chứa hóa chất:

STT	Theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP	Kết quả thẩm định thực tế	Đánh giá
1	Kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ lưu trữ hóa chất.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
2	Kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
3	Hệ thống thông gió của kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
4	Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu lưu trữ hóa chất. Thiết bị điện trong kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
5	Kho chứa hóa chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
6	Kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất, treo ở nơi dễ thấy. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
7	Kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
8	Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây đê bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
9	Kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật có liên quan		<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

10	Kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.	<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt
11	Hệ thống máy móc thiết bị vận chuyển hóa chất trong kho chứa, thiết bị PCCC được kiểm tra, kiểm định đầy đủ đảm bảo công tác an toàn trong quá trình kinh doanh	<input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt

III. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Ý kiến của Công ty/cá nhân được thẩm định:
2. Ý kiến của đơn vị có liên quan (nếu có):
3. Ý kiến nhận xét, đánh giá của thành viên Đoàn thẩm định:
4. Kết luận của Đoàn thẩm định:

Buổi thẩm định kết thúc vào hồi ... cùng ngày. Nội dung của Biên bản thẩm định được các thành viên tham gia thẩm định cùng đại diện Công ty/cá nhân..... nhất trí thông qua.

Biên bản thẩm định được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Công Thương Hà Nội giữbản, đơn vị giữ 01 bản./.

CÔNG TY/CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

BM07-QT09HC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202 _____

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, kết quả như sau:

III. Kết quả thẩm định điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành thẩm định thực tế tại..... kết quả như sau:

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố), người thụ lý hồ sơ và Phòng KTATMT:

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN-
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp tại Công ty/cá nhân:....., Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:

+

+

- Về điều kiện thực tế:

+

+

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- Đoàn thẩm định (hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) đánh giá nhận xét:

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi trường:

-
-

Phòng Kỹ thuật an toàn- Môi Trường kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/ cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM09-QT09HC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 202*

Số: /TB-SCT

THÔNG BÁO**Về việc trả lại hồ sơ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Ngày .../.../20..., Sở Công Thương thành phố Hà Nội tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Sở Công Thương thành phố Hà Nội đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, thẩm định thực tế điều kiện kết quả như sau:

-
-

Đối chiếu với quy định tại.....Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ, Hồ sơ đề nghị của Quý Công ty/cá nhân..... không đủ điều kiện để Sở Công Thương Hà Nội cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do trả hồ sơ:

Sở Công Thương Hà Nội trân trọng thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân..... đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương Hà Nội để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU*(Theo Mẫu 01h Phụ VI Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất,
 kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI*Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.*

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ.....

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp của Công ty/cá nhân.....;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường tại Tờ trình số: -/TTr-KTATMT ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho Công ty/cá nhân:.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

2. Điện thoại: Fax:.....

3. Địa chỉ cơ sở kinh doanh hóa chất:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: .. ngày ... tháng ... năm do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã.....) cấp ngày ... tháng ... năm ...

Đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp với các nội dung sau đây:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾			Quy mô sản xuất/kinh doanh (Tấn/năm)
		Tên hóa chất	Mã CAS	Công thức hóa học	
1					
2					
3					

Điều 2. Công ty/cá nhân:.....phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương.....
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

B. Dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

01. Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực) (QT-89)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn hoạt động xây dựng → Chọn thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực) thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B. - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ). 	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; 2. Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. 3. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. 4. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;</p> <p>5. Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;</p> <p>6. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.</p> <p>7. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>8. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kê</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;</p> <p>9. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <p>10. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>11. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>12. Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>13. Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>14. Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;</p> <p>15. Các Thông tư và văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;</p>				
5	<p>Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường);</p> <p>Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;</p>				
6	<p>Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);				
7	Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
8	Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (đối với công trình cấp III trở lên);	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

9	Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
10	Các văn bản pháp lý có liên quan (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh****Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:
 - a) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
 - b) Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);
 - c) Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyển, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyển; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;

d) Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường);

đ) Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);

e) Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

g) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

h) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

i) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

BIÊN BẢN KHẢO SÁT KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG

Công trình:.....

.....

Chủ đầu tư:.....

.....

Tham dự khảo sát:

Đại diện Sở Công Thương có:

.....

.....

Đại diện Chủ đầu tư có:

.....

.....

1. Nội dung khảo sát

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập hồi giờ ngày / /20 làm bản .

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL
V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm
định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo
nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình.

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày / /20 của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình thuộc dự án

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế cơ sở công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

- a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:
- b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:
- c) Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

2. Kết luận

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án chưa đủ điều kiện thẩm định.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v tạm dừng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình.

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số.....của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh công trình/dự án.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về việc tạm dừng thẩm định do các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, cụ thể như sau:

-
-
-

Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư thực hiện khắc phục các lỗi, sai sót nêu trên trong thời hạn 20 ngày, gửi lại cơ quan chuyên môn để thực hiện việc thẩm định. Quá thời hạn trên, Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thẩm định lại khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

BM05-QT-89
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO
**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/
ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

Công trình.....

Phòng quản lý năng lượng được Lãnh đạo Sở giao thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (*tên công trình*) theo đề nghị của (*Ghi tên đơn vị đề nghị*)

Phòng quản lý năng lượng đã thực hiện và dự thảo kết quả Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực với nội dung kết luận và những kiến nghị cụ thể đối với Chủ đầu tư công trình kèm theo như sau :

1. Kết luận:

(*Nhận xét công trình đủ hay không đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo*).

2. Những kiến nghị:

- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện tổng mức đầu tư (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị khác đối với Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

(*theo các nội dung trong kết quả thẩm định*)

Phòng Quản lý Năng lượng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực công trình để chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Cán bộ thẩm định: (ký, ghi họ tên)

Cán bộ kiểm tra: (ký, ghi họ tên)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT, QLNL.

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLNL

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Kính gửi:(Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án (tên dự án).

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định;

Căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án của (cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở dự áncủa (tổ chức, cá nhân) (nếu có);

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có)
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

V. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận, huyện ... (để p/h);
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

V/v đề nghị ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án (tên dự án).

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: (cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án:

Theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầy tư xây dựng;

Căn cứ.....

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của công trình bằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 Cầu Giấy - Hà Nội) để Sở Công Thương có cơ sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định dự án/thiết kế cơ sở cho Chủ đầu tư. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến về dự án/thiết kế cơ sở và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

(Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư/tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN

Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Phòng Quản lý Năng lượng đã thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án (tên dự án) tại văn bản số/SCT-QLNL ngày tháng năm 20....

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định dự án theo quy định tại Thông tư số/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý Năng lượng thông báo đề Bộ phận TN&TKQ tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

BM09-QT-89
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: /TĐBCNCKT-QLNL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực)

Phòng Quản lý năng lượng nhận được 01 hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình điện lực, cụ thể:

1. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án:
- Loại, Nhóm dự án:
- Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
- Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
- Người quyết định đầu tư:
- Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
- Địa điểm xây dựng:
- Giá trị tổng mức đầu tư:
- Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
- Thời gian thực hiện:
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
- Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Các thông tin khác (nếu có):

2. Tình trạng hồ sơ:

- a) Văn bản pháp lý: Đáp ứng/không đáp ứng.
- b) Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư: Đạt yêu cầu/không đạt yêu cầu.
- c) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Đủ điều kiện/không đủ điều kiện.

3. Về điều kiện thực tế:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Năng lượng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

02. Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực) (QT-90)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn hoạt động xây dựng → Chọn thủ tục: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực) thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II, III. - Không quá 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại. (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo; Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu	1. Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; 2. Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. 3. Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. 4. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo <i>(chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo)</i>;</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		tiếp nhận, phản hồi.	<p>biệt và Luật thi hành án dân sự;</p> <p>5. Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;</p> <p>6. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.</p> <p>7. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>8. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;</p> <p>9. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <p>10. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>11. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>12. Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>13. Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>14. Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;</p> <p>15. Các Thông tư và văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(trả kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình điện lực theo Mẫu số 4 Phụ lục I - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Văn bản pháp lý: - Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ (hoặc thiết kế cơ sở hạng mục xây dựng trình thẩm định) được phê duyệt; - Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (<i>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên</i>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định);</p> <p>- Văn bản, bản vẽ chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc dự án, có xác nhận khu vực và phương thức kỹ thuật xây dựng hạng mục.</p>				
3	<p>Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có).</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	<p>Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <p>- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận;</p> <p>- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>được chủ đầu tư nghiệm thu;</p> <p>- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (đối với công trình cấp III trở lên); Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).</p>				
5	<p>Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông; thỏa thuận đấu nối điện; thỏa thuận vị trí hướng tuyến, Biên bản điều tra hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đang sử dụng cần phải di chuyển; thỏa thuận cấp nước, thoát nước, chất thải...). Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

thẩm định dự toán xây dựng, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).				
--	--	--	--	--

BM01-QT-90

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng (nếu có):.....
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG

Công trình:.....
.....
.....

Chủ đầu tư:.....
.....

Tham dự kiểm tra:
Đại diện Sở Công Thương có:
.....
.....

Đại diện Chủ đầu tư có:
.....
.....

Nội dung kiểm tra:
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản lập hồi giờ ngày / /20... làm bản .

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM03-QT-90

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình
thẩm định thiết kế xây dựng triển khai
sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế
xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày / /20
của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ
sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà
Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công
Thương thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thiết
kế xây dựng công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:

b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:

c) Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

2. Kết luận

Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án chưa
đủ điều kiện thẩm định.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm
định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TNHSHC;
- Lưu VT,QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL
V/v đề nghị thẩm định (tham gia ý kiến thẩm định) thiết kế xây dựng công trình/điều chỉnh thiết kế xây dựng (tên công trình) thuộc dự án (tên dự án).

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình sốcủa (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: thuộc dự án đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá (07 ngày làm việc), đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định thiết kế xây dựng công trình bằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 Cầu Giấy - Hà Nội) để Sở Công Thương có cơ sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình cho Chủ đầu tư. Trường hợp đến thời hạn trên, nếu Cơ quan không có ý kiến, Sở Công Thương sẽ thực hiện thẩm định theo quy định, xem như Quý cơ quan đã đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

(Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư/tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLNL

V/v tạm dừng thẩm định thẩm định thiết
kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ
sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai
sau thiết kế cơ sở công trình điện lực.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số.....của (Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình/dự án.

Sở Công Thương thông báo về việc tạm dừng thẩm định do các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định cụ thể như sau:

-
-
-

Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư thực hiện khắc phục các lỗi, sai sót nêu trên trong thời thời hạn 20 ngày, gửi lại cơ quan chuyên môn để thực hiện việc thẩm định. Quá thời hạn trên, Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thẩm định lại khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

BM06-QT-90

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Công trình.....

Thuộc dự án.....

Phòng Quản lý Năng lượng được Giám đốc Sở Công Thương giao thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (*tên công trình*) theo đề nghị của (*Ghi tên đơn vị đề nghị*)

Phòng Quản lý Năng lượng đã thực hiện và dự thảo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở với nội dung kết luận và những kiến nghị cụ thể đối với Chủ đầu tư công trình kèm theo như sau :

1. Kết luận:

(*Nhận xét công trình đủ hay không đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo*).

2. Những kiến nghị:

- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị khác đối với Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

(*theo các nội dung trong kết quả thẩm định thiết kế công trình của Sở*)

Phòng quản lý năng lượng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình đề chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Cán bộ thẩm định kỹ thuật, dự toán: (ký, ghi họ tên)

Cán bộ kiểm tra: (ký, ghi họ tên)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT, QLNL.

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL
V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai sau thiết
kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng
triển khai sau thiết kế cơ sở công
trình.....

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán (nếu có) xây dựng công trình: thuộc dự án đầu tư...

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chế quản lý phát triển điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình của (cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình của (tổ chức, cá nhân);

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định,

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán (nếu có) xây dựng công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Tên dự án đầu tư xây dựng:
4. Địa điểm xây dựng:
5. Chủ đầu tư:

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định **của pháp luật về lập, thẩm định thiết kế xây dựng**:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định:
5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:
8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Hồ sơ thiết kế xây dựng/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán (nếu có) công trình: thuộc dự án đầu tư... đủ (hay chưa đủ) điều kiện để phê duyệt.
2. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO

PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Công trình: (tên công trình) thuộc dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Sở Công Thương đã thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán (nếu có) công trình: (tên công trình)/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án (tên dự án) tại văn bản số/SCT-QLNL ngày tháng năm 20....

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình theo quy định tại Thông tư số/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính là:

Phí thẩm định kỹ thuật:

Phí thẩm định dự toán:

Tổng cộng:

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý Năng lượng thông báo đề Bộ phận TNHS&TKQ tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v **ban hành thông báo thẩm định thiết kế** xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Phòng Quản lý Năng lượng nhận được 01 hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình, cụ thể:

2. Thông tin chung công trình:

- Tên công trình:
- Loại, Cấp công trình:
- Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
- Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
- Địa điểm xây dựng:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn đầu tư:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:.....
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
- Các thông tin khác có liên quan:

2. Tình trạng hồ sơ:

- a) Văn bản pháp lý: Đáp ứng/không đáp ứng.
- b) Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư: Đạt yêu cầu/không đạt yêu cầu.
- c) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Đủ điều kiện/không đủ điều kiện.

3. Về điều kiện thực tế:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Quản lý Năng lượng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

03. Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-91)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn hoạt động xây dựng → Chọn thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được tính từ ngày cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ: + Không quá 35 (ba mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm A + Không quá 25 (hai mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm B + Không quá 15 (mười lăm) ngày 	<ul style="list-style-type: none"> Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo; Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>khí chế tạo) thuộc phạm vi Sở Công thương</i>	<p><i>đối với dự án nhóm C</i></p> <p>- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thuộc trách nhiệm của Người quyết định đầu tư, thời gian thẩm định đối với mỗi nhóm dự án sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định điều 59 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 như sau:</p>		<p>- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> + Không quá 40 (bốn mươi) ngày đối với dự án nhóm A + Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với dự án nhóm B + Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với dự án nhóm C 		<p>hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của Thành phố.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	<p>Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng</p> <p>Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;</p>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	<p>Văn bản pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư; - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về chấp thuận tổng mặt bằng công trình kèm theo bản vẽ; - Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (<i>Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện</i>) 	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p><i>theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi Sở Công Thương trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy).</i></p>				
3	<p>Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; - Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đã được tổ chức có đủ năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); - Danh mục tiêu 	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;</p> <p>- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.</p>				
4	<p>Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông, cấp điện, cấp nước, nước thải, chất thải); các thỏa thuận khác (nếu có);</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	<p>Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v: Lấy ý kiến thẩm định Báo cáo
nghiên cứu khả thi (tên dự án).

BM01-QT-91

Kính gửi: (Tên các cơ quan, đơn vị cần lấy ý kiến)

Ngày/tháng/năm, Sở Công Thương nhận được Tờ trình (số Tờ trình) ngày/tháng/năm của (tên chủ đầu tư/cơ quan nộp) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2021;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Căn cứ Nghị định số 40/2020/QH14 ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Sở Công Thương xin gửi hồ sơ dự án, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến về các nội dung theo chức năng quản lý và những nội dung liên quan như sau:

1..

2..

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định bằng văn bản, gửi Sở Công Thương (Địa chỉ: 331, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày...../...../năm (tính theo thời gian quy định). Trường hợp quá thời hạn trên, nếu Quý Cơ quan không có ý kiến, Sở Công Thương sẽ thực hiện thẩm định dự án

n theo quy định, xem như Quý Cơ quan đã đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ HSHC;
- Lưu: VT, QLCN

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: Thứ tự 1, 2, 3.... Nêu tên cơ quan, đơn vị, nội dung đề nghị góp ý theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đó.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v Thông báo hoàn thiện bổ
sung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu
khả thi dự án....

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*

Sở Công Thương nhận được hồ sơ kèm theo tờ trình số..... của Chủ đầu tư về việc trình
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14
17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có cơ sở tổ chức thẩm định, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn
vị tư vấn nghiên cứu làm rõ, bổ sung một số nội dung sau :

- Về cơ sở pháp lý dự án ; thành phần hồ sơ ;

- Phối hợp các đơn vị liên quan làm rõ khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật, về nguồn vốn
và khả năng bố trí vốn,

- Nội dung hồ sơ thiết kế *(nêu các yêu cầu hoàn thiện), ...*

Sau khi hoàn thiện các nội dung nêu trên, đề nghị Chủ đầu tư tổng hợp hồ sơ gửi về Sở
Công Thương để tiếp tục thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của
cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung
hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình
thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là một số ý kiến của Sở Công Thương về việc hoàn thiện bổ sung hồ sơ Báo cáo
nghiên cứu khả thi dự án để chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ

Hiện nay Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường đang thực hiện thẩm định dự án (*tên dự án*). Để có cơ sở tổ chức thẩm định, Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường đã tham mưu trình lãnh đạo Sở Công Thương ký và ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị tại văn bản số/SCT-QLCN ngày ... /.../20... Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường bàn giao hồ sơ dự án (*tên dự án*) và các tài liệu có liên quan để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị để tham gia ý kiến theo quy định.

Danh mục hồ sơ bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: Phòng:

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được hồ sơ dự án (*tên dự án*) theo nội dung đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư dự án (*tên chủ đầu tư*) tại Tờ trình số.....Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường xin gửi hồ sơ, đề nghị các Phòng, nghiên cứu và cho ý kiến về những nội dung của dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

-.....

Ý kiến thẩm định xin gửi về Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường trước ngày.....để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Thông báo Kết quả thẩm định theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm theo:

TRƯỞNG PHÒNG

Ghi chú:

Trường hợp cần được cung cấp thêm thông tin phục vụ cho việc tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, đề nghị liên hệ với Đ/cPhòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, Sở Công Thương..

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v Thực hiện thẩm tra Báo cáo
nghiên cứu khả thi (tên dự án).

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: « Cơ quan trình thẩm định TKXD công trình »

Sở Công Thương nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng « Tên dự án »..... kèm theo Tờ trình số ngày của « Cơ quan trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình ». Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có đầy đủ cơ sở thẩm định, Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu đầy đủ những quy định về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng trong đó lưu ý thực hiện một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định với một số nội dung sau :.....
2. Tổ chức thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình:

Lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra: Chủ đầu tư lựa chọn và kí hợp đồng với tổ chức, cá nhân có chức năng tư vấn thẩm tra được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra chưa đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương thì phải được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

Nội dung thẩm tra: Đơn vị tư vấn thẩm tra thực hiện thẩm tra dự án theo các nội dung quy định tại Khoản 15 Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, trong đó đơn vị tư vấn thẩm tra phải kết luận cụ thể được các nội dung như sau:

a. Nội dung thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư xây dựng có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công :

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở;
- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng;
- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyển công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận ;
- Sự phù hợp của dự án đối với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) ;
- Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực ;
- Khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị ;
- Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về đảm bảo an toàn xây dựng;
- Việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường ;
- Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- Sự tuân thủ quy định pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

b. Nội dung thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác:

Không cần thẩm tra sự tuân thủ quy định pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

c. Các nội dung khác

Đánh giá yếu tố đảm bảo hiệu quả của dự án gồm TMĐT, tiến độ thực hiện dự án; chi phí khai thác vận hành; khả năng huy động vốn theo tiến độ, phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án.

3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn và kí kết hợp đồng tư vấn thẩm tra đồng thời theo dõi và thực hiện hợp đồng.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm đôn đốc tổ chức tư vấn thẩm tra và các cá nhân chủ trì thẩm tra liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn thực hiện thẩm tra theo quy định của pháp luật.

- Kết thúc quá trình thực hiện đơn vị tư vấn thẩm tra có trách nhiệm, lập Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Mẫu số 5 Phụ lục I của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, lập hồ sơ điều kiện năng lực của tổ chức và các cá nhân chủ trì để chủ đầu tư tổng hợp gửi về Sở Công Thương trước ngày...../...../202... để xem xét, thẩm định. Trường hợp Sở Công Thương nhận được kết quả thực hiện sau thời điểm nêu trên thì Chủ đầu tư có trách nhiệm giải trình bằng văn bản đồng thời thời hạn vượt quá không được tính vào thời gian thẩm định dự án của Sở Công Thương Hà Nội.

Đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v Thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự
án)

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình)

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Tờ trình số ngày của đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng bảo trì công trình xây dựng;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm tra (nếu có) của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về đảm bảo an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công)

VI. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202....

V/v Thông báo nộp phí thẩm
định Báo cáo nghiên cứu khả thi
dự án.....

Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở

- Tổng mức đầu tư của dự án là: (Số tiền bằng số) đồng.

Sở Công Thương Hà Nội xác định:

1. Phí thẩm định dự án là:

Tỷ lệ x TMĐT = (số tiền bằng số) đồng.

(Bằng chữ: Số tiền bằng chữ).

2. Hình thức thu phí: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin dưới đây:

- Tên đơn vị thụ hưởng : Sở Công Thương Hà Nội
- Địa chỉ : 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Mã ĐVQHNS : 1093304
- Tài khoản : 3511
- Tại : Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Nội dung CK : Nộp phí thẩm định dự án (tên dự án).

Văn bản này không có giá trị thay chứng từ thu phí. Chủ đầu tư chỉ nhận được thông báo thẩm định dự án sau khi đã nộp phí nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

04. Quy trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở /điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-92)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn hoạt động xây dựng → Chọn thủ tục: Quy trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở /điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí</p>	<p>Thời gian thẩm định hồ sơ thiết kế được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>+ Không quá 40 (bốn mươi) ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt</p> <p>+ Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với công trình cấp II và cấp III.</p> <p>+ Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với công trình còn lại.</p>	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế,; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chế tạo) thuộc phạm vi Sở Công thương			nước của Bộ Xây dựng;	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo);</p> <p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.	<p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2021/T-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng - Thông tư số 11/2021/T-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư công thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội; - Các văn bản quy định, hướng dẫn khác. 	
2.	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết:		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Văn bản pháp lý: - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; - Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. (<i>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định</i>);	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

3	<p>Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có). 	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
---	--	---------	----------	--	---------------------------

	<p>Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<p>Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	<p>Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông, cấp điện, cấp nước, nước thải, chất thải).</p>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

BM01-QT-92

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202...
V/v: Lấy ý kiến thẩm định thiết kế - dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở dự án (tên dự án).

Kính gửi: (Tên các cơ quan, đơn vị cần lấy ý kiến)

Ngày/tháng/năm, Sở Công Thương nhận được Tờ trình (số Tờ trình) ngày/tháng/năm của (tên chủ đầu tư/cơ quan nộp) về việc thẩm định thiết kế - dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở dự án (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2021;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Căn cứ Nghị định số 40/2020/QH14 ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Sở Công Thương xin gửi hồ sơ dự án, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến về các nội dung theo chức năng quản lý và những nội dung liên quan như sau:

1..

2..

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định bằng văn bản, gửi Sở Công Thương (Địa chỉ: 331, đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày...../...../năm (tính theo thời gian quy định). Trường hợp quá thời hạn trên, nếu Quý Cơ quan không có ý kiến, Sở Công Thương sẽ thực hiện thẩm định dự án theo quy định, xem như Quý Cơ quan đã đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ HSHC;
- Lưu: VT, QLCN

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: Thứ tự 1, 2, 3... Nêu tên cơ quan, đơn vị, nội dung đề nghị góp ý theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đó.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v Thông báo hoàn thiện bổ
sung hồ sơ thiết kế, dự toán triển
khai bước sau thiết kế cơ sở dự
án

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*

Sở Công Thương nhận được hồ sơ kèm theo tờ trình số..... của Chủ đầu tư về việc trình
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14
17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có cơ sở tổ chức thẩm định, đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn
vị tư vấn nghiên cứu làm rõ, bổ sung một số nội dung sau :

- Về cơ sở pháp lý dự án ; thành phần hồ sơ ;

- Phối hợp các đơn vị liên quan làm rõ khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật, về nguồn vốn
và khả năng bố trí vốn,

- Nội dung hồ sơ thiết kế*(nêu các yêu cầu hoàn thiện)*, ...

Sau khi hoàn thiện các nội dung nêu trên, đề nghị Chủ đầu tư tổng hợp hồ sơ gửi về Sở
Công Thương để tiếp tục thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của
cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung
hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình
thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là một số ý kiến của Sở Công Thương về việc hoàn thiện bổ sung hồ sơ Báo cáo
nghiên cứu khả thi dự án để chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thực hiện thẩm định (*thiết kế bản kỹ thuật/thiết kế BVTC/dự toán*) công trình (*tên công trình*). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Công Thương lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn nêu tại văn bản sốSCT/TĐ ngày.../.../20..... Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường bàn giao hồ sơ (*thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/dự toán*) công trình (*tên công trình*) và các tài liệu có liên quan để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị để tham gia ý kiến theo quy định.

Danh mục hồ sơ bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
-
-

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN -
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: Phòng: *(Phòng lấy ý kiến)*

Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường nhận được hồ sơ thiết kế và dự toán công trình (*tên công trình*) theo nội dung đề nghị thẩm định của (*tên chủ đầu tư*) tại Tờ trình số (*số tờ trình*). Để có cơ sở tổ chức thẩm định, Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường xin gửi hồ sơ, đề nghị các Phòng, nghiên cứu và cho ý kiến về những nội dung của dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

-.....

Ý kiến thẩm định xin gửi về Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường trước ngày (*theo số ngày qui định*) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Thông báo Kết quả thẩm định thiết kế theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm theo:

TRƯỞNG PHÒNG

Ghi chú:

Trường hợp cần được cung cấp thêm thông tin phục vụ cho việc tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, đề nghị liên hệ với Đ/c-Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường , Sở Công Thương.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

V/v Thực hiện thẩm tra (TKXD triển khai sau TKCS), dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: « Cơ quan trình thẩm định TKXD công trình »

Sở Công Thương nhận được hồ sơ thiết kế công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng« Tên dự án »..... kèm theo Tờ trình số ngày của « Cơ quan trình thẩm định TKXD công trình ». Sau khi nghiên cứu hồ sơ, để có đầy đủ cơ sở thẩm định theo quy định, Sở Công Thương đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu đầy đủ những quy định về việc thẩm định thiết kế xây dựng công trình trong đó lưu ý thực hiện một số nội dung chủ yếu như sau::

1. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định với một số nội dung sau :

.....
.....
.....

2. Tổ chức thẩm tra thiết kế công trình:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra (TKXD triển khai sau TKCS), dự toán xây dựng công trình: Chủ đầu tư lựa chọn và kí hợp đồng với tổ chức, cá nhân có chức năng tư vấn thẩm tra được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra chưa đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Công Thương thì phải được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

- Nội dung thẩm tra: Đơn vị tư vấn thẩm tra thực hiện thẩm tra TKXD triển khai sau TKCS theo nội dung quy định tại Điều 83a của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, trong đó đơn vị tư vấn thẩm tra phải kết luận cụ thể được các nội dung như sau:

+ Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế.

+ Sự phù hợp của Thiết kế xây dựng với Thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

+ Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải kiểm tra thiết kế theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật số 62/2020/QH14.

+ Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng.

+ Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

+ Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan

3. Gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cho ý kiến, thẩm định, thẩm duyệt theo quy định có pháp luật có liên quan làm cơ sở tổng hợp theo quy định khoản 24 điều 1 Luật Xây dựng số 62

4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn và kí kết hợp đồng tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình đồng thời theo dõi và thực hiện hợp đồng.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm đôn đốc tổ chức tư vấn thẩm tra và các cá nhân chủ trì thẩm tra liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các lưu ý (tại các văn bản góp ý ở bước dự án - nếu có tồn tại).

- Kết thúc quá trình thực hiện đơn vị tư vấn thẩm tra có trách nhiệm tổng hợp, lập Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, lập hồ sơ điều kiện năng lực của tổ chức và các cá nhân chủ trì; Chủ đầu tư có trách nhiệm đánh giá đối với Báo cáo kết quả thẩm tra do tư vấn thực hiện, gửi về Sở Công Thương trước ngày/...../20... (15 ngày đối với công trình cấp II,III/ 10 ngày đối với công trình còn lại) để xem xét, thẩm định. Sau thời điểm nêu trên nếu chưa hoàn thành công tác thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm giải trình, gia hạn bằng văn bản gửi Sở Công Thương, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành, quá thời gian gia hạn Sở Công Thương sẽ tạm dừng việc thẩm định, chủ đầu tư trình thẩm định lại theo quy định.

- Trong quá trình thẩm tra, trường hợp hồ sơ thiết kế có những lỗi, sai sót dẫn đến không thể đưa ra kết luận, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng xem xét, quyết định. Trong thời hạn 20 ngày nếu những lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục hoặc chủ đầu tư chưa bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo các nội dung nêu tại văn bản này, Sở Công Thương sẽ tạm dừng việc thẩm định, chủ đầu tư trình thẩm định lại theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT
V/v Thông báo kết quả thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau
Thiết kế cơ sở, dự toán (nếu có) xây
dựng công trình

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

Kính gửi:

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Tờ trình số ngày của đề nghị thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau Thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng (nếu có) công trình
thuộc dự án đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14
17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, (cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng và
dự toán xây dựng công trình (nếu có) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- Tên công trình Loại, cấp công trình
- Tên dự án đầu tư xây dựng:
- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- Nguồn vốn đầu tư:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng (nếu có)
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý :

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập Thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; Chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế. Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu: Kiến trúc, nền móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn để đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.

- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KTATMT Hà Nội, ngày tháng năm 202...
V/v Thông báo nộp phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán công trình

Kính gửi:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/6/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng; Văn bản số 8028/BTC-CST ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính về phí thẩm định thiết kế xây dựng công trình;

- Kết quả thẩm định (TKKT/TKBVTC), dự toán công trình:, thuộc dự án là: đồng.

Sở Công Thương Hà Nội xác định:

1. Phí thẩm định (TKKT/TKBVTC), dự toán công trình là: đồng
(Bằng chữ:

2. Hình thức thu phí: nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin dưới đây

- Tên đơn vị thụ hưởng : Sở Công Thương Hà Nội
- Địa chỉ : 331 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Mã ĐVQHNS : 1093304
- Tài khoản : 3511
- Tại : Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Nội dung CK : Nộp phí thẩm định thiết kế, dự toán công trình:,

thuộc dự án

Văn bản này không có giá trị thay chứng từ thu phí. Chủ đầu tư chỉ nhận được Thông báo kết quả thẩm định sau khi đã nộp phí nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

05. Quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-93)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn hoạt động xây dựng → Chọn thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	15 ngày làm việc.	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020; 2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 3. Quyết định số 700/2021/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>	<ol style="list-style-type: none"> 4. Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Văn bản pháp lý: - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư; - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về chấp thuận tổng mặt bằng công trình kèm theo bản vẽ; - Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (<i>Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời</i>	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p><i>điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi Sở Công Thương trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy).</i></p>				
3	<p>Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; - Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đã được tổ chức có đủ năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); - Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà 	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.				
4	Các văn bản liên quan khác:				

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15 /2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.
 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
 - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
 - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD
dự án...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Văn bản số ... ngày ... của..... trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số... /2021/NĐ-CP ngày ... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có)
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:
(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.
2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

V. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

LÃNH ĐẠO SỞ

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi
đầu tư xây dựng dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày... .. của
(Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

**Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà
Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương
thành phố Hà Nội;**

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....nêu trên như sau:

1. Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:
2. Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:
3. Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình
thẩm định như Mục 2, Mục 3 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm định theo
quy định. Sau 20 ngày kể từ ngày thông báo, nếu chủ đầu tư không bổ sung, hoàn thiện hồ
sơ; Sở Công Thương sẽ trả lại, không giải quyết đối với hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Trả lại hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội đã có văn bản gửi Chủ đầu tư về việc đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Đến nay đã quá 20 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ đầu tư chưa thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; do đó, hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án..... không đủ điều kiện để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

BM07-QT-93
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Đề nghị tham gia ý kiến thẩm định
Báo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây
dựng (tên dự án) địa chỉ tại (địa chỉ)
thuộc (tên chủ đầu tư).

Kính gửi: (Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ.....

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan.....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án..... bằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) để Sở Công Thương có sở sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định cho Chủ đầu tư.

Nếu quá thời hạn, Quý cơ quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến nêu trên và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.(Chủ đầu tư đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Chủ đầu tư);
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

.....

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Quản lý thương mại được Lãnh đạo Sở Công Thương giao thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Quản lý thương mại đã hoàn thành việc thẩm định, đã dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Quản lý thương mại kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.....để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO PHÍ THẨM ĐỊNH
Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Phòng Quản lý thương mại đã thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án..... tại Văn bản số/SCT-QLTM ngày tháng năm

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý thương mại thông báo để Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

06. Quy trình: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-94)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn hoạt động xây dựng → Chọn thủ tục: Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	30 ngày	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020.</p> <p>2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>3. Quyết định số 700/2021/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>	<p>4. Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Văn bản pháp lý: - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; - Văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. (<i>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định</i>);	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

3	<p>Tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có). 	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).				
5	Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	Các văn bản liên quan khác: văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (đấu nối giao thông, cấp điện, cấp nước, nước thải, chất thải).				

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

Kính gửi:Sở Công Thương Hà Nội

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Căn cứ Nghị định số 15 /2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình Sở Công Thương Hà Nội thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (*xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP*)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.*
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình Sở Công Thương Hà Nội thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai sau
thiết kế cơ sở dự án...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận Văn bản số ... ngày ... của..... trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15 /2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Tên dự án đầu tư xây dựng:
4. Địa điểm xây dựng:
5. Chủ đầu tư:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

11. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.
5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và BVMT:
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của PL có liên quan:
8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

LÃNH ĐẠO SỞ

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình
thẩm định Thiết kế xây dựng triển
khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Tờ trình số..... ngày... .. của
(Tên Chủ đầu tư) về việc thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà
Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở nêu trên như sau:

1. Các tài liệu đã có trong Hồ sơ trình thẩm định:
2. Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ trình thẩm định:
3. Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện của hồ sơ thiết kế:

Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình
thẩm định như Mục 2, Mục 3 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức thẩm định theo quy
định. Sau 20 ngày kể từ ngày thông báo, nếu chủ đầu tư không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Sở
Công Thương sẽ dừng việc thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Thông báo dừng việc thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết
kế cơ sở dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội đã có văn bản gửi Chủ đầu tư về việc đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án...

Đến nay đã quá 20 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ đầu tư chưa thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; do đó, hồ sơ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... không đủ điều kiện để giải quyết.

Sở Công Thương thông báo dừng thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... Chủ đầu tư trình thẩm định lại khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/SCT-QLTM

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: Đề nghị tham gia ý kiến thẩm định
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế
cơ sở dự án..... địa chỉ tại (địa chỉ)
thuộc (tên chủ đầu tư).

Kính gửi: (Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số ... của (Chủ đầu tư) đề nghị thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ.....

Sở Công Thương đề nghị Quý cơ quan xem xét, thẩm định các nội dung theo chức năng quản lý, nhiệm vụ về những nội dung cụ thể dưới đây:

1. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
2. Cơ quan.....: Cho ý kiến về
3. Cơ quan.....: Cho ý kiến về

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, đề nghị Quý cơ quan xem xét, cho ý kiến thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình (tên công trình) thuộc dự ánbằng văn bản, gửi Sở Công Thương Hà Nội (địa chỉ: Số 331 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) để Sở Công Thương có sở sở tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định cho Chủ đầu tư.

Nếu quá thời hạn, Quý cơ quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến nêu trên và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.(Chủ đầu tư đề nghị thẩm định) có trách nhiệm chủ động liên hệ, cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình, làm rõ các nội dung theo yêu cầu cho các Cơ quan để đảm bảo tiến độ thẩm định theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Chủ đầu tư);
- Lưu: VT, QLTM.

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

.....

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Quản lý thương mại được Lãnh đạo Sở Công Thương giao thẩm định hồ sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Quản lý thương mại đã hoàn thành việc thẩm định, đã dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Quản lý thương mại kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án.....để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO PHÍ THẨM ĐỊNH
Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Phòng Quản lý thương mại đã thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án..... tại Văn bản số/SCT-QLTM ngày tháng năm

Chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư).

Phí thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý thương mại thông báo để Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

07. Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình năng lượng (QT-95)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn quản lý chất lượng công trình xây dựng → Chọn thủ tục: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình năng lượng thuộc phạm vi Sở Công thương</p>	20 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Điện lực ngày 03/12/2004;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;</p> <p>3. Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;</p> <p>4. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;</p> <p>5. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>6. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>7. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>8. Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>9. Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;</p> <p>10. Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 03/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p> <p>11. Các văn bản quy</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					định, hướng dẫn khác của Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và của UBND Thành phố.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>I. Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng</i>				
1	Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
2	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan				
6	Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
7	Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
8	Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
9	Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
10	Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	chuẩn bị đầu tư xây dựng				
	II. Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình				
1	Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
2	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	III. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình				

1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
2	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
6	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng				
7	Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
8	Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
9	Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
10	Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; b) An toàn phòng cháy, chữa cháy; c) An toàn môi trường; d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	<p>e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;</p> <p>g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;</p> <p>h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>				
11	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
12	Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
13	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
14	Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	(nếu có)				
15	Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
16	Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội.

(Chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựngthuộc dự án.....
2. Địa điểm xây dựng:
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (theo Phụ lục VI B ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ).

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ **BM02-QT-95**
UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-SCT Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
Về việc kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng

Ngày / /202... Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án của (Tên chủ đầu tư)

Đề có căn cứ xem xét đánh giá, cho ý kiến đối với công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng, Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra thực tế.

- Thành phần:

- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý năng lượng;
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở ngành (nếu có);
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý đô thị quận/huyện/thị xã (nếu có);
- + Cơ quan, đơn vị khác (nếu có);
- + Đại diện Chủ đầu tư;
- + Đại diện các nhà thầu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng.

- Thời gian: Từ ngày tháng năm 202.. (Thứ

- Địa điểm: tại hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

Đề nghị (Tên chủ đầu tư) và các cơ quan, đơn vị tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần để buổi kiểm tra đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Lưu: VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án của (*Tên chủ đầu tư*)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan),

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương Hà Nội thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

- a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ:
- b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ:
- c) Các nội dung chưa phù hợp, cần chỉnh sửa hoàn thiện:

2. Kết luận

Hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình thuộc dự án của (*Tên chủ đầu tư*) chưa đủ điều kiện nghiệm thu.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG

Hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án

1. Đại diện các bên:

Sở Công Thương:

- Ông:

- Ông:

Chủ đầu tư (.....):

- Ông:

- Ông:

2. Nội dung kiểm tra:

.....

3. Ý kiến của các bên:

.....

4. Yêu cầu giải trình, khắc phục các tồn tại và yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình:

.....

5. Kết luận:

.....

**ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ**

**ĐẠI DIỆN
SỞ CÔNG THƯƠNG**

Phũng Quản lý Năng lượng

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Nội dung:
4. Ngày thu hồ sơ:
5. Ngày trả hồ sơ:
6. Thành phần hồ sơ:

TT	Nội dung thành phần hồ sơ	Ý kiến thẩm định của chuyên viên		Ý kiến thẩm định của Lãnh đạo phòng		Ghi chú
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư					
2	Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng					
3	Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình					
4	Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình					
5	Các tài liệu liên quan khác (nếu có).					

7. Kết luận:

- Hồ sơ hợp lệ, đúng quy định, đề nghị Lãnh đạo chấp thuận kết quả nghiệm thu của (*Chủ đầu tư*) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trìnhthuộc dự án
- Hồ sơ không hợp lệ, đề nghị Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản không chấp thuận kết quả nghiệm thu của (*Tên Chủ đầu tư*) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình thuộc dự án

Trưởng phòng**Phó phòng****Chuyên viên thụ lý**

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng

(Thuộc dự án).

Kính gửi: Giám đốc Sở Công Thương.

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND Thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Và các căn cứ khác có liên quan....

Sau khi kiểm tra Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của (*Tên Chủ đầu tư*), phòng Quản lý Năng lượng báo cáo Giám đốc Sở như sau:

1. Thông tin về công trình

- a) Tên công trình/hạng mục công trình:
- b) Địa điểm xây dựng:
- c) Loại và cấp công trình:
- d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Tình trạng hồ sơ

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư.

- Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng
- Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ như sau:

2.1. Sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng theo quy định pháp luật:

2.2. Các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng:

3. Đề xuất của phòng

Phòng Quản lý năng lượng kính đề nghị Giám đốc Sở xem xét chấp thuận/không chấp thuận kết quả nghiệm thu của (*Tên Chủ đầu tư*)..... để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình thuộc dự án/.

NGƯỜI BÁO CÁO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng ;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số ;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ... ;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);

Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);

Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....;

Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số ... ngày ... (nếu có),

Sở Công Thương Hà Nội chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng ;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số ;

Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ... ;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);

Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);

Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....;

Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số ... ngày ... (nếu có),

Sở Công Thương Hà Nội thông báo chưa đủ điều kiện chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình:

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ:

b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ:

c) Các nội dung chưa phù hợp, cần sửa chữa hoàn thiện:

3. Về kết quả kiểm tra thực tế và yêu cầu, kiến nghị:

.....
Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung kiến nghị trong Hồ sơ trình thẩm định tại mục 2, 3 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội xem xét kiểm tra đảm bảo đủ điều kiện nghiệm thu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, QLNL.

GIÁM ĐỐC

08. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) (QT-96)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn quản lý chất lượng công trình xây dựng → Chọn thủ tục: Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình hóa chất; Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo) thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	20 ngày	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020; 2. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; 3. Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/04/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>- Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	<p>A. Hồ sơ chuẩn bị đầy đủ xây dựng và hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có). - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. - Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở. - Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng 	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

<p>tái định cư (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào: đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan. - Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất. - Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng. - Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu. - Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định. 				
--	--	--	--	--

<p>- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.</p> <p>B. Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình</p> <p>- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.</p> <p>- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.</p> <p>- Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.</p> <p>- Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.</p> <p>- Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.</p> <p>C. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình</p>				
--	--	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền. - Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo). - Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình. - Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa. - Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công. - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ 				
--	--	--	--	--

<p>phần hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có). - Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình. - Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình. - Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: <ul style="list-style-type: none"> + Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; + An toàn phòng cháy, chữa cháy; + An toàn môi trường; + An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; + Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); 				
---	--	--	--	--

<p>+ Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;</p> <p>+ Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;</p> <p>+ Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).</p> <p>- Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.</p> <p>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.</p> <p>- Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có).</p> <p>- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan</p>				
--	--	--	--	--

	<p>trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có).</p> <p>- Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.</p>				
--	--	--	--	--	--

BM01-QT-96

TÊN TỔ CHỨC
-----CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Hoàn thành thi công xây dựng công trình hạng mục công trình, công trình xây dựng****Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội**

(Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:...(3)thuộc dự án ...
2. Địa điểm xây dựng
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v Thông báo kết quả kiểm tra công
tác nghiệm thu hoàn thành công trình

...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (Tên dự án đầu tư) của (Tên chủ đầu tư)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Sở Công Thương đã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của... (Tên chủ đầu tư) ... đối với công trình xây dựng ...(tên dự án)... tại thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh. Trên cơ sở báo cáo hoàn thành thi công xây dựng ; Biên bản kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình

Căn cứ ý kiến hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3117/SXD-QLXD ngày 27/4/2021; Sở Công Thương thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình xây dựng:
- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:
- Loại, cấp công trình:
- Tổng dung tích sức chứa:
- Diện tích:
- Mật độ xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:
- Nhà thầu giám sát xây dựng công trình:
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình:

2. Hiện trạng chất lượng của các hạng mục công trình xây dựng:

- Các hạng mục công trình đã thực hiện:.....

- Kết luận: Qua kiểm tra hiện trạng công trình, báo cáo của các bên liên quan và kết quả quan trắc công trình:..... (Đánh giá việc vận hành ổn định, dấu hiệu bất thường)

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật:

- Sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình:

- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan:

4. Tồn tại:

5. Yêu cầu với chủ đầu tư:

6. Kết luận:

Sở Công Thương chấp thuận(hoặc không chấp thuận) kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

Văn bản này không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan về công tác đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-;

- Lưu:...

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. KỸ THUẬT AN TOÀN
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình

.....

Kính gửi:

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình..... Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường xin báo cáo như sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
- 3.
- 4.
- 5.

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.....để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

09. Quy trình: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) (QT-97)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn quản lý chất lượng công trình xây dựng → Chọn thủ tục: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (cửa hàng xăng dầu, đường ống dẫn xăng dầu) thuộc phạm vi Sở Công thương</i> 	20 ngày	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020; 2. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; 3. Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/04/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 4. Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố Hà 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội.	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG- Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có). - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. - Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

<p>thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có). - Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào: đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan. - Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất. - Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng. - Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ 				
--	--	--	--	--

<p>đầu tư với các nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định. - Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng. <p>II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình. - Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng. - Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật. - Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình. - Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác 				
---	--	--	--	--

<p>có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.</p> <p>C. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền. - Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo). - Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình. - Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật 				
--	--	--	--	--

<p>chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công. - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng. - Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có). - Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình. - Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình. - Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: <ul style="list-style-type: none"> + Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; + An toàn phòng cháy, chữa cháy; + An toàn môi trường; 				
---	--	--	--	--

<p>+ An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;</p> <p>+ Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);</p> <p>+ Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;</p> <p>+ Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;</p> <p>+ Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).</p> <p>- Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.</p> <p>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục</p>				
--	--	--	--	--

<p>công trình, công trình xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có).- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có).- Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.				
--	--	--	--	--

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

(Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:...(3)thuộc dự án ...
2. Địa điểm xây dựng
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng. Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v Thông báo kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu hoàn thành
công trình ...

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (Tên dự án đầu tư) của (Tên chủ đầu tư)
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Sở Công Thương đã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của... (Tên chủ đầu tư) ... đối với công trình xây dựng ...(tên dự án)... tại thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh. Trên cơ sở báo cáo hoàn thành thi công xây dựng ; Biên bản kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình

Căn cứ ý kiến hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3117/SXD-QLXD ngày 27/4/2021; Sở Công Thương thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình xây dựng:
- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:
- Loại, cấp công trình:
- Tổng dung tích sức chứa:
- Diện tích:
- Mật độ xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:
- Nhà thầu giám sát xây dựng công trình:
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình:

2. Hiện trạng chất lượng của các hạng mục công trình xây dựng:

- Các hạng mục công trình đã thực hiện:.....
- Kết luận: Qua kiểm tra hiện trạng công trình, báo cáo của các bên liên quan và kết quả quan trắc công trình:..... (Đánh giá việc vận hành ổn định, dấu hiệu bất thường)

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật:

- Sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình:
- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan:

4. Tồn tại:

5. Yêu cầu với chủ đầu tư:

6. Kết luận:

Sở Công Thương chấp thuận(hoặc không chấp thuận) kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

Văn bản này không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan về công tác đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

LÃNH ĐẠO SỞ

BM05-QT-97

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
P. QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình

.....

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo Sở Công Thương

Phòng Quản lý thương mại được Lãnh đạo Sở Công Thương giao giải quyết hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.....

Chủ đầu tư:

Căn cứ các quy định hiện hành, đến nay Phòng Quản lý thương mại đã hoàn thành việc kiểm tra, đã dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo Sở ký ban hành.

Phòng Quản lý thương mại kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.....để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

Phụ lục 2

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, QUẢN LÝ CẠNH TRANH VÀ CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC LỰA CHỌN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, PHÒNG KINH TẾ CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

B. CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

1. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG thuộc phạm vi UBND cấp huyện</p> <p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. 6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
3	Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống
5	Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LNG ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp LNG đáp ứng các quy định về an	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

	toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định này hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đã được cấp Giấy chứng nhận còn hiệu lực.”.				
--	--	--	--	--	--

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LNG**

Kính gửi: UBND quận/huyện/thị xã.....(tên UBND...).

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....

do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị UBND quận/huyện/thị xã.....xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG theo quy định tại nghị Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí., các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LNG****CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....**

Căn cứ Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND các quận/huyện/thị xã.....;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LNG số...../GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã./.

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND phường/xã...;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

(2) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng kinh tế - UBND quận/huyện/thị xã.....:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện Phòng Kinh tế
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO**Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, UBND quận/huyện/thị xã.... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, UBND quận/huyện/thị xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND quận/huyện/thị xã..... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Phòng kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp mới
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

- Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa.
- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.
- Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống, bổ sung tài liệu:
- + Tài liệu chứng minh có đường ống vận chuyển khí hoặc hợp đồng thuê đường ống vận chuyển khí.
- + Giấy chứng nhận kiểm định đường ống còn hiệu lực.
- Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LNG bổ sung tài liệu:
- + Tài liệu chứng minh có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kinh tế kính báo cáo đồng chí Chủ tịch xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

2. Quy trình: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QTQH-02)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p>	
2. Xử lý hồ sơ (trả)		<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LNG**

Kính gửi: UBND cấp huyện.....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị UBND cấp huyện..... xem xét, xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: _____/GCNĐĐK-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 20..

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LNG

CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

Căn cứ Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND các quận/huyện/thị xã.....;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LNG số...../GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND phường/xã...;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH*(Ký tên và đóng dấu)*

1. Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
2. Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp lại Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, UBND cấp huyện.... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa phù hợp gồm:

-.....
 -.....
 -.....

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp huyện.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp huyện..... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;
 -.....;
 - Lưu VT,KT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vvv cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Phòng Kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kinh tế kính báo cáo đồng chí Chủ tịch xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

3. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (QTQH-03)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN LNG**

Kính gửi: UBND cấp huyện.....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị UBND cấp huyện..... xem xét, xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương..

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày.....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: /GCNĐĐK-UBND**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Hà Nội, ngày tháng năm 20..**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN LNG****CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....**

Căn cứ Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND các quận/huyện/thị xã.....;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán LNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh LNG số...../GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã./

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND phường/xã...;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

1. Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
2. Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng kinh tế - UBND quận/huyện/thị xã.....:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**** Ý kiến của thương nhân***

.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện Phòng Kinh tế
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO

Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, UBND cấp huyện.... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa phù hợp gồm:

-.....
 -.....
 -.....

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp huyện.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp huyện..... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;
 -.....;
 - Lưu VT,KT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vv cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG

Phòng Kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kinh tế kính báo cáo đồng chí Chủ tịch xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

04. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QTQH-04)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi UBND cấp huyện</p>	13,0 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại năm 2005.</p> <p>2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí;</p> <p>3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.</p> <p>5. Thông tư 168/2016/TT-BTC</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>7. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã /hộ kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh trạm nạp LNG được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu số 07 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị UBND quận, huyện, thị xã..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xã..... tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. UBND quận, huyện, thị xã..... đã tiến hành thẩm định Hồ sơ (và điều kiện thực tế trong trường hợp hồ sơ hợp lệ), kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND quận, huyện, thị xã..... trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Đề nghị Công ty/cá nhân bổ sung:.....

UBND quận, huyện, thị xã..... thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã..... để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xã..... tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải, UBND quận, huyện, thị xã..... thông báo sẽ tiến hành kiểm tra điều kiện đối với trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của Công ty/cá nhân:..... như sau:

- 1. Thời gian:**
- 2. Địa điểm:**
- 4. Thành phần:**
- 3. Nội dung kiểm tra:**

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty:.....không chấp hành, UBND quận, huyện, thị xã..... tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

UBND quận, huyện, thị xã..... thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG
vào phương tiện vận tải

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
Căn cứ Thông báo số/TB-UBND ngày về việc kiểm tra cấp Giấy chứng
nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Đoàn thẩm định của UBND quận, huyện, thị
xã... tiến hành kiểm tra điều kiện tại Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp:.....

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện UBND quận, huyện, thị xã.....:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....
.....

2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định
theo quy định:

.....
.....

3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:

.....
.....
4. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:
.....
.....

5. Các quy trình: Nạp LNG vào chai, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:
.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:
.....
.....

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 1.
- 2.
- ...

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

ĐẠI DIỆN ...ĐƯỢC KIỂM TRA

(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN

(ký, ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đối với Công ty:.....

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. Phòng báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Kết quả kiểm tra điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành kiểm tra thực tế tại..... kết quả như sau:

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng

Phòng kính báo cáo kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho Công ty/cá nhân:.....

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với trạm nạp LNG vào chai của Công ty/cá nhân:....., Phòng báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:
- +
- Về điều kiện thực tế:
- +

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- +

- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:
- +

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng:

-

Phòng kính báo cáo và đề nghị cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

(Theo mẫu số 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số: -/TTr-..... ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải số ngày ... tháng ... năm ... của/.

Nơi nhận:

-(1);
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

05. Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QTQH-05)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>7. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.....

Đề nghị UBND quận, huyện, thị xãxem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xãtiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. UBND quận, huyện, thị xãđã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND quận, huyện, thị xã trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Đề nghị doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh bổ sung:.....

UBND quận, huyện, thị xãthông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào
chai đối với**

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. Phòng báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng

-
-

Phòng kính báo cáo kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho:.....

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào chai của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng kính báo cáo cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QTQH-05

MẪU*(Theo mẫu 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)*

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-UBND , ngày tháng năm 202

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ..

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số: -/TTr-..... ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải sốngày ... tháng ... năm ... của/.

Nơi nhận:

-(1);
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

06. Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (QTQH-06)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 5. Thông tư 168/2016/TT-BTC 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>7. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 	01 ngày	Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi	Bản sao	Bắt buộc		Scan từ bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.....

Đề nghị UBND quận, huyện, thị xã xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xãtiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. UBND quận, huyện, thị xãđã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND quận, huyện, thị xã trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Đề nghị doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh bổ sung:.....

UBND quận, huyện, thị xãthông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

BM03-QTQH-06

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đối với

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải. Phòng báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

-

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng

-

-

Phòng kính báo cáo kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG
vào phương tiện vận tải cho:.....

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào chai của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng kính báo cáo cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM05-QT06

MẪU*(Theo mẫu 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)***ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
HUYỆN, THỊ XÃ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: /GCNĐĐK-UBND , ngày tháng năm 202**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP LNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ..***Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;**Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;**Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải của... (1);**Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số: -/TTr-..... ngày
...../...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân: (1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải sốngày ... tháng ... năm ... của/.

Nơi nhận:

-(1);
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
-
- Lưu: VT,...(2).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

7. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QTQH-07)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>);</p> <p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp			<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
5	Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2,3,4 Điều 38 Nghị định số 87/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có đường ống vận chuyển khí hoặc hợp đồng thuê đường ống vận chuyển khí; bản sao	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

	Giấy chứng nhận kiểm định đường ống còn hiệu lực và tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.				
6	Đối với thương nhân kinh doanh mua bán CNG ngoài giấy tờ quy định tại khoản 2,4 Điều 38 Nghị định 87/2017/NĐ-CP phải bổ sung:				
	Tài liệu chứng minh có xe bồn CNG đã được kiểm định còn hiệu lực;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
	Tài liệu chứng minh có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 03*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN CNG**

Kính gửi: UBND quận/huyện/thị xã.....(tên UBND...).

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....

do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị quận/huyện/thị xã.....xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG theo quy định tại nghị Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí., các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /GCNĐĐK-UBND Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 KINH DOANH MUA BÁN CNG**

CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

Căn cứ Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND các quận/huyện/thị xã.....;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán CNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh CNG số...../GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã./

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND phường/xã...;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

1. Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
2. Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng kinh tế - UBND quận/huyện/thị xã.....:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như

sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**** Ý kiến của thương nhân***

.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện Phòng Kinh tế
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

Số:...../TB-UBND

THÔNG BÁO**Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, UBND quận/huyện/thị xã... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....

-.....

-.....

Với những nội dung nêu trên, UBND quận/huyện/thị xã... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND quận/huyện/thị xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V.v cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Phòng kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

- Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

- Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2,3,4 Điều 38 Nghị định số 87/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có đường ống vận chuyển khí hoặc hợp đồng thuê đường ống vận chuyển khí; bản sao Giấy chứng nhận kiểm định đường ống còn hiệu lực và tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

- Đối với thương nhân kinh doanh mua bán CNG ngoài giấy tờ quy định tại khoản 2,4 Điều 38 Nghị định 87/2017/NĐ-CP phải bổ sung:

+ Tài liệu chứng minh có xe bồn CNG đã được kiểm định còn hiệu lực.

+ Tài liệu chứng minh có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

+ Tài liệu chứng minh có trạm nén CNG đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kinh tế kính báo cáo đồng chí Chủ tịch xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

8. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QTQH-08)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Công dịch vụ công).</p> <p>- Công DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	06 ngày làm việc	<p>Công Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Công Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>);</p> <p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có));</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN CNG**

Kính gửi: UBND cấp huyện....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị UBND cấp huyện.... xem xét, xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương..

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

.....ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /GCNĐĐK-UBND Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 KINH DOANH MUA BÁN CNG**

CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

Căn cứ Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND các quận/huyện/thị xã.....;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán CNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh CNG số...../GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND phường/xã...;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH*(Ký tên và đóng dấu)*

1 Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

2 Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 20..*

Số:...../TB-UBND

THÔNG BÁO**Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, UBND quận/huyện/thị xã... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, UBND quận/huyện/thị xã... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND quận/huyện/thị xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH*(Ký tên và đóng dấu)*

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Phòng Kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CPG, cụ thể:

1. *Tên Doanh nghiệp*.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. *Tình trạng hồ sơ:*

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG đã được cấp (nếu có)

3. *Về điều kiện thực tế:*

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. *Đề xuất của phòng:*

Phòng Kinh tế kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

9. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (QTQH-09)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN CNG**

Kính gửi: UBND cấp huyện.....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị UBND cấp huyện..... xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

Mẫu số 04*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)*

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /GCNĐĐK-UBND **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH MUA BÁN CNG**

CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

Căn cứ Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND các quận/huyện/thị xã.....;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã /hộ kinh doanh số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện kinh doanh mua bán CNG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽²⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh CNG số...../GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
- UBND phường/xã...;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

1. Tên thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
2. Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THẨM ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng Kinh tế - UBND cấp huyện.....:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà) :

- Ông (bà) :

Cùng tiến hành thẩm định thực tế các điều kiện của thương nhân kinh doanh mua bán khí như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....

3. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện Phòng Kinh tế
trực tiếp kiểm tra, thẩm định

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO**Về việc trả hồ sơ để bổ sung hồ sơ hoặc hướng dẫn doanh nghiệp**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của doanh nghiệp về việc đề nghị cấp Giấy chức nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, UBND quận/huyện/thị xã.... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, UBND quận/huyện/thị xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị Doanh nghiệp thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND quận/huyện/thị xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại theo quy định./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH*(Ký tên và đóng dấu)*

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /QLTM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

**V/v cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân
kinh doanh mua bán CNG**

Phòng Kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp điều chỉnh do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Các Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng Kinh tế kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

10. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QTQH-10)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi UBND cấp huyện</p>	13,0 ngày làm việc	<p>Công Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại năm 2005.</p> <p>2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí;</p> <p>3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo);</p> <p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp			<p>5. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					7. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 07 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã /hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh trạm nạp CNG được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu 07 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị UBND quận, huyện, thị xã..... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số/2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xã..... tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. UBND quận, huyện, thị xã..... đã tiến hành thẩm định Hồ sơ (và điều kiện thực tế trong trường hợp hồ sơ hợp lệ), kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND quận, huyện, thị xã..... trả lại bộ hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Đề nghị Công ty/cá nhân bổ sung:.....

UBND quận, huyện, thị xã..... thông báo và đề nghị đại diện Công ty/cá nhân:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã..... để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

BM03-QTQH-10

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xã..... tiếp nhận Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Sau khi đã tiến hành thẩm định Hồ sơ, để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải, UBND quận, huyện, thị xã..... thông báo sẽ tiến hành kiểm tra điều kiện đối với trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của Công ty/cá nhân:..... như sau:

- 1. Thời gian:**
- 2. Địa điểm:**
- 4. Thành phần:**
- 3. Nội dung kiểm tra:**

Đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty/cá nhân.....(hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp) bố trí tiếp Đoàn theo đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn thẩm định làm việc hiệu quả. Nếu Công ty:.....không chấp hành, UBND quận, huyện, thị xã..... tiến hành làm thủ tục trả lại Hồ sơ theo quy định.

UBND quận, huyện, thị xã..... thông báo để Công ty/cá nhân..... biết, thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

CHỦ TỊCH*(Ký tên và đóng dấu)*

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG
vào phương tiện vận tải**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;
Căn cứ Thông báo số/TB-UBND ngày về việc kiểm tra cấp Giấy chứng
nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Đoàn thẩm định của UBND quận, huyện, thị
xã... tiến hành kiểm tra điều kiện tại Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Thuộc doanh nghiệp:.....

Trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:

Đại diện đơn vị được kiểm tra:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện UBND quận, huyện, thị xã.....:

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

Ông (Bà): Chức vụ.....

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tài liệu chứng minh trạm nạp được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng:

.....
.....

2. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ được kiểm định
theo quy định:

.....
.....

3. Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định:

.....
.....
4. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:
.....
.....

5. Các quy trình: Nạp CNG vào chai, vận hành máy, xử lý sự cố và các quy định về an toàn:
.....
.....

6. Thực hiện việc huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động:
.....
.....

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 1.
- 2.
- ...

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên. Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờngày... ..tháng.....năm 20

ĐẠI DIỆN ...ĐƯỢC KIỂM TRA
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN
(ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN ĐOÀN
(ký, ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đối với

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty..... đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. Phòng báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ nộp theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Kết quả kiểm tra điều kiện thực tế:

Đoàn thẩm định theo quyết định số đã tiến hành kiểm tra thực tế tại..... kết quả như sau:

-

IV. Ý kiến của Đoàn thẩm định, người thụ lý hồ sơ và Phòng

-

Phòng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo Sở kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của Công ty/cá nhân...../.

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của Công ty/cá nhân:.....đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định đối với trạm nạp CNG vào chai của Công ty/cá nhân:....., Phòng báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/cá nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả thẩm định điều kiện:

- Về hồ sơ:
- +
- Về điều kiện thực tế:
- +

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

1. Đánh giá nhận xét và đề nghị của người thụ lý hồ sơ và Đoàn thẩm định:

- Người thụ lý hồ sơ đánh giá nhận xét và đề nghị:
- +
- Đoàn thẩm định đánh giá nhận xét:
- +

2. Đánh giá nhận xét và đề nghị của Phòng

-

Phòng kính báo cáo và đề nghị cấp/ không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho Công ty/cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

(Theo mẫu 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

Căn cứ Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của... (1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số: -/TTr-..... ngày/...../.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải số.....ngày ... tháng ... năm ... của/.

Nơi nhận:

-(1);
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

11. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QTQH-11)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	06 ngày làm việc	<p>Công Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có); - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng. 	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp			<p>5. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					7. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (tra kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do

..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.....

Đề nghị UBND quận, huyện, thị xãxem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xãtiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. UBND quận, huyện, thị xãđã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND quận, huyện, thị xã trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Đề nghị doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh bổ sung:.....

UBND quận, huyện, thị xãthông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào chai đối với

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. Phòng báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng

-
-

Phòng kính báo cáo kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào
phương tiện vận tải cho:.....

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào chai của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng kính báo cáo cấp/ không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU*(Theo mẫu 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)***ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
HUYỆN, THỊ XÃ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: /GCNĐĐK-UBND

....., ngày tháng năm 202

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ..***Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;**Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;**Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của... (1);**Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số: -/TTr-..... ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải sốngày ... tháng ... năm ... của/.

Nơi nhận:

-(1);
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
-
- Lưu: VT,...(2).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

12. Quy trình cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (QTQH-12)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Kinh doanh khí → Chọn thủ tục: cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại năm 2005.</p> <p>2. Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí;</p> <p>3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>);</p> <p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>5. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa</p> <p>6. Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					7. Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU

(Theo mẫu 12 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)

TÊN DOANH NGHIỆP..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do

..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.....

Đề nghị UBND quận, huyện, thị xã xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng .. năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngàytháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND QUẬN, HUYỆN,
THỊ XÃ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

**Trả hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
Trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải**

Kính gửi:.....

Ngày .../.../20..., UBND quận, huyện, thị xãtiếp nhận Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh :..... đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. UBND quận, huyện, thị xãđã tiến hành thẩm định Hồ sơ, kết quả như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

UBND quận, huyện, thị xã trả lại hồ sơ thủ tục hành chính đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Lý do:

Đề nghị doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh bổ sung:.....

UBND quận, huyện, thị xãthông báo và đề nghị đại diện Công ty:..... đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã để nhận lại Hồ sơ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

BM03-QTQH-12

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm..

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đối với

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. Phòng báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. Doanh nghiệp/cá nhân:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

II. Kết quả thẩm định Hồ sơ:

Cán bộ thụ lý hồ sơ: đã tiến hành thẩm định Hồ sơ theo quy định tại, kết quả như sau:

III. Ý kiến của người thụ lý hồ sơ và Phòng

Phòng kính báo cáo kết quả thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BM04-QT12

UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp/không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho:.....

Kính gửi:

Phòng được giao tiếp nhận, xử lý Hồ sơ mã số của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào chai của người thụ lý hồ sơ đối với trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:....., Phòng báo cáo.....như sau:

I. Về hồ sơ thủ tục hành chính:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.
- Hồ sơ mã số
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận: Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ: Chức vụ.....

II. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

-

III. Đánh giá, nhận xét và đề nghị

-

Phòng kính báo cáo cấp/ không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải cho doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU*(Theo mẫu 09 kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí)***ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
HUYỆN, THỊ XÃ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: /GCNĐĐK-UBND

....., ngày tháng năm 202

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRẠM NẠP CNG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ..***Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;**Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Hà Nội;**Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải của... (1);**Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số: -/TTr-..... ngày/...../.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại:Fax:

Thuộc sở hữu của thương nhân:(1)

- Tên giao dịch đối ngoại:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế

- Điện thoại:Fax:

Đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

Điều 2.(1) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày..... tháng năm;(3) thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải sốngày ... tháng ... năm ... của/.

Nơi nhận:

-(1);
- Sở Công Thương;
- Cục QLTT;
-;
- Lưu: VT,...(2).

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2) Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3) Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

13. Quy trình: Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (QTQH-13)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>6. Thông tư số 57/2017/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2017/TT-BCT.</p> <p>8. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>9. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;</p> <p>10. Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác;	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

BM01-QTQH-13
DANH MỤC HỒ SƠ
(Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá)

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá; Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác.	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	<input type="checkbox"/>
3. Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.	<input type="checkbox"/>

BM02-QTQH-13

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-....

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ
Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

Ngày, UBND QH nhận được hồ sơ xin cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá của Công ty

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Bổ sung :

UBND QH thông báo để doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, và gửi về UBND QH..... trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị doanh nghiệp liên hệ với UBND QH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công ty.....;
- Lưu VT, phòng

LÃNH ĐẠO QH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND QH
PHÒNG CHUYÊN MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÈNH

V/v cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Phòng chuyên môn nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp:

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số của Công ty... (Theo mẫu: Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá giữa công ty... với...

- Bảng kê, sơ đồ diện tích kho, nhà xưởng và các hạng mục khác của doanh nghiệp.

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo QH xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm _____

V/v từ chối cấp Giấy phép mua bán
nguyên liệu thuốc lá.

Kính gửi: Công ty

Ngày, UBND QH nhận được đơn kèm hồ sơ của công ty đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá của Công ty....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Sau khi xem xét hồ sơ, UBND QH có ý kiến như sau:

Hồ sơ của Công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, UBND QH thung bảo để Công tyđến bộ phận một cửa để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ;
- Lưu: phòng ...

LÃNH ĐẠO QH
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
Kính gửi: UBND QH

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
5. Đề nghị UBND QH xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại nguyên liệu thuốc lá: (Ví dụ: lá thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...)
 - Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu (Ghi rõ tên, địa chỉ các DN ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu)
 - Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công tyxin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...***BẢNG KÊ**

Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác.

1. Bảng kê:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
.....					

2. Sơ đồ.....

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu*(ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc***(ký tên và đóng dấu)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GP-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

CHỦ TỊCH UBND QH

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá sốngày.....tháng...năm ... của Công ty.....;

Theo đề nghị của trưởng phòng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép Công ty
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
 - Điện thoại....., Fax.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdocấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu các loại nguyên liệu thuốc lá: (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng, thuốc lá tẩm...).
6. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp (Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá.)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

Công ty phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

- Công ty
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Sở Công Thương HN;
- Lưu phòng.....

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

14. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (QTQH-14)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>6. Thông tư số 57/2017/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2017/TT-BCT.</p> <p>8. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>9. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố.</p> <p>10. Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
	Bộ phận Một cửa	1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 28 Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống

DANH MỤC HỒ SƠ
(Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá)

1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp;	<input type="checkbox"/>
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	<input type="checkbox"/>

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ
Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

Ngày, UBND QH nhận được hồ sơ xin cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá của Công ty

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Bổ sung:

UBND QH thông báo đề doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, và gửi về UBND QH trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị doanh nghiệp liên hệ với UBND QH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công ty....;
- Lưu VT, phòng ...

LÃNH ĐẠO QH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND QH
PHÒNG CHUYÊN MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc **cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán**
nguyên liệu thuốc lá.

Phòng chuyên môn nhận được hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp:
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:(kiểm tra đủ đầu mục hồ sơ)

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số của công ty...

- Bản sao có chứng thực Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp.
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v từ chối cấp sửa đổi, bổ sung
Giấy phép mua bán nguyên liệu
thuốc lá.

Kính gửi: Công ty

Ngày, UBND QH nhận được đơn kèm hồ sơ của công ty đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá của Công ty....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Sau khi xem xét hồ sơ, UBND QH có ý kiến như sau:

Hồ sơ của Công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, UBND QH thung bảo để Công tyđến bộ phận một cửa để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ;
- Lưu: phòng

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
Kính gửi: UBND QH

1. Tên doanh nghiệp:.....;
 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
 3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
 4. Đã được Hà Nội cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có: ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy)
 5. Đề nghị UBND QH xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp*):
 - Thông tin cũ: (Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....
- Công ty..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công tyxin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GP-....

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ....)

CHỦ TỊCH UBND QH

Căn cứ Quyết định số;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

Căn cứ Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày ... tháng năm DoHà Nội cấp và Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm Do Hà Nội cấp (nếu có);

Xét đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá sốngày.....tháng...năm ... của Công ty.....;

Theo đề nghị của trưởng phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số (Ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu) như sau:

Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung:

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số (Ghi rõ số, ngày tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá lần đầu.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

Công ty..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [67/2013/NĐ-CP](#) ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Sở Công Thương;
- Lưu phòng....

LÃNH ĐẠO ...

(Ký tên, đóng dấu)

15. Quy trình: Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (QTQH-15)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>6. Thông tư số 57/2017/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2017/TT-BCT.</p> <p>8. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>9. Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;</p> <p>10. Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 36 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã cấp (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

DANH MỤC HỒ SƠ
(Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá)

1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có chứng thực); Bản chụp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (nếu có)	<input type="checkbox"/>

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

Số:/TB-.....

BM02-QTQH-15
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ
Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

Ngày, UBND QH nhận được hồ sơ xin cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá của Công ty

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Bổ sung :

UBND QH thông báo để doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, và gửi về Sở Công thương trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị doanh nghiệp liên hệ với UBND QH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công ty.....;
- Lưu VT, phòng

LÃNH ĐẠO ...
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

BM03-QTQH-15
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Phòng chuyên môn nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp:
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:(kiểm tra đủ đầu mục hồ sơ)

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số của công ty...
- Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã cấp (nếu có)

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo xem xét, ký duyệt./.

Người thụ lý
(ký tên)

Trưởng phòng
(ký tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v từ chối cấp lại Giấy phép mua
bán nguyên liệu thuốc lá.

Kính gửi: Công ty

Ngày, UBND QH nhận được đơn kèm hồ sơ của công ty đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá của Công ty....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Sau khi xem xét hồ sơ, UBND QH có ý kiến như sau:

Hồ sơ của Công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, UBND QH thung bảo để Công tyđến bộ phận một cửa để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận tiếp nhận HS và trả KQ;
- Lưu: phòng

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
Kính gửi: UBND QH

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được Hà Nội cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có);...nêu lý do xin cấp lại.
5. Đề nghị UBND QH xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công tyxin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GP-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ....)**

CHỦ TỊCH UBND QH

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

Xét đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số
....ngày.....tháng...năm ... của Công ty.....;

Theo đề nghị của phòng Quản lý Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép Công ty
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
3. Điện thoại....., - Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
sốdocấp ngày..... tháng..... năm.....

5. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...) của các doanh nghiệp. (Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá.)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

Công ty Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của

thuộc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [67/2013/NĐ-CP](#) ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

- Công ty
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Sở Công Thương HN;
- Lưu phòng.....

LÃNH ĐẠO ...

(Ký tên, đóng dấu)

16. Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (QTQH-16)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i></p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>6. Thông tư số 57/2017/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2017/TT-BCT.</p> <p>8. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>9. Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;</p> <p>10. Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản kê dự kiến tổng hợp diện tích trồng, sản lượng nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá; Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của UBND cấp xã (Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Ngày, UBND QH nhận được hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá của Công ty

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Bổ sung :

UBND QH thông báo đề doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, và gửi về Sở Công thương trước ngày..... trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị doanh nghiệp liên hệ với UBND QH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công ty.....;
- Đ/C Giám đốc Sở (để b/c);
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, Phòng.....

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

BM03-QTQH-16
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Phòng chuyên môn nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp:
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:(kiểm tra đủ đầu mục hồ sơ)

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số của công ty...

2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày ... tháng....năm.....

3. Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá tối thiểu 100 ha mỗi năm và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá. Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

...

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

BM04-QTQH-16
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ
ĐDKĐT trồng cây thuốc lá.

Kính gửi: Công ty

Ngày, UBND QH nhận được đơn kèm hồ sơ của công ty đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá của Công ty....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Hồ sơ của Công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, UBND QH thung bảo để Công tyđến bộ phận một cửa để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: phòng

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
4. Đề nghị UBND QH xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại cây thuốc lá:.....; Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)
 - Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

 UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐDK-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

CHỦ TỊCH UBND QH

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

Xét đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá ngày...tháng...năm của Công ty.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

1. Chứng nhận Công ty
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 - Điện thoại:
 - Fax:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... do cấp ngày..... tháng..... năm....
4. Đủ điều kiện để đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Trồng các loại cây thuốc lá, (thuốc lá vàng sây, thuốc lá Burley, thuốc lá nâu...)
 - Diện tích trồng cây thuốc lá.....ha.
 - Địa điểm trồng cây thuốc lá.....

Điều 2. Điều kiện trồng cây thuốc lá.

Công ty phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Điều 3. Thời hạn của Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- Tên doanh nghiệp;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Sở Công Thương HN;
- Lưu Phòng.....

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG
CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá (1)	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sáy				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

Phụ lục 6

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Tên người trồng cây thuốc lá	Hộ khẩu thường trú	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá(1)	Diện tích (ha)
1	Nguyễn Văn A		Thuốc lá vàng sáy		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
2	Nguyễn Văn B		Thuốc lá vàng sáy		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
...	...				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của UBND cấp xã
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi trồng cây thuốc lá.

17. Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (QTQH-17)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>6. Thông tư số 57/2017/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2017/TT-BCT.</p> <p>8. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>9. Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;</p> <p>10. Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
2.	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin;</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện</i></p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)		<p><i>tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 26 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

DANH MỤC HỒ SƠ

(Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá)

1. Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực) hoặc bản chụp kèm bản gốc để đối chiếu.	<input type="checkbox"/>
3. Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá từ 100 ha mỗi năm trở nên và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá. Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	<input type="checkbox"/>
4. Bảng kê: Dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng của doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá.	<input type="checkbox"/>

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ
Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Ngày, UBND QH nhận được hồ sơ xin Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá của Công ty

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Bổ sung :

UBND QH thông báo đề doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, và gửi về UBND QH trước ngày..... trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị doanh nghiệp liên hệ với UBND QH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công ty.....;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, Phòng.....

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Phòng chuyên môn nhận được hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp:

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:(kiểm tra đủ đầu mục hồ sơ)

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số của công ty...

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày ... tháng....năm.....

- Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá tối thiểu 100 ha mỗi năm và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá. Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

.....
Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v từ chối cấp sửa đổi, bổ sung
Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư
trồng cây thuốc lá

Kính gửi: Công ty

**Ngày, UBND QH nhận được đơn kèm hồ sơ của công ty
..... đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư
trồng cây thuốc lá của Công ty....**

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Hồ sơ của Công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, UBND QH thông báo để Công ty đến bộ phận một cửa để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: phòng QLCN.

LÃNH ĐẠO SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND QH

1. Tên doanh nghiệp:
 2. Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:..... Fax:
 3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày...tháng... năm.....
 4. Đã được Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số.....ngày.....tháng...năm..... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có: thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.)
 5. Đề nghị UBND QH xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu doanh nghiệp*)
 - Thông tin cũ:...(Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....
- Công tyxin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công tyxin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /CNĐĐK-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ....)

CHỦ TỊCH UBND QH

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày ... tháng năm Do Sở Công Thương Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm Do Sở Công Thương Hà Nội cấp (nếu có)

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của công ty.....;
Theo đề nghị của phòng Quản lý Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số (Ghi rõ số, ngày tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu) như sau:

Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung:

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số (Ghi rõ số, ngày tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá lần đầu.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Công ty..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Sở Công Thương;
- Lưu Phòng....

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

18. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (QTQH-18)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP.</p> <p>4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>			<p>5. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>6. Thông tư số 57/2017/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2017/TT-BCT.</p> <p>8. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>9. Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;</p> <p>10. Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(trả kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 34 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có).	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

DANH MỤC HỒ SƠ

(Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá)

1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chứng thực); Bản chụp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (nếu có).	<input type="checkbox"/>

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu bổ sung hồ sơ
Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Ngày, UBND QH nhận được hồ sơ xin Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá của Công ty

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. UBND QH có ý kiến như sau:

Bổ sung :

UBND QH thông báo đề doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, và gửi về Sở Công thương trước ngày..... trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị doanh nghiệp liên hệ với UBND QH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công ty....;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT, Phòng....

LÃNH ĐẠO ...
(Ký tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

Phòng nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể:

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp:
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:(kiểm tra đủ đầu mục hồ sơ)

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số của công ty...

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã cấp (nếu có)

Kết luận: Hồ sơ đầy đủ danh mục theo quy định.

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Phòng chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo xem xét, ký duyệt./.

Người thụ lý
(ký tên)

Trưởng phòng
(ký tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/SCT-QNCN.

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v từ chối cấp lại Giấy chứng nhận
đủ ĐKKĐT trồng cây thuốc lá.

Kính gửi: Công ty

Ngày, UBND QH nhận được đơn kèm hồ sơ của công ty đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá của Công ty....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Sau khi kiểm tra.....xem xét hồ sơ, UBND QH có ý kiến như sau:

Hồ sơ của Công tychưa đáp ứng đủ điều kiện để được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, UBND QH thung bảo để Công tyđến bộ phận một cửa để nhận lại Hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: phòng QLCN.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
 (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
 bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: UBND QH

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có); ...nêu lý do xin cấp lại.
5. Đề nghị UBND QH xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công ty..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
 (ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐĐK-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ.....)

CHỦ TỊCH UBND QH

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 610/QĐ-SCT ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

Xét đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá ngày...tháng...năm của Công ty.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

1. Chứng nhận Công ty
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:, Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... do cấp ngày..... tháng..... năm....
5. Đủ điều kiện để đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Trồng các loại cây thuốc lá, (thuốc lá vàng sậy, thuốc lá Burley, thuốc lá nâu...)
 - Diện tích trồng cây thuốc lá.....ha.

- Địa điểm trồng cây thuốc lá.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện.

Công ty.....phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Điều 3. Thời hạn của Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- Tên doanh nghiệp;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Sở Công Thương;
- Lưu: Phòng....

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

19. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (QTQH-19)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012.</p> <p>2. Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.</p> <p>3. Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>);</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>4. Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.</p> <p>5. Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá bán lẻ sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi của các thương nhân phân phối trên địa bàn Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Số theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1 THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Đối với trường hợp kê khai giá bán lẻ:</i>				
1	Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT (đính kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Đối với trường hợp kê khai giảm giá so với lần kê khai trước đó.</i>				
1	Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Đối với trường hợp điều chỉnh giá trong phạm vi 5%</i>				

	<i>so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo lần kê trước đó.</i>				
1	Công văn Thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi 5% theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng thông báo giá bán lẻ trong nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư số 08/2017/TT-BCT.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Đối với trường hợp lũy kế các lần thông báo điều chỉnh vượt mức 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo lần liền kê trước đó.</i>				
1	Công văn gửi Biểu mẫu kê khai giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bảng kê khai mức giá theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BCT	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

**Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch
vụ bán trong nước

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Mức giá kê khai (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

.....
.....

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).
Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

Ghi chú:

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Thương nhân sản xuất, nhập khẩu kê khai giá bán lẻ khuyến nghị cùng với giá bán buôn thực tế của doanh nghiệp.

**Tên đơn vị thực hiện
thông báo giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/.....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo mức giá điều chỉnh
tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ
bán trong nước trong phạm vi 5%
so với mức giá đã kê khai liên kế
trước đó

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về
đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

... (tên đơn vị thông báo giá) thông báo mức giá sữa hoặc thực phẩm chức năng bán trong nước
điều chỉnh trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai hoặc thông báo liên kế trước đó (Bảng
thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày .../... /

... (tên đơn vị thông báo giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức
giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện thông báo:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Thông báo mức
giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị
thực hiện thông báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm

**BẢNG THÔNG BÁO GIÁ BÁN LẺ
TRONG NƯỚC**

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

1. Thông báo giá bán lẻ trong nước: Các mức giá tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai/thông báo liền kề trước	Mức giá thông báo	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày.../.../.....

Ghi chú:

Mức giá thông báo là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm.

20. Quy trình: Thông báo thực hiện khuyến mại (QTQH-20)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Thông báo thực hiện khuyến mại thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Thông báo thực hiện khuyến mại.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 01*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***Tên thương nhân**

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax: Email:

Mã số thuế:

Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (*tên thương nhân*) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
3. Hình thức khuyến mại:
4. Thời gian khuyến mại:
5. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):
6. Hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại:
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):.....
8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):.....
9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

.....
10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại:

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm)).

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại diện theo pháp luật của thương nhân (Ký tên & đóng dấu)

21. Quy trình: Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (QTQH-21)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Cập Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 		<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo mẫu	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

BM02-QTQH-21

Mẫu số 06

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;
(Tên thương nhân) thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung của Chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do Điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của Chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về Chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia Chương trình khuyến mại.
- Thực hiện Chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác.....)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

22. Quy trình: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (QTQH-22)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo Mẫu số 10 – Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bảng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hoá, dịch vụ hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

<p>tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ).</p>				
---	--	--	--	--

Mẫu số 10*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)*

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20.....

ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC
HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

Kính gửi: UBND cấp huyện

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Mã số thuế:
- Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại tỉnh/thành phố như sau:

1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):
- Thời gian:
- Địa điểm:
- Chủ đề (nếu có):
- Ngành hàng dự kiến tham gia:
- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):
- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)
- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)
- Việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có):

2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ...

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):
- Thời gian:

- Địa điểm:
 - Chủ đề (nếu có):
 - Ngành hàng dự kiến tham gia:
 - Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):
 - Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)
 - Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)
 - Việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)
- (Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Sở.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên & đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại.

BM02-QTQH-22

UBND CẤP HUYỆN
PHÒNG.....CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm***TỜ TRÌNH*****V/v: Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại*****Kính gửi: Đ/c Lãnh đạo UBND cấp huyện**

Phòng nhận được hồ sơ đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại của Công ty
....., số công văn..... ngày, mã hồ sơ:, cụ thể:

1. Thời gian thụ lý hồ sơ:
 - + Ngày nhận:
 - + Ngày trả kết quả:
2. Cán bộ thụ lý hồ sơ:
3. Thành phần hồ sơ:
4. Đề xuất của phòng:

Phòng xét thấy hồ sơ của Công ty đã đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Phòng đề xuất xác nhận cho Công ty (dự thảo kèm theo), kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo cấp huyện xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ**TRƯỞNG PHÒNG**

Mẫu 11

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)

UBND CẤP HUYỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

Hà nội, ngày tháng năm 201V/v Xác nhận đăng ký tổ chức
hội chợ, triển lãm thương mại

Kính gửi: (Tên thương nhân)

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

Trả lời công văn số ngày.... tháng.... năm... của (tên thương nhân) về việc đăng ký nội dung tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại, UBND cấp huyện xác nhận (tên thương nhân) đăng ký nội dung tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại với các nội dung sau:

Tên hội chợ/triển lãm thương mại:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Chủ đề (nếu có):

- Ngành hàng dự kiến tham gia:

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)

.....

- (Tên thương nhân) có trách nhiệm:

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và các quy định có liên quan;

+ Liên hệ địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại với các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý có liên quan;

+ Công ty có trách nhiệm báo cáo chính quyền địa phương cấp có thẩm quyền về việc tổ chức hội chợ, triển lãm trước khi hội chợ, triển lãm diễn ra và phối hợp các lực lượng chức năng của địa phương thực hiện, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường... tại khu vực tổ chức triển lãm theo quy định;

+ Công ty phải thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký, phải mời các doanh nghiệp có sản phẩm được đăng ký chất lượng, được cơ quan có thẩm quyền công nhận, có đăng ký kinh doanh. Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, niêm yết giá khi bày bán, không kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Các gian hàng phải dàn dựng theo đúng quy định, trang trí văn minh, khoa học, sạch đẹp, thân thiện, có tủ bảo quản hàng hóa (đối với các sản phẩm hàng hóa có quy định về chế độ bảo quản). Khi có các doanh nghiệp nước ngoài tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phải đăng ký đúng theo quy định của pháp luật.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại Công ty phải báo cáo kết quả bằng văn bản về UBND cấp huyện về việc thực hiện những nội dung đã đăng ký và các kiến nghị cụ thể (Mẫu số 14 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại)/.

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/hiện);
- Sở Công Thương (đề b/cáo);
- Lưu

T/M. UBND cấp huyện

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)***UBND CẤP HUYỆN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: Hà nội, ngày tháng năm

Vv Không xác nhận đăng ký tổ
chức hội chợ, triển lãm thương
mại

Kính gửi:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

Xét hồ sơ gửi kèm theo công văn sốngày... tháng.... năm.... của (tên thương nhân) đăng ký tổ chức (sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;

UBND cấp huyện không xác nhận đăng ký (sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức đối với các hội chợ, triển lãm thương mại sau:

1

2

với lý do:

UBND cấp huyện thông báo để (tên thương nhân) biết, và thực hiện./.

T/M. UBND cấp huyện*(Ký tên, đóng dấu)**Nơi nhận:*

- Như trên (để t/hiện);

.....

- Lưu VT.....

BM05-QTQH-22

UBND CẤP HUYỆN
Phòng.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: Không xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại

Kính gửi: Đ/c Lãnh đạo UBND cấp huyện

Phòng nhận được hồ sơ đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại của Công ty , số công văn..... ngày, mã số hồ sơ: cụ thể:

1. Thời gian thụ lý hồ sơ:
 - + Ngày nhận:
 - + Ngày trả kết quả:
2. Cán bộ thụ lý hồ sơ:
3. Thành phần hồ sơ:
4. Đề xuất của phòng:

Phòng xét thấy hồ sơ của Công ty đã đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Phòng đề xuất xác nhận cho Công ty (dự thảo kèm theo), kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

TRƯỞNG PHÒNG

23. Quy trình: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (QTQH-23)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Xúc tiến thương mại → Chọn thủ tục: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

BM01-QTQH-23

Mẫu 13

(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 81/2018/NĐ-CP)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: UBND cấp huyện

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn số..... ngày... tháng... năm... của UBND cấp huyện xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm tại....., (tên thương nhân) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

Tên hội chợ/triển lãm thương mại:

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt):

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt):

- Thời gian:

- Địa điểm:

- Chủ đề (nếu có):

- Ngành hàng dự kiến tham gia:

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp):

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có)

- Việc sử dụng danh nghĩa quốc gia Việt Nam hoặc danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có)

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

BM02-QTQH-23

UBND CẤP HUYỆN
Phòng.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

*V/v: Xác nhận đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung tổ chức
 hội chợ, triển lãm thương mại*

Kính gửi: Lãnh đạo UBND Cấp huyện

Phòng nhận được hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại của Công ty, số công văn..... ngày, ngày, mã số hồ sơ:..... cụ thể:

- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:
- Thành phần hồ sơ:
- Đề xuất của phòng:

Phòng xét thấy hồ sơ của Công ty đã đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Phòng đề xuất xác nhận cho Công ty (dự thảo kèm theo), kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

TRƯỞNG PHÒNG

BM03-QTQH-23**UBND CẤP HUYỆN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: Hà nội, ngày tháng năm

Vv Không xác nhận đăng ký tổ
chức (sửa đổi, bổ sung nội
dung đăng ký) hội chợ, triển
lãm thương mại

Kính gửi:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

Xét hồ sơ gửi kèm theo công văn sốngày... tháng.... năm.... của (tên thương nhân) đăng ký tổ chức (sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;

UBND cấp huyện không xác nhận đăng ký (sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức đối với các hội chợ, triển lãm thương mại sau:

1

2

với lý do:

UBND cấp huyện thông báo để (tên thương nhân) biết, và thực hiện./.

T/M. UBND cấp huyện
(Ký tên, đóng dấu)**Nơi nhận:**

- Như trên (để t/hiện);
- Lưu

BM04-QTQH-23

UBND CẤP HUYỆN**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Vv Xác nhận sửa đổi, bổ sung nội
dung đăng ký tổ chức hội chợ triển
lãm thương mại.*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

Kính gửi: (Tên thương nhân)

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Trả lời Công văn số ngày /tháng/năm của (*Tên thương nhân*) về việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại: “*tên hội chợ, triển lãm thương mại*”, thời gian từ ngày / /20.... đến ngày / /20.. tạithành phố Hà Nội (được xác nhận tại văn bản số ngày / /20..).

UBND cấp huyện xác nhận (*Tên thương nhân*) đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ/Triển lãm thương mại nói trên như sau:

-

-

Các nội dung khác được quy định tại công văn số ngày / /20... của được giữ nguyên không thay đổi.

Yêu cầu (*Tên thương nhân*) tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật./.

T/M. UBND cấp huyện
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên (để t/hiện);
- Sở Công Thương (để b/cáo);
- Lưu

BM05-QTQH-23

UBND CẤP HUYỆN
PHÒNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

*V/v: Không xác nhận đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung tổ chức
hội chợ, triển lãm thương mại*

Kính gửi: Lãnh đạo UBND cấp huyện

Phòng nhận được hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại của Công ty, công văn số ngày, mã số hồ sơ:..... cụ thể:

1. Thời gian thụ lý hồ sơ:
+ Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
2. Cán bộ thụ lý hồ sơ:
3. Thành phần hồ sơ:
4. Đề xuất của phòng:

Sau khi xem xét, phòng xác định hồ sơ của doanh nghiệp còn, không phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Thương mại và Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ. Phòng đã dự thảo công văn không xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại cho Công ty, kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét và ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

TRƯỞNG PHÒNG

24. Quy trình: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo đào tạo về bán hàng đa cấp (QTQH-24)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Quản lý cạnh tranh → Chọn thủ tục: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo đào tạo về bán hàng đa cấp thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i></p>	05 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.</p> <p>2. Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (BHĐC) trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 				
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1 THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp. <i>(Doanh nghiệp BHDC có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHDC trong cùng một văn bản Thông báo).</i>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Nội dung, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
3	Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	Văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 12

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: UBND cấp huyện

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):⁽¹⁾

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại Hà Nội số:

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại thành phố Hà Nội như sau⁽²⁾:

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:

2. Thời gian tổ chức:

3. Địa điểm tổ chức:

4. Nội dung:

5. Số lượng người tham gia dự kiến:

6. Văn bản, tài liệu kèm theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật
của doanh nghiệp/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Thông tin về doanh nghiệp hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương.

(2) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.

UBND CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC của Công ty ...**

Kính gửi:.....

Ngày.....tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Cấp huyện tiếp nhận của (tổ chức) hồ sơ đề nghị giải quyết (*tên thủ tục hành chính*), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ....., ngày.... tháng... năm...

Sau khi thẩm định và đối chiếu với các quy định tại Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, để hoàn chỉnh hồ sơ, làm căn cứ cho UBND cấp huyện giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, đề nghị (tổ chức) bổ sung, các giấy tờ (hoặc điều chỉnh một số nội dung) trong hồ sơ như sau:

1)

2)

....

Đề nghị (tổ chức) hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu, nội dung nêu trên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện ban hành Thông báo này. Hết thời gian này nếu UBND cấp huyện không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của (tổ chức) thì hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC đã nộp nêu trên tự động hết hiệu lực; Đồng thời đề nghị (tổ chức) liên hệ với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện để nhận lại hồ sơ đã nộp ngày

UBND cấp huyện thông báo để (tổ chức) biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- ...

- ...

T/M. UBND cấp huyện*(ký tên, đóng dấu)*

UBND CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về việc hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC của Công ty ... không đủ điều kiện giải quyết**

Kính gửi:

Ngày.... tháng....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện tiếp nhận của (tổ chức) hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (thời gian tổ chức:....; địa điểm tổ chức:...), mã hồ sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ...ngày.... tháng.... năm...

Sau khi thẩm định và đối chiếu với các quy định tại Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, UBND cấp huyện có ý kiến như sau:

....(*)...

UBND cấp huyện thông báo hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC của (tổ chức) không đủ điều kiện giải quyết và gửi lại toàn bộ hồ sơ mà (tổ chức) đã nộp kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:-
-**T/M. UBND cấp huyện***(ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:**

(*) Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.

UBND CẤP HUYỆN
PHÒNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v hồ sơ Thông báo tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp của Công ty...

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện

1. Về thẩm quyền giải quyết: Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (BHĐC) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Về thành phần hồ sơ giải quyết: được quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ

3. Ngày, đã tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội của Công ty

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

4. Đánh giá hồ sơ và đề xuất của Phòng:

Qua xem xét, trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ, Phòngxin báo cáo hồ sơ, đã/ chưa phù hợp với quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ (*trường hợp chưa phù hợp nêu lý do*). Phòng đã dự thảo công văn thực hiện kiểm tra, giám sát/ thông báo đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp/ thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết của Công ty, kính đề nghị Đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét và ký duyệt.

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

LÃNH ĐẠO PHÒNG

UBND CẤP HUYỆN
PHÒNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc hồ sơ Thông báo tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp của Công ty

.....

Kính gửi: Đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện

1. Về thẩm quyền giải quyết: Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (BHĐC) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Về thành phần hồ sơ giải quyết: được quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ

3. Ngày, Phòng đã tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội của Công ty, UBND cấp huyện đã ra văn bản Thông báo số ngày về việc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp của Công ty

4. Ngày, Phòng đã tiếp nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp của

4.1. Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ, phòng xin báo cáo Hồ sơ đã đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Phòng đã dự thảo công văn, kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện.

4.2. Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ, phòng xin báo cáo hồ sơ chưa, chưa phù hợp theo quy định tại Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Phòng đã dự thảo thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Phòng kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp huyện.

CHUYÊN VIÊN THỤ LÝ

LÃNH ĐẠO PHÒNG

UBND CẤP HUYỆN**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v thực hiện kiểm tra, giám sát đối với
hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng
đa cấp của Công ty tổ chức ngày
.....

Kính gửi:

- Sở Ngoại vụ (nếu có);
- Công an thành phố Hà Nội (PA04&PC03);
- Cục QLTT Hà Nội; Đội QLTT số

Căn cứ Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính Phủ về Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (BHĐC) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND cấp huyện đã tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo về bán hàng đa cấp của Công ty (gọi tắt là Công ty) ngày, mã số hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:
2. Thời gian:
3. Địa chỉ:
4. Số lượng người tham gia dự kiến:
5. Nội dung hội nghị, hội thảo: *(Theo tài liệu gửi vào hòm thư điện tử của Quý cơ quan).*

Công ty đã nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo về bán hàng đa cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thực hiện, văn bản, tài liệu tại hội nghị, hội thảo đã thông báo. Công ty có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, quy định về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật chuyên ngành khác liên quan đến việc tổ chức hội nghị, hội thảo.

UBND cấp huyện thông báo để Quý cơ quan, đơn vị biết, chủ động rà soát các điều kiện tổ chức hội nghị, hội thảo nêu trên liên quan đến chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo của Công ty theo quy định.

Công ty phải chấp hành nghiêm công tác phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm và địa điểm diễn ra hội nghị, hội thảo.

(Chi tiết xin liên hệ:))

T/M. UBND cấp huyện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương (để b/cáo);
- Công ty;
- Lưu:

(ký tên & đóng dấu)

25. Quy trình cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Huyện (QTQH-25)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn công thương địa phương → Chọn thủ tục: Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Huyện thuộc phạm vi UBND cấp huyện</i> 	30 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; 2. Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung của 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công; 3. Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		tiếp nhận, phản hồi.	4. Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành “Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công thành phố Hà Nội”;	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký kinh doanh, GCN đăng ký hợp tác xã, GCN đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
4	03 ảnh màu, cỡ tối thiểu 10 x 15cm của sản phẩm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện,	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

	mặt bên, từ trên xuống)				
5	Các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

BM01-QTQH-25

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

<input type="checkbox"/> cấp Huyện	<input type="checkbox"/> cấp Tỉnh	<input type="checkbox"/> cấp Khu vực	<input type="checkbox"/> cấp Quốc gia
------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa có dấu*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*): Mã số (*nếu có*):

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

- Công ty cổ phần Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm
 Công ty TNHH Hợp tác xã Cơ sở sản xuất
 Hộ kinh doanh Khác (*ghi rõ loại hình*):.....

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (*nếu có*)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (bằng số; VNĐ):.....

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):...

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:

Tổng số lao động hiện đang sử dụng:

Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:

Thu nhập bình quân lao động (bằng số VNĐ/người):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:..... ;

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- Khác (ghi chi tiết)

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

- Thủ công mỹ nghệ
- Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
- Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí
- Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./.

Đại diện
Cơ sở công nghiệp nông thôn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)
)

BM02-QTQH-25

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng...năm...

**THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN
PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: ; Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

Thủ công mỹ nghệ

Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm

Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng

Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu

Có khả năng sản xuất với số lượng lớn

Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm

Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác

Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):...

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

.....

.....

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp
<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường
<input type="checkbox"/> Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):.....	

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước%.

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước%.

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....

Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

.....

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

.....

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,... đã đạt được:

.....

.....

Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):

.....

.....

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

.....

.....

.....

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC SỐ 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương)

Tên Hội đồng bình chọn

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên sản phẩm:

Nhóm sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Họ và tên giám khảo:

Chức vụ/Học hàm:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm bình chọn	Ghi chú
1	Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất	40		
2	Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường	40		
3	Tiêu chí về tính văn hóa, tính thẩm mỹ	10		
4	Một số tiêu chí khác	10		
	Tổng cộng	100		

Nhận

xét:

.....

....., ngày tháng năm

Thành viên Ban giám khảo

(ký và ghi rõ họ tên)

C. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA PHÒNG KINH TẾ CẤP HUYỆN

1. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (QTKT-01)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai thuộc phạm vi Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.	
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <p>- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2017/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Kính gửi: Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Quận/huyện...

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:do
 cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện...xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

.....ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06

UBND QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-UBND

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỦA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ - UBND QUẬN/HUYỆN...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai của ⁽¹⁾;

Theo đề nghị của ⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh: ⁽¹⁾

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ LPG chai

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai này có giá trị đến hết ngày.... tháng năm;⁽³⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai số/GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Trưởng phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân quận/huyện..../.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- UBND quận/huyện...
- Cục QLTT;
- Lưu: VT,⁽²⁾.

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽²⁾ Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽³⁾ Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

UBND QUẬN/HUYỆN....
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐỐI VỚI CỬA HÀNG BÁN LPG CHAI**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện Phòng kinh tế - UBND quận, huyện, thị xã...:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....
.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện Phòng kinh tế trực tiếp
kiểm tra**

UBND QUẬN, HUYỆN, TX...
PHÒNG KINH TẾ
 Số:...../TB-PKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Hà Nội, ngày tháng năm 201..

THÔNG BÁO
Về việc bổ sung hồ sơ

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, Phòng kinh tế - UBND quận, huyện, thị xã... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:

Các nội dung không đảm bảo điều kiện:

.....

Phòng Kinh tế -UBND quận, huyện, thị xã... trả lại toàn bộ hồ sơ gốc của [tên thương nhân] để đơn vị hoàn thiện theo quy định./.

TRƯỞNG PHÒNG
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu PKT..

BM05-QTKT-01

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V.v cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai**

Phòng kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, cụ thể:

1. Tên Thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.

- Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy, gồm:

+

+

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất :

Tên cán bộ thụ lý.....kính báo cáo đồng chí Phòng Kinh tế xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ
(ký, ghi rõ họ và tên)

BM06-QTKT-01**SỔ THEO DÕI**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THƯƠNG NHÂN KINH DOANH CỬA HÀNG BÁN LẺ
LPG CHAI**

2. Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (QTKT-02)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn kinh doanh khí → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai thuộc phạm vi Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Kinh tế giải quyết TTHC trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
kết quả ngay)		<p>yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI**

Kính gửi: Phòng Kinh tế- UBND quận, huyện, thị xã.....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Phòng Kinh tế- UBND quận, huyện, thị xã..... xem xét, xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 06

UBND QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-UBND

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI**

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ - UBND QUẬN/HUYỆN...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai của ⁽¹⁾;

Theo đề nghị của ⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh: ⁽¹⁾

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ LPG chai

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai này có giá trị đến hết ngày.... tháng năm;⁽³⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai số/GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Trưởng phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân quận/huyện..../.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- UBND quận/huyện...
- Cục QLTT;
- Lưu: VT,⁽²⁾.

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽²⁾ Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽³⁾ Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

BM03-QTKT-02

UBND QUẬN, HUYỆN, TX...
PHÒNG KINH TẾ
Số:...../TB-PKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO
Về việc bổ sung hồ sơ

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của [tên thương nhân đăng ký về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, Phòng kinh tế - UBND quận, huyện, thị xã... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:

Các nội dung không đảm bảo điều kiện:

.....
.....
.....

Phòng Kinh tế -UBND quận, huyện, thị xã... trả lại toàn bộ hồ sơ gốc của [tên thương nhân] để đơn vị hoàn thiện theo quy định./.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....;
-.....;
- Lưu PKT..

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vvv cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Phòng Kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:
cán bộ thụ lý..... kính báo cáo đồng chí Trưởng phòng xem xét, ký duyệt./.

Tên

CÁN BỘ THỤ LÝ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

3. Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (QTKT-03)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn kinh doanh khí → Chọn thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai thuộc phạm vi Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã</i> 	06 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Kinh tế giải quyết TTHC trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. <i>(Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký)</i>	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Các giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 12*(Tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Kính gửi: Phòng Kinh tế- UBND quận, huyện, thị xã.....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Phòng Kinh tế- UBND quận, huyện, thị xã..... xem xét, xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 06

UBND QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-UBND

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỦA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ - UBND QUẬN/HUYỆN...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai của ⁽¹⁾;

Theo đề nghị của ⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh: ⁽¹⁾

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ LPG chai

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai này có giá trị đến hết ngày.... tháng năm;⁽³⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai số/GCNĐĐK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Trưởng phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân quận/huyện..../.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- ... ⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- UBND quận/huyện...
- Cục QLTT;
- Lưu: VT,⁽²⁾.

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽²⁾ Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽³⁾ Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

BM03-QTKT-03

UBND QUẬN, HUYỆN, TX...
PHÒNG KINH TẾ
Số:...../TB-PKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO
Về việc bổ sung hồ sơ

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....của [tên thương nhân đăng ký về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, Phòng kinh tế - UBND quận, huyện, thị xã... đề nghị bổ sung trong hồ sơ những nội dung như sau:

Các nội dung không đảm bảo điều kiện:

.....
.....
.....

Phòng Kinh tế -UBND quận, huyện, thị xã... trả lại toàn bộ hồ sơ gốc của [tên thương nhân] để đơn vị hoàn thiện theo quy định./.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
-.....;
-.....;
- Lưu PKT..

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ...
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

Vv cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Phòng Kinh tế nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp lại do.....

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai đã được cấp (nếu có)

3. Về điều kiện thực tế:

- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Tên

cán bộ thụ lý kính báo cáo đồng chí Trưởng phòng xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

D. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

1. Quy trình Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (QTXP-01)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<p>- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>- Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công).</p> <p>- Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối)</p> <p>- Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ rượu thuộc phạm vi UBND cấp xã</i></p>	10 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;</p> <p>2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.</p> <p>3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí.</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh</p>	
		<p>- Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</p>		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Kinh tế giải quyết TTHC trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p> <p>9. Quyết định của Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện TTHC trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)	Bộ phận Một cửa	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký sổ trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 01*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

..... (1)

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị..... (2) xem xét cấp Giấy phép..... (1), cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: (4)

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

..... (5)

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

..... (6) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu

(2) : Cơ quan cấp phép: UBND cấp xã.

(3) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4) : Ghi công suất thiết kế, đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5) : Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

Mẫu số 05*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN CẤP
PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾**CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ....***Căn cứ⁽²⁾**Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;**Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép⁽¹⁾ số... ngày ... tháng ... năm ... của.....⁽³⁾**Theo đề nghị của⁽⁴⁾***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾**Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....docấp ngày...tháng.... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾ ;
-⁽⁸⁾ ;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾

Chú thích:

- (1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu.
- (2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3) : Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4) : Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7) : Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8) : Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐỐI VỚI CỬA HÀNG BÁN LPG CHAI**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thương nhân phải thường xuyên đảm bảo các điều kiện và các quy định về kinh doanh khí tại nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến của thương nhân**

.....
.....
.....
5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện UBND xã/phường/thị trấn
trực tiếp kiểm tra**

UBND PHƯỜNG (XÃ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán lẻ rượu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được UBND cấp xã.... cấp giấy phép theo quy định./.

CHỦ TỊCH*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

-;
-;
- Lưu

BỘ PHẬN TRÌNH.....

Số: .../

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...***TỜ TRÌNH**

V.v cấp Giấy phép bán lẻ rượu

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực, ngày cấp....., thời hạn hết hiệu lực:.....)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

- Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp xã.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ*(ký, ghi rõ họ và tên)*

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ RƯỢU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

2. Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (QTXP-02)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: : Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; 2. Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính Phủ về kinh doanh khí. 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cur, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>13/12/2022 của Sở Công Thương Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.</p> <p>8. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Kinh tế giải quyết TTHC trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p> <p>9. Quyết định của Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện TTHC trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế.</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ. - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao giấy phép đã được cấp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 02*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...**

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số, do cấp ngày tháng..... năm

Giấy phép..... (1) đã được cấp số... do cấp ngày ... tháng ... năm

...

Giấy phép (1) đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

..... (3) đề nghị (2)xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép..... (1), với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới: (4)

2. Bổ sung: (4)

..... (3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu.

(2) : Cơ quan cấp phép: UBND cấp xã.

(3) : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4) : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 06*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)**CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ....***Căn cứ⁽²⁾**Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;**Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ sốdo..... cấp ngày tháng ... năm ...**Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số ngày ... tháng ... năm của⁽³⁾**Theo đề nghị của⁽⁴⁾***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số..... như sau:⁽⁵⁾**Điều 2.** Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾ số do cấp ngày tháng năm.**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện*.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.***Nơi nhận:**-⁽³⁾ ;-⁽⁶⁾ ;- Lưu: VT,⁽⁴⁾*(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Chú thích:**⁽¹⁾ : Loại giấy phép: sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/bán lẻ rượu⁽²⁾ : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.⁽³⁾ : Tên thương nhân được cấp giấy phép.⁽⁴⁾ : Tên cơ quan, đơn vị trình.⁽⁵⁾ : Nội dung sửa đổi, bổ sung.⁽⁶⁾ : Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐỐI VỚI CỬA HÀNG BÁN LPG CHAI**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

UBND PHƯỜNG (XÃ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được UBND cấp xã.... cấp giấy phép theo quy định./.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

BỘ PHẬN TRÌNH.....

Số: .../

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V/v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu lần thứ
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
 - + Ngày nhận:
 - + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp,;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

3. Về điều kiện thực tế: (đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh)

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp xã.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

1808

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHẬN BÁN LẺ RƯỢU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

3. Quy trình Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (QTXP-03)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>5. Quyết định của Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện TTHC trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (do bị mất hoặc bị hỏng)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao giấy phép bán lẻ rượu đã cấp (nếu có)	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống

Mẫu số 03*(Kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)***TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép⁽¹⁾****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**Kính gửi:.....⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày ... tháng... năm ...;

Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép.....⁽¹⁾đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:.....

.....⁽³⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán lẻ rượu.⁽²⁾ : Cơ quan cấp phép: UBND cấp xã.⁽³⁾ : Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾ : Lý do xin cấp lại.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP⁽¹⁾
(Cấp lại lần thứ...)****CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ....***Căn cứ⁽²⁾*;*Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;**Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ số ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm**Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép..... số ngày ... tháng năm của⁽³⁾*

.....

Theo đề nghị của⁽⁴⁾;**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾**Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại:..... Fax:.....

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm**(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):***Được phép sản xuất rượu như sau:**Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾ ;
-⁽⁸⁾ ;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾

Chú thích:

- (1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh /bán lẻ rượu.
- (2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3) : Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4) : Tên cơ quan, đơn vị trình...
- (5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7) : Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8) : Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐỐI VỚI CỬA HÀNG BÁN LPG CHAI**

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

UBND PHƯỜNG (XÃ)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-
-
-

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được UBND cấp xã.... cấp giấy phép theo quy định./.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu

BỘ PHẬN TRÌNH.....

Số: .../

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V/v cấp lại cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: cấp lại lần thứ *Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng*
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (do bị mất hoặc bị hỏng);
- Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp (nếu có).

3. Về điều kiện thực tế: (thực hiện đối với trường hợp kết bỏ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh)

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp xã.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ
(ký, ghi rõ họ và tên)

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ RƯỢU**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

4. Quy trình Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QTXP-04)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định của Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện TTHC trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none">- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Phụ lục 23*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND cấp xã (1)(2)

1. Tên thương nhân:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
- Đề nghị UBND cấp xã (1)(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)**Chú thích:*

- (1): UBND cấp xã được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Cống Vị; UBND xã Tân Lĩnh)
- (2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 24*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)*UBND HUYỆN (QUẬN)... (1)
UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)***Căn cứ*(3);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(4)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày.....tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

LÃNH ĐẠO UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (4);
-(5);
- Lưu: VT, ...(7).

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): UBND cấp xã được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Cống Vị; UBND xã Tân Lĩnh)
- (3): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã.
- (4): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

UBND XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

*** Ý kiến của thương nhân**

.....
.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện UBND xã/phường/thị trấn
trực tiếp kiểm tra**

UBND PHƯỜNG (XÃ)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được UBND cấp xã.... cấp giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QTXP-04

BỘ PHẬN TRÌNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH**V/v cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: Cấp mới, cấp lại do hết hạn hiệu lực, ngày cấp....., thời hạn hết hiệu lực:.....)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình..... kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp xã.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

5. Quy trình Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QTXP-05)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cu, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định của Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện TTHC trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none">- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Phụ lục 46*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND cấp xã...(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Tên cơ quan..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Tên cơ quan cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)

.....(2)....

...(ghi rõ tên thương nhân)...(3) kính đề nghị UBND cấp xã.... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(4)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(5)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....(5)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(6)

.....(*ghi rõ tên thương nhân*)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) UBND cấp xã được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Cống Vị; UBND xã Tân Lĩnh)

(2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(3): Tên Thương nhân.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

BM02-QTXP-05

Phụ lục 47

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND HUYỆN (QUẬN)... (1)
UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số...(3)...ngày ... tháng nămdo (7)..... cấp cho(4);

Căn cứ Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần) số...(3)...ngày ... tháng nămdo ..(6)... cấp cho(4) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số...(3)...như sau
.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số(3) không thay đổi

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(6);
- Lưu: VT,(7).

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và ghi UBND cấp xã được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Công Vị; UBND xã Tân Lĩnh)
- (3): Số giấy phép đã được cấp.
- (4): Tên thương nhân.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung
- (6): Tên các tổ chức có liên quan.
- (7) Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

BM03-QTXP-05

UBND XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông(bà) :
- Ông(bà) :
- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:

- Ông (bà):.....
- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....
.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*** Ý kiến của thương nhân**

.....

.....

.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

**Đại diện UBND xã/phường/thị trấn
trực tiếp kiểm tra**

BM04-QTXP-05

UBND PHƯỜNG (XÃ)...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

.....

.....

.....

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được UBND cấp xã.... cấp giấy phép theo quy định./.

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

.....;

.....;

- Lưu

BM05-QTXP-05

BỘ PHẬN TRÌNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2...

TỜ TRÌNH

V/v cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá lần thứ
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
 - + Ngày nhận:
 - + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 46 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương.);

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;.
 - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.
3. Về điều kiện thực tế: (đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh)

.....

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình.....kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp xã.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

6. Quy trình Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (QTXP-06)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	15 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Thương mại năm 2005. 2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. 4. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có)</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (<i>chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo</i>); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 			<p>nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>6. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>7. Quyết định của Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện TTHC trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none">- In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân.- Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi.				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Trường hợp Thương nhân đề nghị cấp lại (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy). Hồ sơ bao gồm:</i>				
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Bản chính theo mẫu Phụ lục 50 Thông tư số 57/2018/TT-BCT);	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có)	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống
3	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
	<i>Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực</i>				
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Phụ Lục 21 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống

2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
4	Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống
5	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	Bản chính Bản sao	Bắt buộc		Scan bản chính, bản sao lên hệ thống

Phụ lục 52*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: UBND cấp xã... (1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND cấp xã... (1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND cấp xã... (1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(*ghi rõ tên thương nhân*)...kính đề nghị UBND cấp xã... (1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do (2).....
-(*ghi rõ tên thương nhân*)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): UBND cấp xã... (1) được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Công Vị; UBND xã Tân Lĩnh)
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 53*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

UBND HUYỆN (QUẬN)... (1)
 UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)
 Số: /GP-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
 (Cấp lại lần thứ.....)

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(4)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp đăng ký lần đầu ngày.....tháng.....năm.....đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng.....năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:
 + Tên:;
 + Địa chỉ:;
 + Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:
(5)
7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:
(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (8)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG (XÃ)... (2)

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (5);
-(6);
- Lưu: VT,(7).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và ghi UBND cấp xã được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: UBND Phường Công Vị; UBND xã Tân Lĩnh).
- (4): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (8): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.

BM03-QTXP-06

UBND XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THẨM ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm

Tại.....

Chúng tôi gồm:

a/Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

- Ông(bà) :

b/Đại diện doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh:.....

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

Cùng tiến hành thẩm định kiểm tra điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá như sau:

1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Thương nhân.....có ĐKKD số.....do.....

.....cấp ngày.....

2. Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị

4. Điều kiện về an toàn, phòng cháy chữa cháy:

4. Ý kiến của đoàn kiểm tra:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

* Ý kiến của thương nhân

.....
.....
.....

5. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....

Đại diện thương nhân

Đại diện UBND xã/phường/thị trấn
trực tiếp kiểm tra

UBND PHƯỜNG (XÃ)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... TB-UBND

....., ngày.....tháng..... năm..

THÔNG BÁO

Trả lại và bổ sung hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (*trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy*)

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;. Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm.....(hoặc thẩm định thực tế cơ sở đối với trường hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh) của thương nhân.... đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Trong hồ sơ của doanh nghiệp chưa hợp lệ (hoặc Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở còn tồn tại) các nội dung sau:

-.....
-.....
-.....

Với những nội dung nêu trên, UBND cấp xã.... trả lại bộ hồ sơ gốc đã nhận ngày..... tháng..... năm..... Đề nghị thương nhân thực hiện bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn và gửi về UBND cấp xã.... Thời gian giải quyết hồ sơ tính từ ngày hồ sơ hợp lệ nộp lại. Trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực doanh nghiệp không được phép kinh doanh, thương nhân chỉ được kinh doanh khi được UBND cấp xã.... cấp giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

BM05-QTXP-06

BỘ PHẬN TRÌNH.....

Số: .../

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

TỜ TRÌNH**V/v cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)**

Bộ phận trình.... nhận được 01 hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

1. Tên thương nhân.....

- Địa chỉ:

- Hình thức cấp: cấp lại lần thứ(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

- Thời gian thụ lý hồ sơ:

+ Ngày nhận:

+ Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 52 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương.);

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

3. Về điều kiện thực tế: (thực hiện đối với trường hợp kết hợp bổ sung hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh)

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Bộ phận trình đề xuất:

Bộ phận trình.....kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND cấp xã.... xem xét, ký duyệt./.

CÁN BỘ THỤ LÝ

(ký, ghi rõ họ và tên)

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÉP
THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Stt	Tên doanh nghiệp	Giấy phép		Địa chỉ trụ sở	Địa điểm KD	Điện thoại
		Số	ngày			

07. Quy trình cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội. (QTXP-07)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	10 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<p>1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu</p> <p>2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>3. Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); (<i>Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</i> 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra,</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		tiếp nhận, phản hồi.	<p>4. Thông tư 22/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 299/2016/TT-BTC</p> <p>5. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p> <p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p>		Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân	Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
	<i>Hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại do hết thời hạn hiệu lực giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</i>				
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) hoặc bản tự công bố sản phẩm - Bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

4	Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
---	---	---------	----------	--	---------------------------

Mẫu số 01

ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax: ..

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại:.....Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm ...

Đề nghị.....⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾....., cụ thể là:

Được phép sản xuất rượu sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng/UBND xã/phường/thị trấn.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép

Mẫu số 05

ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN CƠ QUAN CẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÉP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN...

Căn cứ⁽²⁾.....

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép.....⁽¹⁾... số... ngày ... tháng năm của.....⁽³⁾.....

Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾.....

Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Fax:....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....docấp ngày...tháng.... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾.... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4): Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8): Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/THƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-....

Hà Nội, ngày tháng năm _____

THÔNG BÁO

YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của (Tên doanh nghiệp) về việc xin cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, UBND xã/phường/thị trấn đề nghị (doanh nghiệp) bổ sung trong hồ sơ những nội dung sau:

.....

.....

với lý do:

.....

Nơi nhận

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT.

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng.... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

Để cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020;
- Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của UBND xã/phường/thị trấn tiến hành thăm định thực tế cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh tại về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất:.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Tổ kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người:

1. Dây chuyền máy móc thiết bị chuyên ngành để thực hiện các công đoạn chính :

1.1 Khu vực xay nghiền

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.2 Khu vực nấu

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.3 Khu vực xử lý quả, chuẩn bị dịch lên men

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.4 Khu vực nhân giống

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.5 Khu vực lên men

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.6 Khu vực chưng cất

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.7 Khu vực pha chế

Có Không

.....

1.8 Khu vực chiết rót

Có Không

.....

2. Các thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn trong quá trình sản xuất:

2.1 Thiết bị kiểm tra chất lượng men rượu

Có Không Không có công đoạn này

2.2 Thiết bị đo hàm lượng đường

Có Không Không có công đoạn này

2.3 Thiết bị đo nồng độ cồn

Có Không

.....

3. Nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trong đó bố trí kho riêng cho bảo quản sản phẩm:

Đúng quy định Không đúng quy định

.....

4. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rượu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

Có Không

.....

5. Các thiết bị để kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của khu chế biến và khu bảo quản phù hợp quy mô sản xuất:

5.1 Khu chế biến

Có Không

5.2 Khu bảo quản

Có Không

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

.....
.....
.....

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờ phút, ngày... ..tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra Đại diện UBND xã/phường/thị trấn

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Bộ phận chuyên môn nhận được hồ sơ xin cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cụ thể

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp mới
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.
- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.
- Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.

3. Về điều kiện thực tế:

-
- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Bộ phận chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn xem xét, ký duyệt./.

**TRƯỞNG BỘ PHẬN
CHUYÊN MÔN**

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: từ chối cấp Giấy phép sản
xuất rượu thủ công nhằm mục
đích kinh doanh

Kính gửi: Công ty

Căn cứ vào Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh
doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP...

Căn cứ vào hồ sơ của công tyđề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu thủ
công nhằm mục đích kinh doanh, UBND xã/phường/thị trấn đã tiến hành kiểm tra thực tế tại
công ty

Tại thời điểm kiểm tra công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện cấp giấy phép sản xuất rượu
thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của
Chính phủ về kinh doanh rượu. (có biên bản kèm theo)

UBND xã/phường/thị trấn yêu cầu công tyđến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành
chính để nhận lại hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của UBND xã/phường/thị trấn đề nghị Công ty thực hiện theo đúng
quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu:
- VT.

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

08. Quy trình cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội (QTXP-08)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục: cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo); - Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp 		<p>công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>xuất thuốc lá.</p> <p>4. Thông tư 22/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 299/2016/TT-BTC.</p> <p>5. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống; 2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. 3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>). 		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống
3	Tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

Mẫu số 02

ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

.....⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ UBND xã/phường/thị trấn
- (3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.
- (4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 06

ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN

Căn cứ⁽²⁾.....

Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾... sốdo..... cấp ngàytháng...năm.....

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.....⁽¹⁾... số ngày tháng năm của⁽³⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép....⁽¹⁾...số..... như sau:⁽⁵⁾.....

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾..... số do..... cấp ngày tháng năm.....

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng..... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾;

-⁽⁶⁾;

- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.

⁽⁵⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽⁶⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/THƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-....

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH
KINH DOANH**

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của (Tên doanh nghiệp) về việc xin cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, UBND xã/phường/thị trấn đề nghị (doanh nghiệp) bổ sung trong hồ sơ những nội dung sau:

.....
.....

với lý do:
.....

Nơi nhận

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT.

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng.... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

Để cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020;
- Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm Tổ kiểm tra của UBND xã/phường/thị trấn tiến hành thăm định thực tế cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh tại về những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của cơ sở:

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất:.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

- Ông (Bà): Chức vụ.....

Tổ kiểm tra cùng đại diện doanh nghiệp tiến hành kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người:

1. Dây chuyền máy móc thiết bị chuyên ngành để thực hiện các công đoạn chính :

1.2 Khu vực xay nghiền

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.2 Khu vực nấu

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.3 Khu vực xử lý quả, chuẩn bị dịch lên men

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.4 Khu vực nhân giống

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.5 Khu vực lên men

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.6 Khu vực chưng cất

Có Không Không có công đoạn này

.....

1.7 Khu vực pha chế

Có Không

.....

1.8 Khu vực chiết rót

Có Không

.....

2. Các thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn trong quá trình sản xuất:

2.1 Thiết bị kiểm tra chất lượng men rượu

Có Không Không có công đoạn này

2.2 Thiết bị đo hàm lượng đường

Có Không Không có công đoạn này

2.3 Thiết bị đo nồng độ cồn

Có Không

.....

3. Nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trong đó bố trí kho riêng cho bảo quản sản phẩm:

Đúng quy định Không đúng quy định

.....

4. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rượu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

Có Không

.....

.....

5. Các thiết bị để kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của khu chế biến và khu bảo quản phù hợp quy mô sản xuất:

5.1 Khu chế biến

Có Không

5.2 Khu bảo quản

Có Không

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

.....

.....
.....
Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp luật như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Tất cả các thành viên cùng thống nhất nội dung trên.

Buổi kiểm tra kết thúc vào hồigiờ phút, ngày... ..tháng.....năm.....

Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra Đại diện UBND xã/phường/thị trấn

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

BM05-QTXP-08

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Bộ phận chuyên môn nhận được hồ sơ xin cấp điều chỉnh, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cụ thể

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp mới
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
 - + Ngày nhận:
 - + Ngày trả kết quả:

- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh;

- Tài liệu chứng minh điều kiện sửa đổi, bổ sung...

3. Về điều kiện thực tế:

-

- Khó khăn vướng mắc:

4. Đề xuất của phòng:

Bộ phận chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn xem xét, ký duyệt./.

**TRƯỞNG BỘ PHẬN
CHUYÊN MÔN**

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v: từ chối cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty

Căn cứ vào Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP...

Căn cứ vào hồ sơ của công ty đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, UBND xã/phường/thị trấn đã tiến hành kiểm tra thực tế tại công ty

Tại thời điểm kiểm tra công ty đáp (chưa đáp) ứng đủ điều kiện cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. (có biên bản kèm theo)

UBND xã/phường/thị trấn yêu cầu công ty đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để nhận lại hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của UBND xã/phường/thị trấn đề nghị Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu:
- VT.

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

09. Quy trình cấp lại do bị mất hoặc hỏng Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội (QTXP-09)

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1. Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bắt buộc phải đăng ký giá trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Thành phố (địa chỉ: dichvucong.hanoi.gov.vn); - Người nộp hồ sơ đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử (theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công). - Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC (khi được kết nối) - Người nộp hồ sơ lựa chọn: <i>Dịch vụ công trực tuyến → Chọn Sở Công thương → Chọn Lưu thông hàng hóa trong nước → Chọn thủ tục trình cấp lại do bị mất hoặc hỏng Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc phạm vi UBND cấp xã</i> 	07 ngày làm việc	<p>Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện đăng nhập một lần, điều hướng tới Cổng Dịch vụ công Thành phố để thực hiện các bước tiếp theo;</p> <p>Tài khoản gồm Tên đăng nhập và mật khẩu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Người nộp hồ sơ điền các nội dung theo Biểu mẫu điện tử (<i>Chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo</i>); 		<p>Biểu mẫu điện tử; Thông báo về việc</p>		

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>(Trường hợp các thông tin trong Biểu mẫu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin có liên quan, được điền tự động (nếu có);</p> <p>- Tích hợp thành phần hồ sơ kèm theo (chi tiết tại phụ lục 2.1 kèm theo);</p> <p>- Người nộp kiểm tra, cập nhật thông tin bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, hợp pháp</p>		<p>đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi.</p>	<p>rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>4. Thông tư 22/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 299/2016/TT-BTC.</p> <p>5. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.</p>	
<p>2. Xử lý hồ sơ (trả kết quả ngay)</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>1. Nhận thông báo có hồ sơ mới trên Hệ thống;</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ và các thông tin; Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết: Gửi Thông báo đến Người nộp hồ sơ (<i>mẫu Thông báo Điện tử</i>) nêu rõ lý do và có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:</p>		<p>Scan trả kết quả ngay hoặc từ chối và hướng dẫn trên Hệ thống gửi trả tổ chức, cá nhân</p>	<p>Biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ</p>	

Bước	Chủ thể	Quy trình chi tiết	Thời gian	Trạng thái	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>3.1. Cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<i>Sổ theo dõi điện tử theo mẫu</i>).</p> <p>3.2. Xác nhận thông tin, gửi thông báo tiếp nhận (mã hồ sơ và ngày giờ trả kết quả) vào tài khoản của Người nộp hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hồ sơ, đóng dấu công văn đến, scan, đính kết quả và ký số trả kết quả ngay cho Tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn lưu hồ sơ để theo dõi. 				

PHỤ LỤC 2.1: THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

TT	Tên thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu/bản chụp/bản điện tử	Bắt buộc/không bắt buộc đính kèm	Xuất trình/nộp bản chính khi nhận kết quả	Điều kiện về kỹ thuật
1	Đơn đề nghị cấp lại	Bản chính	Bắt buộc		Scan bản chính lên hệ thống
2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Bản sao	Bắt buộc		Scan bản sao lên hệ thống

MẪU SỐ 03**BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2020/NĐ-CP NGÀY 05/02/2020 CỦA
CHÍNH PHỦ**

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....
(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng ... năm

Giấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ UBND xã/phường/thị trấn.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày tháng.... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4): Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8): Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/THƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /TB-....

Hà Nội, ngày tháng năm _____

THÔNG BÁO

YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của (Tên doanh nghiệp) về việc xin cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, UBND xã/phường/thị trấn đề nghị (doanh nghiệp) bổ sung trong hồ sơ những nội dung sau:

.....

.....

với lý do:

.....

Nơi nhận

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VT.

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v: cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Bộ phận chuyên môn nhận được hồ sơ xin cấp phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cụ thể

1. Tên Doanh nghiệp.....

- Địa chỉ:
- Hình thức cấp: Cấp mới
- Thời gian thụ lý hồ sơ:
- + Ngày nhận:
- + Ngày trả kết quả:
- Cán bộ thụ lý hồ sơ:

2. Tình trạng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.
- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

4. Đề xuất của phòng:

.....

Bộ phận chuyên môn kính báo cáo đồng chí Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn xem xét, ký duyệt./.

**TRƯỞNG BỘ PHẬN
CHUYÊN MÔN**

NGƯỜI THỤ LÝ

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ
UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: từ chối cấp lại Giấy phép
sản xuất rượu thủ công nhằm mục
đích kinh doanh

Kính gửi: Công ty

Căn cứ vào Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP...

Căn cứ vào hồ sơ của công ty đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, UBND xã/phường/thị trấn đã tiến hành kiểm tra thực tế tại công ty

Tại thời điểm kiểm tra công ty chưa đáp ứng đủ điều kiện để cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. (có biên bản kèm theo)

UBND xã/phường/thị trấn yêu cầu công ty đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để nhận lại hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của UBND xã/phường/thị trấn đề nghị Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu:
- VT.

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/PHƯỜNG/TT

